

TẠO DUYÊN
GIÁO HÓA CHÚNG SINH



Trưởng Lão THÍCH THÔNG LẠC

TẠO DUYÊN
GIÁO
HÓA
CHÚNG SINH

TC NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

PHẦN I

NGƯỜI CHIẾN THẮNG

(Trích 1 bài trong 40 bài của quyển tạp bút
“CUỐI HÀNG DƯƠNG”)

Tác giả: THÍCH CHÂN QUANG viết
tại THƯỜNG CHIẾU vào HẠ năm 1987).



Khi tu tập làm chủ bốn sự đau

khổ: sinh, già, bệnh, chết xong, chúng tôi có những ước nguyện muốn đem những kinh nghiệm tu hành này, dựng lại Chánh pháp của đức Phật, để giúp cho mọi người tu tập không còn lọt vào tà pháp ngoại đạo. Đó cũng là làm sống lại con đường tu tập giải thoát mà từ lâu đã bị kinh sách Phát triển dìm mất Chính đó là

mục đích của chúng tôi và mọi người đang tu hành theo Phật giáo đều mong ước.

Chúng đạt chân lý của Phật giáo là chúng đạt tâm Bất Động, chứ không phải chúng đạt một cái gì khác lạ như mọi người đã từng nghĩ tưởng: nào là Phật tánh, nào là thần thông, phép thuật, tàng hình, biến hóa; nào là phóng hào quang, bay lên trời hay xuống địa ngục v.v... Mà chính tâm Bất Động là tâm vô lậu. Tâm vô lậu tức là chúng quả A La Hán.

Nhưng trước khi muốn chúng quả A La Hán thì chúng ta phải thường học và tập sống đạo đức nhân bản - nhân quả, luôn luôn không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh.

Đó là một bài tu học đầu tiên của đạo Phật. Một bài học thường đem lại lợi ích rất lớn cho loài người, khiến cho mọi người sống chung nhau biết tùy thuận mọi ý kiến, biết nhẫn

nhục làm vui lòng mọi người mà không còn chống trái với nhau, biết bằng lòng mọi hoàn cảnh để tâm mình Bất Động. Nhưng khi chúng tôi bắt tay vào làm việc để dựng lại nền đạo đức này thì gặp biết bao nhiêu là gian nan, sóng gió, khiến chúng tôi quá mệt mỏi.

Chúng tôi suy nghĩ rất nhiều: Đúng là chúng sanh chưa đủ duyên nên rất khó độ. Nhưng không lẽ thấy khó mà không giáo hóa chúng sanh thì rất tội nghiệp. Vậy chúng tôi phải làm sao bây giờ?

Khi chúng tôi tu chứng đạt được chân lý nhìn lại duyên chúng sinh với mình thì thấy không có đủ duyên để độ họ chứng quả A La Hán. Ngày xưa khi đức Phật tu xong Ngài cũng thấy chúng sinh khó độ, vì thế Ngài tạo duyên hóa độ chúng sinh thì chúng tôi bây giờ cũng làm như vậy. Phải hóa duyên độ chúng sinh, nhưng chúng tôi tự hỏi phải làm bằng cách nào?

Khi đặt ra câu hỏi như vậy thì chúng tôi tự trả lời: Phải tạo duyên mới chớ sao? Nhưng tạo duyên mới bằng cách như thế nào? Bắt đầu ở đâu và người nào?

Chúng tôi nhớ lại chỉ thấy có Hòa Thượng Thanh Từ là nơi có thể tạo duyên hóa độ chúng sinh dễ dàng. Vì Hòa Thượng là người có uy tín trong hàng tăng, ni và phật tử hiện giờ.

Nhờ khéo tạo duyên mới này mà quý phật tử mới biết đến Người Chiến Thắng và biết cách Trở Về Đạo Phật. Nhất là bộ sách "Tạo Duyên Hóa Độ Chúng Sinh" đã giúp cho quý phật tử nghiên cứu suy tìm mới biết rõ đâu là Chánh pháp của Phật và đâu là tà pháp của ngoại đạo đang ẩn núp và mạo danh là giáo pháp của đức Phật. Bộ sách khiến cho mọi người đi tìm đường giải thoát không lầm lạc, không lấy tà pháp của Bà La Môn làm Chánh pháp của Phật. Nhìn quý sư thầy tụng

kính, niệm Phật, đọc thần chú, cầu siêu, cầu an, xin xăm, bói quẻ, xem ngày giờ tốt xấu cát nhà, dựng vợ gả chồng.

Ngày xưa khi thấy những việc làm này của Tăng, Ni thì quý Phật tử cho là đúng chánh pháp của Phật, nhưng ngày nay khi đã đọc bộ sách "Thế Giới Siêu Hình Không Có" thì quý Phật tử biết ngay đó là Tăng, Ni đang sống trong mù quáng, mê tín do kính sách Phật giáo phát triển đã truyền dạy dẫn dắt họ đi trong thế giới ảo tưởng khiến cho tiền mất tật mang, tốn hao công sức và tiền của một cách nhảm nhí.

Người Chiến Thắng và Trở Về Đạo Phật là những cuộc tiếp chuyện giữa Hòa Thượng Thanh Từ và thầy Thông Lạc về Phật pháp. Do nhân duyên này mà bộ sách Tạo Duyên Hóa Độ Chúng Sinh mới ra đời. Bộ sách ra đời mới mà làm sáng tỏ Chánh pháp của Phật. Nhờ đó quý Phật tử mới biết

đâu là chánh pháp của Phật; đâu là tà pháp của Bà La Môn.

Đó là chúng tôi cố tạo duyên để mọi người biết chánh pháp của Phật; để mọi người tu tập đúng sai. Nhưng phước chúng sinh quá mỏng dù có biết nhưng vẫn thích cúng bái cầu tha lực hơn là tự lực.

Phật pháp tu chứng đạo đâu phải khó khăn. Xưa đức Phật tu tập có 49 ngày thành đạo, còn chúng tôi tuy mười năm tu tập sống độc cư trong thất, nhưng cuối cùng cũng chỉ có sáu tháng với sự quyết liệt, nhiệt tâm chúng tôi đã thành công một cách mỹ mãn.

Qua kinh nghiệm tu hành chúng tôi dạy và chỉ rõ ràng từ giác ngộ chân lý đến phần sống buông xả ly dục ly ác pháp để giữ gìn tâm bất động, thanh thân, an lạc và vô sự, rồi đến các pháp hành tu tập, pháp nào tu trước và pháp nào tu sau, thế mà mọi người tu tập cứ để tâm phóng dật. Tâm phóng dật là tâm sẽ phạm giới

thường dung ruổi chạy theo sáu trần. Khi tâm phạm giới thì làm sao tâm lý dục lý ác pháp được. Chúng tôi hết sức khuyến dạy cho những ai có duyên gặp chúng tôi. Nhưng những lời dạy của chúng tôi như gió thoảng ngoài tai, như nước chảy qua cầu, ít ai nghe lời chúng tôi dạy.

Dù sao chúng tôi cũng không nỡ bỏ chúng sinh, vì họ là những người đáng thương nên chúng tôi cũng thường luôn nhắc nhở "Bí quyết thành công sự giải thoát của Phật giáo là sống Độc Cư". Độc cư tức là phòng hộ sáu căn. Thế mà, mọi người thường phá hạnh độc cư thích đi nói chuyện với người này người khác nên chúng tôi rất mệt.

Hôm nay chúng tôi chỉnh và nhuận lại bộ sách Tạo Duyên Giáo Hóa Chúng Sinh mong rằng ngày mai có nhiều người nhờ bộ sách này tìm ra cho mình một đường lối tu tập thích hợp và đúng với chánh pháp của Phật thì đó là chúng tôi đã mãn nguyện và cũng là đền đáp ơn

đức Phật trong muôn một. Vì chúng tôi cũng biết rằng mình cũng sẽ không sống mãi trên đời này rồi phải từ giả cuộc đời này ra đi mãi mãi.

Tuy biết rằng chúng tôi không có thì giờ, nhưng chúng tôi cũng dành thời gian để chỉnh đốn lại tập sách này cho hoàn chỉnh hơn. Vì trước kia thầy Chân Quang ghi tóm lược không được đầy đủ trong cuộc nói chuyện giữa Hòa Thượng Thanh Từ và chúng tôi.

Với việc làm này chúng tôi chỉ mong sao đem lại lợi ích cho mọi người khi họ đến với Phật giáo và cũng là đền đáp công ơn vô cùng vĩ đại của đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni.

Trưởng Lão Thích Thông Lạc

Kính ghi



Lời

Giới Thiệu

N

gười Chiến Thắng là một câu

chuyện được ghi lại trong một quá trình tu tập của Thầy Thông Lạc. Người đã để lại một kinh nghiệm bằng máu và nước mắt của mình. Từ lúc tu tập theo pháp môn Đại Thừa và Thiền Đông Độ nhưng cuối cùng Người buông bỏ xuống sạch các pháp môn này và chuyên cần tu tập pháp môn Tứ Niệm Xứ trong kinh sách Phật giáo

nguyên thủy. Cuối cùng Từ trên trạng thái tâm Bất Động của Tứ Niệm Xứ xuất hiện Tứ Thần Túc, nhờ đó Người nhập Tứ Thánh Định rất dễ dàng và thực hiện Tam Minh không có khó khăn.

Dưới đây được Thầy Thông Lạc kể lại sự tu hành của mình trong giai đoạn tu tập pháp môn Đại Thừa và Thiền Tông Trung Quốc do Hòa Thượng Thanh Từ hướng dẫn.

Được Hòa Thượng Thanh Từ dựa vào Tạng kinh Đại Thừa và công án Thiền Tông Trung Quốc trải nghiệm và ấn chứng cho thầy Thông Lạc chứng quả A La Hán.

Xin các bạn theo dõi sự trải nghiệm của Hòa Thượng Thanh Từ và hỏi đáp của huynh đệ ở Thiền Viện Thường Chiếu, để thấy rõ con đường tu tập của Đại Thừa và Thiền Tông chẳng đem đến sự giải thoát thật sự mà chỉ nhập vào Không Tưởng.

Nếu có đủ duyên chúng tôi sẽ xin Thầy Thông Lạc kể lại kinh nghiệm tu hành theo pháp môn Giới, Định, Tuệ của Phật giáo Nguyên Thủy, đó là đoạn đường cuối cùng tu tập theo Phật giáo mà Thầy Thông Lạc đã trở thành người chiến thắng hoàn toàn giấc sanh tử.

Được Thầy Thông Huyền ghi lại như một máy thu băng có những danh từ không được chính xác, khiến cho các bạn khó hiểu, Chánh Quang sẽ cố gắng chú thích để làm sáng tỏ nghĩa trong công cuộc chiến thắng giấc vọng tưởng của Thầy Thông Lạc.

*Kính ghi
Chánh Quang*



Thầy

Lời Tựa

Dọc Người Chiến Thắng các

bạn mới thấy được Thầy Thông Lạc là một người tu pháp môn Thiền Đông Độ và Đại Thừa thật rất ráo, không thua gì các Tổ sư Trung Quốc tu tập ngày xưa.

Đọc Người Chiến Thắng các bạn mới thấy rõ Thầy Thông Lạc là người đã chứng được Thiền Tông và được

Hòa Thượng Thanh Từ một thiền Sư danh tiếng trong thời đại của chúng ta, dựa vào công án Thiền Tông và kinh sách Đại Thừa ẩn chúng.

Đọc Người Chiến Thắng chúng ta nhận xét lối ẩn chúng của Hòa Thượng Thanh Từ giống như các Tổ Thiền Tông Trung Quốc ngày xưa truyền tâm ấn cho các đệ tử của mình.

Đọc Người Chiến Thắng chúng ta mới thấy rõ từ công phu tu tập đến vấn đáp đối với các bạn trong Thiền Viện Thường Chiếu, chúng tỏ Thầy Thông Lạc rất thông hiểu Thiền Tông và kinh sách Đại Thừa một cách am tường, không có chỗ nào mà Thầy không thông suốt. Nhưng Thầy Thông Lạc tu hành chứng đắc như vậy, sao lại bác kinh sách Đại Thừa và Thiền Tông?

Nếu có đủ duyên các bạn hãy đọc Người Chiến Thắng phần hai. Phần hai này không do Thầy Chân Quang ghi lại mà do một người khác ghi lại. Người Chiến Thắng phần 2 được ra đời, chúng ấy các bạn mới thấu rõ pháp môn Thiên Tông và kinh sách Đại Thừa do bàn tay các Tổ sư Trung Quốc nhờ nắn bóp méo giáo lý chân chính của đức Phật, khiến con đường tu tập làm chủ sinh, già, bệnh, chết và chấm dứt sinh tử luân hồi của Phật giáo mất dấu.

Sau khi tu tập chúng được Thiên Tông Thầy Thông Lạc không tìm thấy sự làm chủ sinh, già, bệnh, chết. Nên Thầy bỏ Thiên Tông và kinh sách Đại Thừa, cũng giống như đức Phật ngày xưa khi tu chúng nhập Không Vô Biên Xứ và Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ xong, mà không tìm thấy sự giải

thoát, nên Ngài cũng bỏ những loại thiền tướng này và bỏ luôn pháp tu khổ hạnh của Bà La Môn. Sau khi bỏ các pháp của ngoại đạo xong đức Phật bắt đầu tu lại Bốn Thiền Hữu Sắc do Ngài tạo ra phương pháp tu tập ly dục ly bất thiện pháp cụ thể hơn.

Muốn tu tập nhập Sơ Thiền hữu sắc có kết quả tốt nên Ngài phải sáng tạo ra pháp môn Tứ Chánh Cần và Tứ Niệm Xứ và nhờ các pháp môn này Ngài li dục li bất thiện pháp rất dễ dàng, chứng đạt tâm bất động không có khó khăn. Từ trong tâm Bất Động Bốn Thần Túc xuất hiện, nhờ đó Ngài nhập bốn thiền hữu sắc và thực hiện Tam Minh. Sau khi thực hiện Tam Minh Ngài thấy biết lậu hoặc đã sạch, không còn một chút riu nào cả.

Từ khi không tu theo Thiên Đông Độ nữa Thầy Thông Lạc bắt đầu tu tập pháp môn Tứ Chánh Cần và khi thấy tâm Bất Động luôn tỉnh thức trên Tứ Niệm Xứ. Nhờ tu theo kinh sách Phật giáo Nguyên Thủy tâm Thầy lý dục lý ác pháp hoàn toàn.

Sau sáu tháng tu tập trên Tứ Niệm Xứ Thầy Thông Lạc là người chiến thắng giấc sinh tử, ca khúc khải hoàn. Chiến thắng giấc sinh tử, ca khúc khải hoàn là một sự thật. Là một sự thật thì phải có phương pháp tu tập hẳn hoi, phải có nội lực điều khiển làm chủ thân tâm, chứ không như Thiên Tông chỉ biết buông vọng không theo.

Do trình bày sự tu chứng và làm chủ sự sống chết, Thầy Thông Lạc xin Hòa Thượng Thanh Từ nhập Niết Bàn bằng cách tịnh chỉ hơi thở theo Thiên

thứ Tư trong Tứ Thành Định, nên được Hòa Thượng Thanh Từ tuyên bố với Phật tử Thầy Thông Lạc chứng quả A La Hán.

Đến đây chúng tôi xin chấm dứt lời tựa về Thầy Thông Lạc hôm nay. Xin các bạn hãy đọc phần hai Người Chiến Thắng trong pháp môn tu tập Thiền Phật Giáo Nguyên Thủy. Các bạn còn có dịp rút ra nhiều kinh nghiệm có giá trị rất cao về sự tu tập trên đường về xứ Phật theo đúng chánh pháp của Phật.

Kính ghi

Mật Hạnh



Sau khi đọc lại "Người Chiến Thắng" của thầy Chân Quang ghi lại còn thiếu sót rất nhiều nên chúng tôi cần phải chỉnh đốn lại để cho người khi đọc về thầy Thông Lạc là phải hiểu đúng một sự thật. Khi

chúng tôi tiếp chuyện với Hòa Thượng Thanh Từ thì chỉ có hai Thầy trò, nên giữa Thầy trò không có người thứ ba biết, vì thế thầy Chân Quang không thể ghi đầy đủ những lời đời đây.

Sách mà viết sai là để lại cho đời những tai hại rất lớn, nhất là sách thuộc về tôn giáo lại còn tai hại cho nhiều thế hệ. Bởi tôn giáo là nhu cầu cần thiết cho tinh thần mọi người.

Kính thưa quý vị! Đừng hào danh khi tu hành chưa tới nơi tới chốn mà vội viết kinh sách là phải mang tội giết nhiều người, giết nhiều thế hệ như kinh sách phát triển. Quý vị có biết không?

Xin quý vị đừng mua bút viết sách theo kiến giải khi mình tu chưa

xong, sách đó sẽ gây đau khổ cho loài người và tạo thêm tội ác cho mình. Những sách đó chẳng ích lợi gì cho ai cả, chỉ làm thỏa lòng danh lợi của mình.

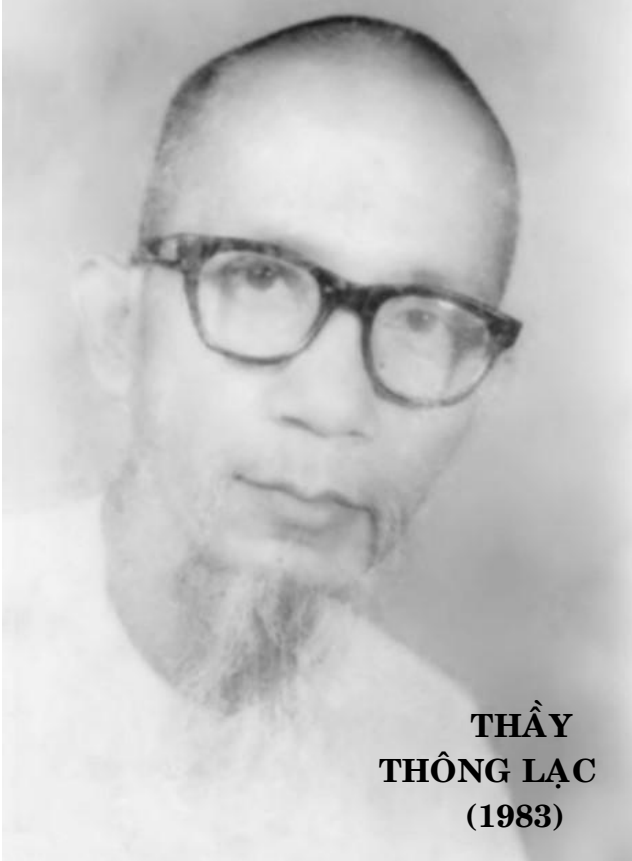
Chúng tôi quyết định sửa lại cho đúng những gì chúng tôi gặp Hòa Thượng Thanh Từ và các bạn ở Thường Chiếu. Sau khi chỉnh sửa xong chúng tôi mong rằng Tập sách mỏng "Tạo Duyên Giáo Hóa Chúng Sinh" sẽ mang lại cho quý vị một sự hiểu biết về Phật giáo cụ thể hơn và không còn bị kinh sách phát triển Đại Thừa lừa đảo, làm phí công, phí của rất nhiều của quý vị.

Nếu tập sách này có điều chi còn sơ sót chúng tôi chỉ mong quý vị bỏ

*qua và góp ý chỉ điểm những chỗ sai
làm ấy để kỹ tài bản từ được hoàn
chỉnh hơn. Xin thành kính tri ân.*

Trưởng Lão Thích Thông Lạc

Kính ghi



**THẦY
THÔNG LẠC
(1983)**

7 hỉnh thoảng THẦY THÔNG LẠC

lại về Thiên Viện Thường Chiếu thăm Sư phụ (HT Thanh Từ) và các huynh đệ. Sáng

nay, chúng tôi lại trông thấy Thầy từ cuối hàng dương liễu cùng với cư sĩ THIÊN CHÍ (đệ tử của Thầy) anh ĐỖ ĐÌNH ĐỒNG và một bà ƯU BÀ DI (Diệu Nhiên).

Dáng người Thầy nhỏ nhắn, cặp kính không che dấu được đôi mắt thanh thần, ung dung, chòm râu bạc lơ thơ dưới cằm. Thầy thường mặc chiếc áo tràng màu vàng khi đi đường và hôm nay cũng vậy. Những đệ tử của Tu Viện CHÂN KHÔNG và THƯỜNG CHIẾU ít ai không biết THẦY THÔNG LẠC.

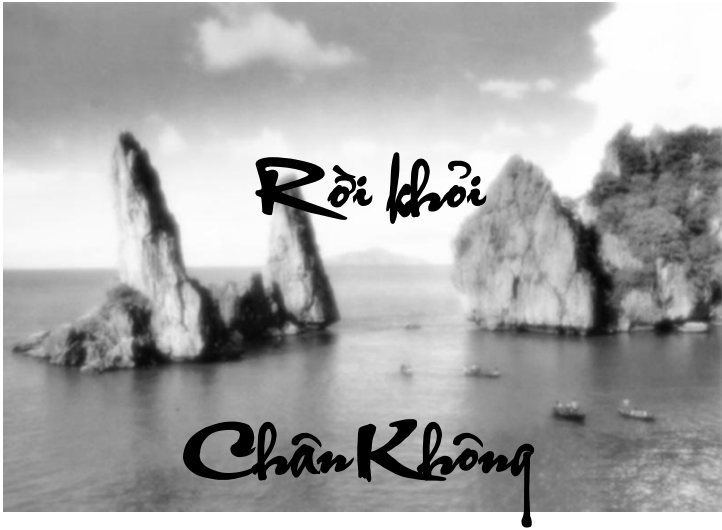
Thầy là một trong mười thiên sinh đầu tiên của Tu Viện CHÂN KHÔNG.

Thầy được phân công làm hương đăng cho hợp với tuổi tác và vóc dáng. Kể từ khi Thầy được Sư phụ giảng cho nghe pháp môn tri vọng: Thầy như con đại tượng qua sông không quay lại, đã tinh tấn không phút giây lơ lửng. Có lần Sư phụ tuyên bố:

- Trong pháp hội có người đại tinh tấn.

Và lúc đó ai cũng ngấm hiểu người đó là Thầy.





7 hường thì ít ai biết chịu thua

vọng tưởng, nhưng khi nó mời gọi những ý kiến hấp dẫn thì khó tránh khỏi vòng tay của nó.

Vì thế, THẦY THIÊN NĂNG và THIÊN ÁN bất ngờ đến rủ THẦY THÔNG LẠC rời CHÂN KHÔNG ra đi giáo hoá sau ba tháng vắn vện học thiền, qua những bài kinh BÁT NHÃ, cuốn NGUỒN THIÊN, Thiên Quang Sách Tấn, Trung Hoa Chư

Thiền Đức Hành Trạng và kinh Lăng Già Tâm Ấn.

Thầy Thông Lạc không chấp nhận ý kiến phóng dật chạy theo ngũ dục lạc (đi chu du chơi), mà lại mượn danh từ HÀNH ĐẠO để lừa mình, lừa người thật là tội lỗi vô cùng. Thầy Thông Lạc thẳng thắn nói theo tâm nguyện của mình:

“Tôi đã hứa với Sư phụ: là sẽ ở đây học thiền suốt ba năm. Đâu lẽ bây giờ lại ra đi thì lời hứa kia còn ra gì? Xin quý Thầy cứ đi, Thông Lạc xin ở lại đây tu học đến khi nào chúng đạo mới thôi”.

THẦY THIÊN ẤN nói khích:

- Tôi biết mà - Thầy muốn ở lại để được khen là đại tinh tấn chứ gì.

Như một ngón nhất dương, chỉ điểm đúng vào yếu huyết sợ danh dự của thầy THÔNG LẠC.

Sau một đêm suy tư không ngủ, nước mắt thầy THÔNG LẠC tràn trề. Ở thì không được vì lời nói của Thầy THIÊN ẤN quá cay độc, còn đi thì thương Thầy (HT THANH TỬ) và thân phận tu hành của mình, không biết rồi sẽ ra sao? Đi về đâu?

Đối với Hòa Thượng THANH TỬ thì Thầy trò mới gặp nhau trong ba tháng an cư năm 1970 mà tình nghĩa rất sâu đậm.

Sáng hôm sau THẦY THÔNG LẠC trả lời đồng ý ra đi.

Sự ra đi đột ngột ấy làm sao thầy THÔNG LẠC quên được tình nghĩa Thầy trò. Những buổi ngồi thiền chung với chúng trong thiền đường, Hòa Thượng cầm thiền bản đi tới đi lui tuần thiền, để xem xét và kiểm tra cách thức chúng ngồi thiền. Trong khi ấy thầy THÔNG LẠC ngồi thiền đau chân lắm, Hòa Thượng biết được sự đau đớn này nên lấy bàn tay để nhẹ sau lưng của thầy THÔNG LẠC. Khi bàn tay Hòa Thượng đặt vào sau lưng, thì thầy THÔNG LẠC cảm thấy mát lạnh, sự đau đớn ấy giảm đi rất nhiều. Tình thương bằng hành động ấy làm sao thầy THÔNG LẠC quên được; làm sao Thầy THÔNG LẠC không khóc. Lời nói cay nghiệt của Thầy Thiệt Ấn bắt buộc thầy Thông Lạc phải ra đi, phải rời Hòa Thượng, một vị Thầy mà trên đời này khó tìm được, tình thương của Hòa Thượng THANH TỬ như vậy thì lòng dạ nào không đau sót; thì lòng dạ nào không

tan nát. Phải không các bạn? Thầy THÔNG LẠC khóc nhiều lắm nhưng có ai biết đâu. Cho nên tối hôm đó ba người đến đánh lễ Hòa Thượng để sáng sớm hôm sau ra đi, thầy THÔNG LẠC khóc nức nở nghẹn ngào. Hòa Thượng cũng không nói được lời nào, chỉ nhìn những người học trò thân thương của mình quá đại dột:

Hòa Thượng nhẹ nhàng nói qua hơi thở như một lời trách móc:

- Thầy sợ mấy chú nông nổi.

Hòa thượng chỉ nói được những lời ấy thôi, rồi im lặng. Trong bầu không khí vắng ngắt, không một tiếng động, trong sự chia lìa thương đau trước cảnh kẻ ở, người đi, thật là đau buồn tê tái, đứt từng đoạn ruột, nói làm sao hết nỗi thương đau này. Các bạn có biết không? Có cảm nhận được sự chia ly đau buồn này không?

Trong tu viện chỉ có 10 huynh đệ mà bây giờ đi mất ba người làm sao mà không buồn, không rơi nước mắt được.





Ba người đã ra đi trong sự bất bình của huynh đệ và chính sư phụ cũng không vui.

Ba người xuống đến AN GIANG rồi qua RẠCH GIÁ ra biển đến HÒN SƠN chơi ba ngày lại trở về AN GIANG trú nơi tịnh xá NGỌC VÂN xã MỸ LUÔNG do sư ĐÌNH làm trụ trì. Chợt THẦY THÔNG LẠC nhuộm bệnh nặng 2 thầy kia bỏ đi sang núi CÔ TÔ, HÀ TIÊN chơi, nhưng lại nói đi hóa đạo.

Tịnh xá chỉ còn lại hai sư và thầy THÔNG LẠC. Đó là SỬ DUYÊN và SỬ ĐỊNH, SỬ DUYÊN săn sóc cho thầy Thông Lạc rất tận tình, thường đi xin Phật tử từng bát cháo, từng viên thuốc, từng ly nước. Thật là một tình nghĩa bạn đạo khó quên. Đến khi bệnh tình giảm thầy THÔNG LẠC theo SỬ ĐỊNH về SÀI GÒN, sẵn thầy Thông Lạc về TRẢNG BÀNG thăm lại mẹ và em gái ít hôm. Thầy lại từ già ra đi một mình một bóng trở lại ra HÒN SƠN RẠCH GIÁ ngồi tu ngót gần một năm trong cái hang đá. Những thợ rừng thỉnh thoảng mang cơm gạo cúng dường Thầy. Thầy cảm thấy không tiện, nên tập ăn rau và lá cây rừng để sống.

Suốt thời gian sống trên đỉnh HÒN SƠN, trong hang núi Ma Thiên Lãnh bằng lá cây rừng và rau sà lách son trồng trong ao nước giữa hai tảng đá to lớn. Người Thầy xanh và gầy như que tăm.

Nhờ sống được như vậy Thầy tu tập dẹp sạch vọng tưởng, ngồi bất động suốt 3, 4 tiếng đồng hồ dễ dàng.





Những đêm khuya thanh vắng tiếng tàu đánh cá ngoài khơi văng vẳng gọi lên lòng nhớ thương mẹ và em nơi quê nhà, trong khi đất nước còn bom cày, đạn xé từng tấc đất yêu thương, thầy THÔNG LẠC tự hỏi:

Không biết giờ này mẹ mình và em mình ra sao? Có tránh khỏi những làn tên mũi đạn hay không? Có còn bình an ở nơi đó hay không? Hay đã xiêu lạc nơi nào?

Bao nhiêu câu hỏi dồn dập trong đầu, không sao trả lời được. Bây giờ pháp tri vọng vô phương không dẹp được những loạn

tưởng này. Thầy THÔNG LẠC xót xa thương mẹ và đưa em gái, trong khi tuổi còn học trò mà phải lăn xả vào đời buôn gánh bán bưng để nuôi mẹ. Mỗi lần em đi buôn bán thì mẹ ngồi tựa cửa trông em, nhớ tưởng cảnh ấy lòng Thầy tê tái thương mẹ, thương em vô cùng, phải chi thầy THÔNG LẠC có cánh thì Thầy sẽ bay về bên mẹ liền tức khắc. Thương em thân gái bé thơ mà phải chịu gian truân trong cảnh đất nước đang hồi chiến tranh quyết liệt. Khi nào thấy mặt em về đến nhà thì mẹ mới an tâm. Tội nghiệp mẹ và em lắm. Nghĩ đến đây Thầy không cầm được những giọt nước mắt, không thể ngồi yên tu hành trên HÒN SƠN được mà chỉ mong được về bên mẹ, được núp dưới bóng mẹ như lúc còn bé thơ và sống như vậy mới an tâm tu hành, dù sống bên mẹ có gian khổ như thế nào thì mẹ con đồng chia sẻ nhau, Thầy an ủi mẹ, mẹ an ủi Thầy, Thầy an tâm tu hành, vì có mẹ có em, mẹ an tâm vì có hai con một bên.

Hôm sau Thầy đón tàu về bên mẹ.

Khi trở về nhà Thầy nói với mẹ:

- Mẹ ráng nuôi con ngày một bữa để con được an tâm tu hành nghe mẹ! Cuộc đời của con chỉ còn biết tu mà thôi, con thương mẹ lắm, con không thể bỏ mẹ một mình ngồi tựa cửa trông em con.

Nghe thầy THÔNG LẠC nói như vậy mẹ Thầy không cầm được nước mắt, những giọt nước mắt rơi xuống nói lên lòng mẹ thương con vô cùng vô tận. Nhớ lại lời ca Y Vân: *“Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào”*.

Thầy quay lại nói với em:

- Em ráng nuôi anh tu hành, anh về em phải cực nhọc nhiều hơn. Anh sẽ làm phụ em những gì anh làm được và anh sẽ tiết kiệm tối đa để em đỡ vất vả, nhất là em yên tâm nhà có anh bên mẹ và chăm sóc mẹ thay em.

Em Thầy nói:

- Thầy cứ an tâm tu tập, có mẹ lo cơm nước cho Thầy, còn em buôn bán đắp đổi qua ngày, Thầy đừng lo để mặc em.





7 hầy khép cửa thất lá lại, bắt đầu

sống cuộc đời cô đơn và cô độc suốt gần mười năm liền. Người em gái buồn gánh bán bưng chắt mót từng đồng để nuôi mẹ, nuôi anh.

Mẹ Thầy lo nhiệm vụ hộ thất mang cơm xách nước cho Thầy qua khung lỗ nhỏ.

Thời gian lặng lẽ trôi qua mãi, những đĩa rau khoai lang luộc với chén nước tương

hoặc nắm muối trắng bên cạnh tô cơm là những gì nuôi nấng chút sức lực còn lại để Thầy âm thầm chiến đấu với giặc sanh tử từ muôn kiếp.

Thầy nhớ văng vẳng bên tai lời của sư phụ (Hòa Thượng THANH TỬ):

“Phật pháp còn hiện hữu ở thế gian bởi vì còn có người tu chứng”.

Đúng vậy, nếu Phật pháp không có người tu chứng thì giáo pháp của ngoại đạo sẽ diệt mất Phật pháp. Bằng chứng cụ thể như hiện giờ Kinh sách Đại Thừa và kinh sách Thiên Tông của Trung Quốc đã diệt mất Phật pháp ở nước này.

Vì sợ danh dự mà ra đi, nhưng lòng Thầy lúc nào cũng nhớ đến sư phụ: chỉ nguyện dốc hết sức tiến tu đền ơn sư phụ đã chỉ dạy đường lối tu hành quý báu, cũng là để cho **Pháp môn Thiên Tông** hiện hữu ở mãi thế gian, để cho chúng sinh có nơi nương tựa từ thế hệ này đến thế hệ mai sau và mãi mãi.

Lúc mới dụng công Thầy cũng cố gắng biết vọng không theo, nhưng vọng tưởng chấp chùng ngăn che cái biết không

hiện tiền, vọng tưởng lừa gạt tuôn chảy mãi. Thầy tự thấy chưa đủ trình độ đi con đường thẳng tắp này nên lui lại áp dụng phương pháp đếm hơi thở. Sau khi đếm hơi thở thuần thục Thầy lại chuyển sang tùy tức, theo dõi hơi thở. Sau một thời gian chuyên chú tăng tiến, sức tỉnh giác đã mạnh Thầy mới trở lại phương pháp biết vọng không theo.

Hồi ở trên CHÂN KHÔNG Sư phụ có đưa một tập sách trong Đại Tạng Kinh chữ Hán bảo THẦY THÔNG LẠC dịch, nhưng Thầy xin được giữ độn công phu, không trọng nghĩa giải.

Bây giờ ở trong thất kín cũng vậy Thầy bỏ hết sách vở, một bề miên mật xoay về nội tâm tỉnh giác. Có những khi Thầy bắt chân lên ngòai liền thấy rõ cảnh vật ở làng xa xa, nhưng không chấp nhận, Thầy xả thiền đi kinh hành. Hôm thầy NHẬT QUANG về thăm quê có ghé thăm thầy THÔNG LẠC. Thầy THÔNG LẠC có hỏi thăm về sự việc này Thầy NHẬT QUANG bảo đó là ngũ ấm ma. Khi Thầy NHẬT QUANG về núi thuật lại cho Sư phụ, Sư

phụ có viết một bức thư gửi cho Thầy THÔNG LẠC, nhưng bức thư đó không đến.

Những tháng ngày tiếp nối lạng lẽ trôi qua, cuộc đời bên ngoài biến chuyển rộn ràng, chiến tranh khói lửa ngút ngàn. Đến năm 1975 thì hòa bình lập lại sau cuộc chiến thắng lớn lao của quân đội giải phóng. Cả nước đang nỗ lực góp sức xây dựng lại quê hương sau bao nhiêu năm chinh chiến. Hoàn cảnh lúc này có khó khăn vì mới bước đầu dựng lại nền kinh tế độc lập cho xứ sở và dĩ nhiên sinh hoạt Phật giáo cũng có phần ảnh hưởng.

Tu viện CHÂN KHÔNG chỉ còn vài thầy với Sư phụ, các thầy trẻ tuổi về mở mang canh tác ở THƯỜNG CHIẾU.

Nhưng trong chiếc thớt lá đơn sơ này có một bóng người ngồi lạng lẽ, thản nhiên, không bận tâm về các việc khác. Người này đang còn bận phải lập một chiến công oanh liệt nhất là tự chiến thắng mình. Cuộc chiến này chưa ngã ngũ, những tên giặc vọng tưởng vi tế còn lẩn lút đâu đây.

THẦY THÔNG LẠC vẫn kiên trì, không chút lơ lửng, từng giờ, từng phút,

từng giây đều kỹ lưỡng tỉnh giác, không cho sơ hở. Khi ăn, lúc uống, khi đứng, lúc đi, khi ngồi thiền, lúc xả thiền đều miên mật chăm chú.

Một thời gian dài lâu trôi qua như vậy. Một hôm Thầy chợt nghĩ: ***“Chư Phật thành đạo đều do sức đại hùng, đại lực, bây giờ mình phải khởi phát đại hùng để dứt hẳn vọng tưởng vi tế này”***.

Thầy bắt chân lên bồ đoàn ngay thẳng tập trung sức tỉnh giác tột độ, cột trí tâm vào hơi thở, vào mắt, vào tai. Quả nhiên dòng vọng tưởng vi tế bị cột lại cứng ngắt. Thầy dần dần cảm thấy thân thể bị đau đớn quá đỗi, nhưng như con đại tượng đã qua sông không ngó lại Thầy vẫn chịu đựng để mong dứt sạch vọng tưởng cuối cùng.

Khi Thầy thấy dễ chịu và xả thiền thì đã qua mất một đêm không hay, sáng mẹ Thầy mang cơm vào, Thầy nói: “Bây giờ con ngồi thiền nếu mẹ thấy thân con còn ấm thì thôi, còn nếu thấy thân con đã lạnh thì gọi bà con lại chôn con”.

Mẹ Thầy ngỡ ngàng nhìn Thầy rồi lui ra, không tin những điều vừa nghe được. Nhưng những giọt nước mắt của mẹ Thầy rơi xuống, không dấu được Thầy. Thầy thương mẹ lắm, nước mắt của Thầy cũng chảy dài trên má. Thầy tự hứa với lòng mình: phải ráng tu để đền đáp ơn mẹ, ơn nhiều người.

Thầy lại lên bộ đoàn, lại tập trung sức tỉnh giác tột độ như vậy và cảm giác đau đớn lại khởi lên. Vấn ý chí ngất trời xanh, vấn tâm nguyện kiên cường như núi đá. Thầy tiếp tục ngồi không lay động. Người mẹ già mỗi ngày mang cơm vào rồi lại mang ra, vì Thầy ngồi mãi không xả. Bà lo sợ, nước mắt lại tuôn rơi, sợ Thầy chết mất, nên đến gần quan sát thì thấy vẫn còn hơi nóng nơi thân của Thầy, nên yên tâm đi ra, nhưng không sao giữ được những giọt nước mắt thương con, Bà thương con lắm, tu hành sao khổ đến thế!

Đến ngày thứ bảy thì Thầy xả thiền, bà mừng rỡ mang cơm vào cho Thầy định hỏi thăm vài điều, nhưng thấy Thầy nhìn bà như nhìn một người xa lạ và không nói câu nào, không bảo đói, không nói khát chỉ ngồi

trơ trơ như người từ một thế giới nào lạc vào đây vậy.

Lúc này thầy THÔNG LẠC đang ở trong cái đại tử của nhà thiền, mắt vẫn thấy, tai vẫn nghe nhưng mọi suy nghĩ phân biệt không khởi, có cơm thì ăn, có nước thì uống, chứ không còn thấy đói khát gì cả. Khi ngồi thiền khi xả thiền đều từ thói quen của tay chân tự động, chứ không tác ý. Thời gian đại tử này kéo dài gần hai tháng.

Một hôm Thầy bắt chân ngồi sát bàn Phật mà không biết, đến khi xả thiền kéo chân ra đụng vào góc bàn Phật liền đó tan vỡ. Xem như giai đoạn tu tập Thiền Tông Tối Thượng Thừa đến đây là xong. Nhưng khi trở ra đời sống bình thường, không ở trong trạng thái đại định này thì Thầy thấy tâm mình còn tham, sân, si, mạn, nghi và còn mạnh hơn lúc chưa tu, nhưng tâm rất khôn khéo lý luận che đậy bằng những lời lẽ mà các sư đệ thường gặp trong kinh sách Thiền Tông và Đại Thừa như: ***“Tự tại vô ngại đói ăn khát uống mệt ngủ liền”*** hoặc ***“Vô sở đắc”*** hoặc ***“Còn thấy tu chứng là chưa chứng”*** hoặc ***“Em***

là em, Phật là Phật, em không phải là Phật, Phật không phải là em”...

Tu xong rồi tâm vẫn còn phiền não, bệnh đau phải đi bác sĩ, uống thuốc, không biết cách nào làm chủ sự sống chết. Tu hành chỉ có thông suốt tất cả những công án và kinh sách Đại Thừa để làm gì? khi không làm chủ sanh, già, bệnh, chết. Thầy rất buồn nản, chẳng còn muốn sống, 10 năm tu tập trong thất rất là gian khổ chỉ có một số tưởng giải để lý luận hơn thua, thế là cuộc đời tu hành của Thầy trở thành số không. Nhập vào trạng thái không vọng tưởng thì 18 loại hỷ tưởng xuất hiện, biết chuyện quá khứ vị lai của mình của người rất rõ ràng, nhưng để làm gì đây? Để trở thành thầy bói ư!

Thầy muốn chết đi là xong, muốn vào rừng tự tử cho xong một đời tu hành chẳng ra gì. Tu hành như thế này còn mang nợ của đàn na thí chủ, chẳng ích lợi gì cho ai, chỉ có nói dối lừa người. Ôi! Thật là xót xa vô cùng, phí một đời người chỉ trở thành người nói dối có kinh sách, giới luật thì vi phạm không một giới nào là không vi phạm (phạm giới trong ý). Đúng là chết quách đi

cho rồi, nhưng mẹ còn sống mà chết đi là bất hiếu.

Bây giờ Thầy ở trong tình trạng như muốn điên loạn, thầy lấy tập kinh Trung Bộ song ngữ do Hòa Thượng MINH CHÂU dịch ra đọc cho hết thời gian, như khi đọc đến những câu: **“Tác ý một tướng khác thì tướng kia bị diệt”** hoặc **“Quán ly tham tôi biết tôi hít vô”** hoặc **“Quán từ bỏ tâm tham...”** hoặc **“Quán đoạn diệt tâm tham...”**. Đọc đến những đoạn kinh này thầy THÔNG LẠC như bưng tỉnh. Thầy áp dụng vào đời sống tu hành của mình ngay liền, Thầy không ngồi kiết già nữa vì ngồi kiết già tâm sẽ nhập vào Không Vô Biên Xứ Tướng, Thầy rất sợ 18 loại tướng xuất hiện, nên chỉ ngồi tựa cửa thất nhìn trời mây cây cỏ mà tác ý: **“TÂM NHƯ ĐẤT LY THAM, SÂN, SI CHO THẬT SẠCH”**. Nhờ tác ý như vậy tâm Thầy lần lượt quay vào định trên thân, Suốt ngày đêm Thầy không ngủ luôn luôn biết hơi thở ra, vô và cảm giác toàn thân. Chính lúc này tâm Thầy đang quán trên thân tức là Thầy đang tu tập TỬ NIỆM XỨ mà không biết. Tâm định trên thân suốt

sáu tháng trời khi đi, đứng, nằm, ngồi, ăn uống đều biết chỉ có một tâm đó.



Thụ Giả Mật Hạnh

Một hôm trên tâm thanh tịnh đó xuất hiện Bốn Thần Túc Thầy liền biết một cách rõ ràng, nhưng cái biết đó không phải là ý thức mà cái biết đó là thức uẩn nên Thầy dùng thần lực đó nhập bốn định Hữu Sắc và thực hiện Tam Minh. Thầy hoàn

toàn làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi sanh tử. Thầy biết rất rõ chỉ còn một đời sống này nữa mà thôi. Tâm Thầy không còn một chút tham, sân, si, mạn, nghi nào cả.

Sau sáu tháng tu tập với câu tác ý đơn giản, mà thành công vĩ đại không ngờ. Sự thành công này mở màn cho nền đạo đức nhân bản – nhân quả của Phật giáo ra đời.

Thầy mở cửa thất đi ra làm người chiến thắng vinh quang sau hơn mười năm giam mình trong cô đơn hiu quạnh, Thầy đi đến mẹ mình nói: “Từ nay mẹ khỏi mang cơm vào thất, vì con sẽ ra đây ăn cơm với mẹ! Con đã tu xong rồi”.

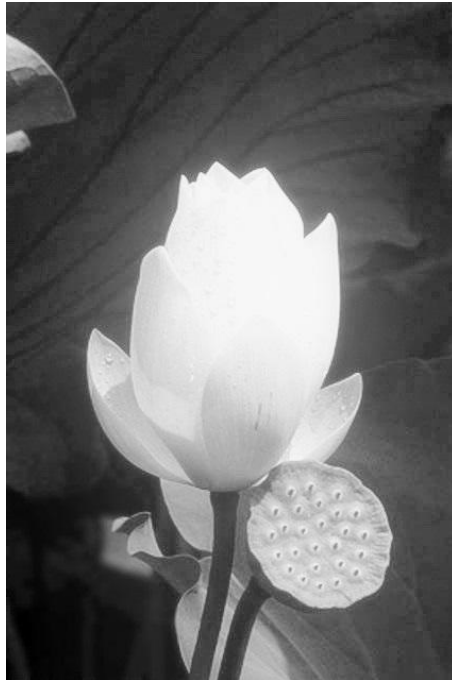
Mẹ Thầy vui mừng quá đỗi nói: “Thời gian qua mẹ tưởng con điên mất và nhất là lo sợ con chết”.

Có lẽ lời nguyện hứa từ kiếp nào đã làm tròn, bà cụ ra đi sau đấy ba tháng.

Mẹ ra đi vào cõi vĩnh hằng, trong nhà chỉ còn lại hai anh em, nên thầy Thông Lạc xin một đứa cháu mới tám tuổi,

đặt cho pháp danh là Mật Hạnh, về nuôi, cho đi học và dạy tu hành.

Sau mười năm nhọc nhằn nuôi mẹ, nuôi anh, giờ đây, người em được Thầy giúp đỡ mọi công việc nặng nhọc, đặt cho pháp danh là Diệu Quang và lại dạy tu hành ngời thiên xả tâm. Đó là hai người đệ tử cư sĩ đầu tiên được quy y với Thầy.





7 hấy mình không có duyên giáo

hóa chúng sanh, nên Thầy muốn thị hiện NIẾT BÀN để gây niềm tin cho mọi người rằng: *Thời mạt pháp vẫn có thể tu chứng. Việc lợi ích chúng sanh của Thầy chỉ như vậy, chỉ là gây niềm tin cho mọi người bằng hình ảnh NIẾT BÀN của mình.* Thầy cất một cái nhà sàn định dùng làm giàn hỏa thiêu. Nhưng Thầy thấy chúng sanh còn quá khổ, bỏ đi sao đành, con đường tu hành theo Phật giáo để được giải thoát thì bị kinh sách phát triển Đại Thừa và Thiền Đông Độ dim mất, còn mình thì không có duyên làm sao cứu họ

đây. Thầy suy tư rất nhiều để tìm mọi cách độ chúng sanh. Rồi Thầy lại nhớ ngày xưa đức Phật còn hóa duyên độ chúng sanh thì Thầy bây giờ cũng vậy. Phải hóa duyên độ chúng sanh, nhưng phải bằng cách nào?

Rồi Thầy tự trả lời câu hỏi: Phải tạo duyên mới chớ sao? Nhưng tạo duyên mới như thế nào? Người nào? Ở đâu?

Để trả lời những câu hỏi này Thầy dùng trí tuệ tu chứng quan sát khắp nơi: Chỉ thấy có Sư phụ (Hòa Thượng THANH TỬ) là nơi tạo duyên hóa độ chúng sanh dễ dàng.

Sư phụ người đã dạy bảo, đã khích lệ mình mới có sự tu chứng như ngày hôm nay, Thầy tìm về núi cũ để thăm Sư phụ và tạo duyên giáo hóa chúng sanh.

Cảnh vật nơi CHÂN KHÔNG thay đổi nhiều quá, đường lên núi được lát đá sấp cấp dễ đi hơn nhiều. Hai bên đường là những am thất sang trọng, Thầy PHƯỚC HẢO bỡ ngỡ nhìn ông già xa lạ từ đâu đi đến tự xưng là THÔNG LẠC. Thầy THÔNG LẠC nói:

- Thầy nhớ tôi không? Tôi là THÔNG LẠC đây!

Thầy PHƯỚC HẢO không tin người đứng trước mặt mình là người huynh đệ THÔNG LẠC ngày xưa. THÔNG LẠC ngày xưa đẹp đẽ nho nhã bao nhiêu thì ông già này tiêu tụy già cỗi bấy nhiêu, mái tóc dài lòa xòa, chòm râu bạc lơ thơ răng chiếc còn, chiếc mất làm sao THÔNG LẠC được.

Nhưng dù sao Thầy PHƯỚC HẢO cũng nhận ra được và huynh đệ rất mừng tay nắm tay. Sau khi uống nước xong Thầy Phước Hảo giới thiệu lên Sư phụ. Đi vòng qua THIÊN ĐƯỜNG uy nghi mát mẻ, qua tầng đường chỉ còn trơ lại nền đất, lên dốc ĐẠI MAI uốn quanh, khỏi cốc Thầy KIẾN THIỆN là phương tượng Sư phụ. Sư phụ nhận ra thầy THÔNG LẠC liền. Thầy THÔNG LẠC thưa:

- Thưa Thầy! Sau bao năm xa Thầy, giờ đây con đã có trí tuệ và nhập định một cách dễ dàng.

Sư phụ bảo:

- Chú nói chú có trí tuệ, bây giờ tôi hỏi mà chú đáp được thì tôi công nhận.

Thầy THÔNG LẠC nói:

- Thỉnh Thầy hỏi.

Sư phụ đưa ra một công án thiên.

- Có một thiên sư hỏi thiên khách: “Phật là gì?”. Thiên khách đáp mãi mà Thiên sư không đồng ý. Bây giờ tôi hỏi chú:

- Phật là gì?

Như trái banh nổi trên nước, đung là xoay, đẩy là chạy, Thầy THÔNG LẠC liền đáp:

- Thầy có thấy lá cây rung trước gió chăng?

Sư phụ gật đầu và đưa ra một công án khác:

Có một Thiên khách hỏi Động Sơn:

- Thế nào là đại ý Phật pháp.

Động Sơn đáp:

- Ba cân gai.

Vậy tôi hỏi chú:

- Ba cân gai là gì?

Thầy THÔNG LẠC đáp nhanh như gió không cần suy nghĩ:

- Đạo không lừa đời.

Sư phụ gật đầu đọc một đoạn trong kinh LĂNG GIÀ để ấn khả chỗ đến của Thầy THÔNG LẠC, tức là Thầy đã kiến tánh hoàn toàn. Theo Thiên Tông Kiến tánh thành Phật. Người thông suốt 1.700 công án thiên là trí, chứ không còn là thức phàm phu nữa.

Sư phụ có bảo:

- Nếu chú có ở gần tôi, chú đã đến chỗ này sớm hơn.

Thầy THÔNG LẠC lại thưa:

- Thưa Thầy cho phép con nhập NIẾT BÀN.

- Năm nay chú bao nhiêu tuổi?

- Dạ, hơn năm mươi tuổi!

- Chú, hãy còn trẻ lắm, hãy ở gần tôi thêm lợi ích và trợ duyên tôi giáo hoá.

Duyên đã tạo ra được, từ đây Thầy THÔNG LẠC bình thần ở lại và tìm mọi cách dựng lại Chánh pháp của Phật. Sư phụ lại đưa cho Thầy nhiều kinh sách Đại Thừa và Thiên Tông để mở mang kiến thức.





Hôm nay ngày 11 tháng 3 Âm lịch năm 1987 Thầy THÔNG LẠC lại về thăm Sư phụ.

Sư phụ đang ngồi trên võng nơi nhà mát phương trượng với vài ba Phật tử quen thuộc ngồi dưới nền. Thầy THÔNG LẠC đến xá chào và ngồi xuống bên phải gần Sư phụ. Các Phật tử đi theo Thầy cũng ngồi xuống chỗ thích hợp. Trong buổi nói chuyện này, anh ĐỔ ĐÌNH ĐỒNG đã trình nhiều ý kiến về Phật Giáo và Thiền Tông với Sư Phụ. Câu chuyện ban đầu đi dần đến kinh nghiệm tu hành. Thầy THÔNG LẠC thưa:

Thưa thầy, theo kinh nghiệm của con ***Người tu thiền phải xả bỏ tận gốc các kiến giải, tưởng giải vì sự hiểu biết đó chỉ là hiểu biết ảo tưởng, chứ không phải sự hiểu biết của tri kiến giải thoát.*** Như ngày trước con tu, không xem kinh sách gì, đến khi con lên trình Thầy. Thầy hỏi là con bèn đáp theo TRI KIẾN TRỰC GIÁC, chứ không do ý thức suy nghĩ phàm phu.

Hòa Thượng THANH TỪ bảo:

- Không phải thức như thế này. Có hai loại trí:

- Một là TRÍ HỮU SỰ.

- Hai là TRÍ VÔ SỰ.

Trí hữu sự **DO HỌC**, còn trí vô sự do **TÂM THANH TỊNH**. Trí vô sự này mới chống lại với giặc sanh tử được, còn trí hữu sự thì không chống được. Trí tuệ là cái chính yếu để phá trừ vô minh được giải thoát. Ngày xưa các Tỳ Kheo dù nhập định đến 7, 8 ngày mà chưa thấy lý Tứ Đế vẫn không chứng A LA HÁN, vì trí hữu sự vẫn là phàm phu trí.

Sau đó sư phụ lại đề cập đến vấn đề NGUYÊN THỦY và ĐẠI THỪA đang là điều chú ý hiện nay. Thầy bảo cũng là đạo Phật mà hai bên đi hai đường dường như trái hẳn nhau; không thông cảm, không thống nhất gì được. Anh ĐỔ ĐÌNH ĐỒNG tỏ vẻ bi quan về việc thống nhất dung hợp NGUYÊN THỦY và ĐẠI THỪA là điều quá khó khăn xưa nay không ai nghĩ tới. Thầy THÔNG LẠC thưa:

- Thưa Thầy, theo con thấy mình cứ biểu hiện bằng sự tu chứng của mình. Họ thấy được điều đó rồi theo mình là tự nhiên thống nhất.

Sư phụ bảo:

- Được mấy người tu chứng, và bao lâu mới tu chứng. Dĩ nhiên điều này là hay nhưng đòi hỏi thời gian. Trong khi vấn đề hiện nay cấp bách là phải giải quyết liền. Có ba yếu tố có thể giúp cho sự thống nhất:

- Một là biểu hiện qua sự tu hành chân chánh của mình. Điều này đòi hỏi bên Đại Thừa phải trong sáng, không để xen lẫn những hình thức mê tín, dị đoan trái tinh thần giải thoát giác ngộ của đạo Phật,

phải có những người tu hành có kết quả rõ rệt; phải giữ gìn giới luật nghiêm túc; phải sợ hãi những lỗi lầm nhỏ nhất trong giới luật.

- Hai là Giáo lý Nguyên Thủy và Đại Thừa phải được dẹp bỏ những kiến giải tưởng giải làm sai lệch ý Phật. Nhất là kinh sách Đại Thừa xây dựng thế giới siêu hình ảo tưởng, tạo thành một tôn giáo thần quyền, chuyên cúng bái cầu siêu, cầu an tạo ra nhiều sự mê tín dị đoan lạc hậu khiến Phật tử mất hết sức tự lực chỉ còn tha lực cầu cạnh quý thần. Những tư tưởng sai lệch của Đại Thừa như vậy cần phải dẹp bỏ thì mới có thể hòa hợp với Nguyên Thủy Nam Tông.

- Ba là nghi thức: Mình là người VIỆT NAM. Phật giáo là PHẬT GIÁO VIỆT NAM mà bên thì tụng kinh bằng tiếng Pàli bên thì tụng bằng tiếng Hán, người VIỆT NAM nghe không hiểu gì hết.

Ngừng một chút Sư phụ tiếp:

- Nội cái việc hai tạng kinh không đồng nhau là đã rắc rối rồi. Hoà Thượng MINH CHÂU chỉ nhận tụng kinh Pàli là đạo Phật, còn cho kinh điển Đại Thừa là ngoại đạo. Hòa

Thượng TRÍ TỊNH thì bảo ai không nhận kinh điển Đại thừa kẻ đó là ngoại đạo. Hai ông Hòa Thượng lớn của giáo hội còn chưa thông cảm nhau, hướng hồ người dưới.

Không thể nào giáo lý Đại Thừa và Nguyên Thủy không trái nhau, hai giáo lý này nghĩa lý cách xa nhau như một trời một vực, vì thế không thể thống nhất giáo lý được, mà thống nhất giáo lý không được thì làm sao thống nhất hai hệ phái lớn này được, Hai hệ phái lớn không thống nhất được thì các chi phái nhỏ nhánh khác thì dễ dàng gì thống nhất họ được.

Anh ĐỖ ĐÌNH ĐỒNG vui vẻ thưa:

- Con thấy việc làm này rất khó, chỉ có những người tu chứng mới làm nổi như ý Thầy THÔNG LẠC.

Thầy THÔNG LẠC cũng đồng ý: Đây chỉ còn là cách duy nhất mà thôi.

Sư phụ bảo: “Tôi chỉ gợi ý thôi, còn để cho mấy chú sau này làm”.

Nói xong Sư phụ quay nhìn những đệ tử trẻ chúng tôi ngồi gần đấy.

Đã đến giờ ngộ trai, trước khi lui ra Thầy THÔNG LẠC thưa:

- Con muốn thưa chuyện riêng với Thầy, nếu được Thầy cho phép, con gặp Thầy vào buổi chiều.

- Ờ, hai ba giờ chiều rồi tới.





Thầy
trò
cầm thông

Ba giờ chiều Thầy THÔNG LẠC

vào hầu chuyện với Sư phụ, ba Phật tử lúc sáng cùng đi theo.

THẦY THÔNG LẠC thưa:

- Thưa Thầy, từ ngày con lên núi trình Thầy, được Thầy ấn chứng, con có xin Thầy cho phép nhập Niết Bàn, nhưng Thầy bảo con ở lại trợ duyên Thầy giáo hoá. Vì thế con không đi trước Thầy. Theo lời Thầy

dạy, con tiếp tục nghiên cứu các kinh sách Đại Thừa. Và con cũng tùy duyên tiếp người mới học. Nhưng có những lời đồn quanh quất nơi các Phật tử bên ngoài là đường lối con khác đường lối Thầy, gây chia rẽ giữa con với Thầy. Thưa Thầy, con tùy căn cơ người mà lập hai pháp; bên Thiên bên Định, bên thiên về quán để dạy người xả chướng ngại pháp. Còn Thầy dạy Bát Nhã cũng là quán, hoặc biết vọng không theo cũng là định, không có gì khác nhau. Hôm rồi, có những Phật tử ở Cần Thơ đến nói con về việc này, rồi họ mời con xuống dưới để giải thích.

Thưa thầy, hôm nay con lên đây để trình việc này và cũng để xóa tan những dư luận bên ngoài, có khi sẽ lan tới bên trong, xin Thầy cho vài huynh đệ về phụ với con như để xác định lại rằng đường lối của con không khác đường lối của Thầy, làm sáng tỏ chỗ dư luận như vậy.

Sư phụ bảo:

- Điều đáng ngại là Thầy trò không thông cảm nhau, còn khi Thầy trò đã thông cảm với nhau thì dư luận ở bên ngoài không quan trọng. Việc đưa người về đó

không tiện vì hành chánh giấy tờ họ đã ổn định ở đây rồi, đưa qua đưa lại mất công. Khi nào thuận tiện tôi sẽ đi thăm là được rồi.

Các đạo hữu mừng rỡ.

- Sư ông đến thăm còn gì quý bằng.

Như vậy xem như chuyện Thầy THÔNG LẠC lên thăm đây là mỹ mãn.

Sư phụ lại nói về tình hình Phật giáo hiện tại và bảo hiện nay nhà nước đang xây dựng một viện nghiên cứu triết lý Phật Giáo, nhất là Phật Giáo Việt Nam thời Lý Trần.

Cư sĩ THIÊN CHÍ thưa:

- Thưa sư ông, nhiều người nói sư ông bác TỊNH ĐỘ?

Thầy cười bảo:

- Nếu chấp nhận TỊNH ĐỘ thì đã tu TỊNH ĐỘ mất rồi! Tôi không nói là bác, nếu ai hỏi về Tịnh Độ tôi chỉ giải thích niệm Phật đến chỗ nhất tâm.

Thầy THÔNG LẠC thưa:

- Thưa Thầy, ngoài miền Trung và miền Bắc có nơi nào tu thiền không?

Sư phụ bảo:

- Ở ngoài Bắc nơi chùa HÒA GIAI có Sư cụ pháp chủ ĐỨC NHUẬN tu theo thiền TÀO ĐỘNG, lối phản quang tự tánh. Còn ở miền Trung thì hoàn toàn không còn nữa: mặc dù trước đây miền Trung là nơi truyền dạy thiền của hai ngài NGUYỄN THIỀU và LIỄU QUÁN.

Sư phụ nói thêm:

- Mình nói tu theo Đại Thừa, mà Thiên Tông là cốt tủy của Đại Thừa thì không chấp nhận. Hồi tôi lập Tu Viện CHÂN KHÔNG để dạy thiền, cả giáo hội hồi đó không ai đồng ý cả, chỉ có Hòa Thượng THIỆN HÒA vì tình cảm riêng mà ra thăm hỏi. Trong khi thời đó nhóm LƯƠNG SĨ HẰNG dạy thiền xuất hồn hoàn toàn sai với đạo Phật thì giáo hội không nói được một lời nào để phê phán. Trái lại tôi dạy Thiền của đạo Phật thì các vị lạnh lùng xa cách. Bởi vậy việc làm của tôi bao nhiêu năm qua là việc làm trong cô đơn yên lặng. PHẬT GIÁO VIỆT NAM mình hầu hết 99 phần trăm là Tịnh Độ, chỉ bắt đầu từ khi Tu

Viện CHÂN KHÔNG xuất hiện thì mới có thiên. Cho nên tiếng nói của Thiên thật là bơ vơ lạc lõng.

- Hồi trước kia trong một kỳ họp của giáo hội với tư cách là người trong ban hoằng pháp tôi phát biểu chư Tăng bấy giờ có nhiều người muốn chuyên tu. Xin giáo hội cho lập những TỊNH VIỆN, THIÊN VIỆN làm cơ sở cho chư Tăng chuyên tu ròng tu tập. Kỳ đó thượng tọa THIÊN MINH làm chủ tọa, các vị bác ý kiến tôi không tiếc lời, bác thẳng tay.

Thầy THÔNG LẠC tiếp lời:

- Tuy Sư phụ nói như vậy, nhưng riêng chúng con lại thấy khác. Có thể đối với giáo hội trước kia, Sư phụ là người cô độc đi con đường của mình, nhưng từ mọi miền đất nước, từ nhiều nơi trên thế giới, với những người thiết tha tu tập mà không thỏa mãn nơi sinh hoạt của giáo hội, đã hướng về Sư phụ như ngọn hải đăng rực sáng cao cả soi phá bóng đêm âm u trên biển khổ trầm luân sinh tử, giúp họ vượt qua đêm dài tăm tối si mê, đưa họ trở lại lối tu cốt tuỷ của Đạo Phật. Sư phụ không cô đơn vì pháp âm của Người vang mãi

trong lòng muôn người chân thành vì đạo pháp; Sư phụ không cô đơn vì con đường Người vạch lối có vô số người bước theo và tìm thấy nơi đây bình an và hạnh phúc; Sư phụ không cô đơn vì hàng đệ tử chúng con vững bước theo Người, nối tiếp sứ mạng của Người làm trong sáng đạo Phật khỏi những sai lầm cực đoan và mê tín. Vì thế mà hiện giờ Sư phụ không còn cô đơn nữa, con đường của Sư phụ đi là con đường sáng chói huy hoàng mà chúng con là những người thực hiện ánh sáng ấy.





7

ôm thứ bảy ngày mùng 7 tháng 3

Âm Lịch vừa rồi có Hòa Thượng MINH CHÂU cùng với ông ĐỨC PHƯƠNG, VÕ ĐÌNH CƯỜNG, TỐNG HỒ CẦM, TỐNG ANH NGHỊ là những người chịu trách nhiệm tờ báo Giác Ngộ, tờ báo Phật giáo hiện nay, đến THIÊN VIỆN thăm Sư phụ. Những vị kia hầu hết đều quen thuộc đối với Phật giáo, riêng ông ĐỨC PHƯƠNG là chủ bút tờ báo GIÁC NGỘ, tờ báo Phật giáo hiện nay đến Thiên Viện thăm Sư phụ.

Chúng tôi đã đãi các vị bữa cơm trưa với các món ăn tự sản xuất được như: mít kho, đào chiên, canh rau dền. Sau buổi nghỉ trưa ngồi nói chuyện với Sư phụ ông ĐỨC PHƯƠNG nhận xét:

- Tôi nghe Thầy là người tu theo ĐẠI THỪA” nhưng khi đọc cuốn “CHÌA KHÓA HỌC PHẬT”. Tôi thấy Thầy nói về đức Phật rất thực tế không có vẻ gì huyền thoại”.

Ý ông nói là Nguyên Thủy mà tránh dùng chữ quá rõ.

Sư Phụ đáp:

- Tôi không để ý đến những khía cạnh khác, với tôi đạo Phật tùy bệnh cho thuốc.

Ông ĐỨC PHƯƠNG:

- Biết bệnh biết thuốc cũng khó chứ. Thật ra Sư phụ muốn gạt vấn đề Nguyên Thủy và Đại Thừa qua một bên chia đôi hai nhánh làm gì, tùy bệnh thì nói pháp thô, bệnh tế thì nói pháp tế, với người chưa tỉnh thì nói pháp giải thoát, với người tỉnh rồi thì nói lý tưởng độ sanh.

Các ông khẩn khoản mời Sư phụ viết bài cho báo GIÁC NGỘ.

Sư phụ có vẻ từ chối nói rằng:

- Tôi là người nhiệt tình, cũng muốn nói lên những điều cần phải nói nhưng những điều tôi đã nói lại có người hiểu lầm. Riết rồi tôi chỉ thích coi ngó làm ruộng làm rẫy mà thôi.

Ông TỐNG HỒ CÂM lại khuyến khích

- Thầy là con người văn hoá, công việc văn hoá là thích hợp chứ.

Ông VÕ ĐÌNH CƯỜNG lại thêm:

Thôi, Thầy viết cho bài trong đặc san Phật dẫn kỳ này đi. Có lẽ trong nội bộ Phật Giáo hiểu lầm Thầy thôi.





Đang thuật chuyện Thầy THÔNG

LẠC tôi lại nhắc đến các ông, bây giờ giải thích sự kiện hiểu lầm, tôi lại phải nhắc chuyện nhà Tổ. Khi cất xong nhà Tổ. Sư phụ nói chuyện với tứ chúng. Trong bài nói, Sư phụ có dẫn thiền sư THƯỜNG CHIẾU.

THẦN NGHI hỏi thầy là THƯỜNG CHIẾU:

- Mọi người đến thời tiết này, chỗ ngộ này, vì sao đều theo thế tục mà chết?

THƯỜNG CHIẾU bảo:

- Người nhớ được mấy người không theo thế tục mà chết?

- Một mình tổ ĐẠT MA.

THƯỜNG CHIẾU hỏi:

- Có những gì đặc biệt?

THẦN NGHI thưa:

- Một mình đạp sóng trở về Tây.

- Núi Hùng Nhĩ là nhà ai? (ý nói Tổ Đạt Ma cũng chết chôn trong núi này).

THẦN NGHI thưa:

- Chỉ là chỗ chôn chiếc giày trong hòm mà thôi.

- Lừa người lấy lợi, đứng đầu là THẦN NGHI (ý chê THẦN NGHI đi ngộ khác với Thiên).

- Đâu thể nói TỔNG VÂN truyền dối việc vua TRANG ĐẾ quật mồ thì sao?

THƯỜNG CHIẾU bảo:

- Một con chó lớn sữa láo, mấy con chó nhỏ sữa theo.

- Hòa thượng cũng tùy tục chăng?

- Tùy tục.

- Vì sao như thế?

- Ấy là cùng người đồng chết, THẦN NGHI chợt tỉnh ngộ, lễ bái thưa:

- Con đã hiểu lầm hết rồi.

Người theo Thiên tông cốt ngộ được pháp thân bất sanh bất diệt, còn cái thân tứ đại này theo luật vô thường phải có ngày tan hoại. Phật cũng thế. Không làm chuyện lạ bày trò sống lâu với thân tứ đại này chỉ vì dạy người giác ngộ pháp thân vượt ngoài sanh tử. THẦN NGHI chưa ngộ pháp thân nên chỉ nhìn nơi chuyện lạ ca ngợi tổ ĐẠT MA đã tịch chôn trong tháp ở núi Hùng Nhĩ rồi mà còn sống lại ra khỏi tháp đi về Ấn Độ, gặp sứ giả TỐNG VÂN trên núi Thống lãnh TỐNG VÂN về thuật lại, vua TRANG ĐẾ quật tháp chỉ còn một chiếc hài. Thiên sư THƯỜNG CHIẾU đã quở trách những người đến với đạo Phật chỉ để ý chuyện lạ, không sáng lý tánh qua câu: “Một con chó lớn sữa mấy con chó nhỏ sữa theo”. Sư phụ dẫn chuyện này để khẳng định đường đi của Phật giáo không chú trọng chuyện lạ, vì như thế có thể chìm vào dị đoan, mê tín. Nhưng không biết trong những người đứng nghe lúc đó nghe thế nào

mà hiểu lầm rằng con chó sủa lão chính là công kích các hệ phái khác.

Trước khi ra về, các ông đã xin những cuốn sách Sư phụ đã trước tác căn bản như “Mới vào cổng chùa”, “Yếu chỉ thiên tông”, “Hé mở cửa giải thoát”.

Sư phụ nói tiếp với Thầy THÔNG LẠC và các phật tử:

- Tất cả những việc tôi âm thầm làm từ trước trong hoàn cảnh không thích hợp như khôi phục Thiên Tông, sau giải phóng thì tổ chức sinh hoạt lao động trong thiền viện, bây giờ những việc đó bắt đầu có cơ duyên thích hợp, từ lâu yên lặng, bây giờ mới nói lên tiếng nói...





Huynh đệ
tu viện

Thường Chiếu
thư hỏi

Vì Thầy THÔNG LẠC đến sáng mai mới về, nên tối nay huynh đệ chúng tôi khẩn khoản thỉnh Thầy hoan hỷ cho chúng tôi tham vấn. Sau giờ xả thiền chúng tôi trải chiếu, bày trà nơi gian nhà trống và mời Thầy đến.

Thầy THÔNG QUÁN đã thay mặt huynh đệ hỏi trước.

- Thưa Thầy con nghe Thầy có dạy các pháp tu định và tu quán, các pháp này thế nào?

Thầy THÔNG LẠC bảo:

- Hai phép tu định và tu quán không khác với nhau đường lối của Thầy viện chủ chỉ là tùy căn cơ người học mà Thầy thiên về định hay về quán thôi (Thầy THÔNG LẠC có thói quen xưng “Thầy” gọi chúng tôi là “huynh đệ” có lẽ vì Thầy thấy thân mật, chúng tôi cũng thấy cởi mở).

Với người thông minh học nhiều – Thầy tiếp – Thầy cho họ pháp quán xả tâm để đi suốt con đường tri kiến giải thoát tận đỉnh. Ngay tri kiến giải thoát tận đỉnh là tâm bất động tức là Bất Động Tâm Định. Bất Động Tâm Định là mục đích của đạo Phật, người tu tập tới đây muốn nhập định nào cũng dễ dàng và thực hiện Tam Minh cũng không còn khó khăn. Muốn thực hiện là được liền, tức là phải dùng pháp hướng tâm. Cho nên trong kinh thường dạy: “Hướng tâm đến Túc Mạng Minh; hướng tâm đến Thiên nhãn Minh; hướng tâm đến Lậu Tận Minh v.v...”. Nhưng các huynh đệ hãy lưu ý: muốn đạt được tâm bất động như

vậy mà không tu tập Tứ Niệm Xứ thì không bao giờ đạt được. Muốn tu tập Tứ Niệm Xứ sung mãn mà không giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh thì Tứ Niệm Xứ chỉ là một pháp ức chế tâm, khiến cho hành giả rơi vào các loại thiền tưởng, có khi bị Tẩu Hỏa Nhập Ma.

Tùy căn cơ của mỗi người, đôi khi Thầy cho họ một câu hỏi khó giải để diệt ý thức phân biệt, nhờ đó nghi tình sẽ phát khởi, khi nghi tình phát khởi thì cái nghi chôn sâu vào tâm họ, chờ duyên khai phát cái nghi đó. Cái nghi bùng vỡ là pháp tướng hiện tiền, 1.700 công án họ đều phá sạch, không một cái nào dấu họ được. Nhưng cái khuyết ở trường hợp này là trên đường đi họ dễ sanh ngã mạn, nói năng to lớn. Người thầy phải biết trị cái bệnh này biết **“thăng này nói dóc”**, chặn lại và sách tấn họ vượt qua tiếp, khéo chuyển kiến giải, tướng giải thành tri kiến giải thoát. Đa số người kiến giải, tướng giải ở phương tiện này đều phải hàm dưỡng nhiếp tâm, an trú tâm và sức tỉnh giác rất cao để bất động tâm chứng ngộ chân lí.

Còn với người trì độn ít học, Thầy chỉ họ tu Định Niệm Hơi Thở, từ đề mục thứ nhất cho tới đề mục thứ 19. Nếu họ vào định thật sự rồi, tức là vào chỗ tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Đó là chân lí thứ ba của đạo Phật trong Tứ Diệu Đế. Cái khuyết ở trường hợp này là họ dễ chìm trong si định, cái định si mê ham ngủ, lười biếng. Nếu người thầy khéo gỡ mối đưa họ qua khỏi trạng thái si mê này thì họ chứng đạo. Trường hợp người đi qua phương tiện tu Định Niệm Hơi Thở này, khi đạt được đề mục thứ 19 thì cũng là chứng ngộ luôn.

Thầy THÔNG VÂN thưa:

- Trong kinh pháp Bảo Đàn. Lục Tổ Huệ Năng dạy: “Niệm khởi liền giác, không sợ vọng khởi, chỉ là đừng lầm vọng tưởng”. Lời dạy này có khác với Thầy chăng thưa Thầy?

Thầy THÔNG LẠC bảo:

- Cái diệt niệm của Tiểu Thừa là diệt niệm ác, còn niệm thiện không diệt, cho nên Tứ Chánh Cần dạy: “Ngăn ác diệt ác pháp, sinh thiện tăng trưởng thiện pháp”, trong kinh Pháp Cú dạy: “Chư ác mạc tác

chúng thiện phụng hành” hoặc “Thấy lỗi mình không thấy lỗi người”, để vào Bất Động Tâm Định. Cho nên khác với cái giác niệm của Đại Thừa. Với Đại Thừa niệm khởi mình chỉ biết thì nó không còn là vọng tưởng nữa. Tuy nhiên trong Thiếu Thất Lục Môn Tổ ĐẠT MA có dạy Lý nhập và Hạnh nhập. Người thượng căn khi nghe một câu liên ngộ và từ đó sống luôn với chỗ ngộ của mình đây gọi là lý nhập nhưng với người kém hơn phải nhờ Hạnh nhập, tức là tu định một thời gian mới có thể thấy tánh.

LỤC TỔ có bảo “Niệm trước không sanh là tâm, niệm sau không diệt là Phật”, “Trước niệm không sanh là Phật, sau niệm không thêm cái diệt chỗ đó là tâm”. Nếu giữ được như vậy lâu ngày thì thành viên mãn. Đó là theo pháp môn ảo tưởng của Đại Thừa, Thiên Tông nên chỉ nói suông, chứ không thể thực hiện được. Cho nên Tổ sư và các đệ tử nhiều đời nhiều kiếp chỉ chết cứng trong những kiến tưởng giải này không lối thoát, vì thế không ai làm chủ sanh, già, bệnh, chết được. Còn người nhập định như gốc cây cục đá, chẳng đem lợi ích gì cho mình, cho người. Những loại thiền

định ngôn ngữ suông này nó đã diệt nền đạo đức nhân bản – nhân quả của Phật giáo xuống tận đáy vực thẳm. Vì thế, hỏi đến nền đạo đức nhân bản - nhân quả, sống không làm khổ mình khổ người và khổ tất cả chúng sanh thì từ thiên sư Tổ cho đến các thiên sư con đều không ai biết, họ chỉ biết kiến tánh thành Phật. Phật của họ là Phật phạm giới, tự tại vô ngại đói ăn khát uống mệt ngủ, nên ăn uống phi thời có sao đâu. Họ cho rằng dâm dục cũng đâu có mất Phật tánh, vì tánh Phật xưa nay đều có sẵn. Tất cả chúng sanh đều có Phật Tánh. Uống rượu ăn thịt như TẾ CÔNG, TUỆ TRUNG cũng đâu có mất Phật tánh.

- Thưa Thầy, có ý kiến Tổ sư thiên là đến siêu phương tiện, không qua thứ lớp định huệ đồng thời. Còn Thầy chia hai phương tiện như vậy có hợp chăng?

- Đây chỉ là phương tiện ban đầu của Thầy để đưa người mới học đến cửa. Thật ra không phải căn cơ người nào cũng giống nhau. Người thượng thượng căn một lần nghe là đốn chứng viên mãn. Người thượng căn có đốn ngộ cũng phải tiệm tu. Còn người trung, hạ căn phải có phương tiện

mới xả tâm rất ráo. Như ngài KHUÊ PHONG, tuy đã ngộ, nhưng Ngài tự thấy mình còn ái kiến nên bỏ vào núi tập định ngót mười năm mới sạch.

Thầy THÔNG QUÁN lại thưa:

- Thưa Thầy có dùng lối chỉ thẳng như các vị thiền sư không?

Thầy THÔNG LẠC bảo:

- Có, có khi qua cái dụng để chỉ cái thể, có khi đốn cơ gạt bỏ tri thức khiến họ ngộ nhập. Nhưng trường hợp này ít ỏi.

Một Thầy mới đến thiền viện thưa:

- Thưa Thầy con dùng lối sổ tức để tập tu ban đầu, nhưng trong mười hơi đang đếm vẫn còn vọng niệm xen lẫn.

Thầy THÔNG LẠC bảo:

- Vậy là còn thiếu phước nên tu thập thiện, sư đệ hãy phát nguyện tu thập thiện, bắt đầu khởi tu tập ngăn ác diệt ác pháp và sinh thiện tăng trưởng thiện pháp như trong kinh Thập Thiện dạy. Khi tu tập pháp này thuần thục rồi, thì sư đệ mới tiếp tục tu 19 đề mục Định Niệm Hơi Thở thì sẽ không còn vọng tưởng xen lẫn vào nữa.

- Thầy THÔNG QUÁN lại hỏi:

- Nếu không tỉnh giác có bị các pháp cột trói không thưa Thầy?

- Không tỉnh giác là bị các ác pháp cột trói. Cho nên tu tập cần phải tu tập Chánh Niệm Tỉnh Giác. Chánh Niệm Tỉnh Giác có bốn giai đoạn tu tập:

1- Giai đoạn thứ nhất: Đi kinh hành bình thường, chỉ 10 bước đứng lại tác ý một lần: “Tôi đi kinh hành tôi biết tôi đi kinh hành”. Khi tác ý xong câu này rồi tiếp tục đi. Đi và đứng lại tác ý như vậy đúng 30’ mới xả nghỉ.

2- Giai đoạn thứ hai: Đi kinh hành bình thường, chỉ 10 bước đứng lại tác ý: “Hít vô tôi biết tôi hít vô, thở ra tôi biết tôi thở ra một lần”. Sau khi tác ý xong rồi thở ra hít vô đúng 5 hơi thở ngưng lại thì tác ý: “Tôi đi kinh hành tôi biết tôi đi kinh hành”. Khi đi xong 10 bước đứng lại tác ý thở như trên. Tu tập như vậy đúng 30’ rồi xả nghỉ.

3- Giai đoạn thứ ba: Đi kinh hành bình thường, chỉ 10 bước ngồi xuống kiết già hay bán già lưng thẳng, mắt nhìn chóp

mũi rồi tác ý: “Hít vô tôi biết tôi hít vô, thở ra tôi biết tôi thở ra”. Sau khi tác ý xong rồi thở ra, hít vô đúng 5 hơi thở, ngưng lại đứng dậy tác ý: “Tôi đi kinh hành tôi biết tôi đi kinh hành”. Khi đi xong 10 bước đứng lại rồi ngồi xuống tác ý thở như trên. Tu tập như vậy đúng 30’ rồi xả nghỉ.

4- Giai đoạn thứ tư: Đi kinh hành theo pháp Thân Hành Niệm, pháp này phải được trực tiếp với người có kinh nghiệm dạy, chứ đừng tự mình tu tập thì dễ bị sai lệch rất nguy hiểm. Pháp này mỗi hành động trong thân đều phải tác ý trước rồi mới hành động sau, có nghĩa là lệnh đầu thì hành động phải theo đó mà thi hành.

Thầy THÔNG QUÁN hỏi:

- Nếu không tỉnh giác cũng không bị vọng tưởng có bị các pháp cột trói không thưa Thầy?

- Nếu không tỉnh giác cũng không bị vọng tưởng có bị các pháp cột trói không. Đó là đã rơi vào không như cây đá rồi. Người tu hành mà để thành cây đá thì có ích lợi gì. Câu hỏi của sư đệ không bao giờ

có trường hợp xảy ra như vậy. Không tỉnh giác tức là mê. Mê có hai ngã:

- Ngã thứ nhất là bị vọng tưởng.

- Ngã thứ hai là bị hôn trầm, thùy Miên, vô ký, ngoan không.

Hai ngã này xác định khi mê thì không chạy đâu khỏi, không rơi ngã này thì phải lọt ngã khác, cho nên không bị các pháp cột trói là không có.

Không tỉnh giác cũng không bị vọng tưởng là bị hôn trầm, thùy miên, vô ký, ngoan không rồi. Đã bị hôn trầm, thùy miên, vô ký, ngoan không, còn tỉnh đâu mà các pháp cột trói. Có đúng như vậy không các huynh đệ.

- Cho nên không bị vọng tưởng lôi kéo thì ngay đó là tỉnh giác rồi, Có tỉnh giác thì các pháp làm sao trói buộc? Câu hỏi của sư đệ vô lý, chỉ đặt ra hỏi cho có hỏi chứ không có nghĩa lý gì cả.

Thưa các huynh đệ! Muốn thưa hỏi tu hành hay thưa hỏi để nói chuyện tào lao, người tu hành không phí thời gian vô ích. Sau này sư đệ muốn thưa hỏi thì phải thưa hỏi những câu hỏi có ý nghĩa trong vấn đề

tu tập và cũng không nên hỏi những câu hỏi ngoài vấn đề.

Đưa cái ly ra thầy THÔNG QUÁN lại hỏi tiếp:

- Bạch Thầy, nếu bảo thấy cái ly là chạy theo vật, còn nói không thấy cái ly là phủ nhận sự hiện hữu vậy phải làm sao?

- Thấy cái ly mà chạy theo vật là phạm phu, không thấy cái ly là ngoại đạo chấp không (Đại Thừa Bát Nhã).

Thầy THÔNG QUÁN lại hỏi tiếp:

- Bạch Thầy các thiền sư ngồi thiền biết thân hay không biết thân?

- Thiền định có nhiều cấp độ nhập định, nên các trạng thái định cũng có rất nhiều. Thầy xin kể cho các sư đệ nghe Thiền định được phân làm hai loại:

1- Loại nhập định còn biết thân gọi là **TÂM ĐỊNH**.

2- Loại nhập định không biết thân gọi là **THÂN ĐỊNH**.

Tâm định gồm có những loại định như sau:

- 1- Định Chánh Niệm Tĩnh Giác
- 2- Định Vô Lậu
- 3- Định Niệm Hơi Thở
- 4- Định Sáng Suốt
- 5- Định Tư Cụ (Tứ Chánh Cần)
- 6- Định Tứ Niệm Xứ
- 7- Định Thân Hành Niệm
- 8- Định Từ Tâm
- 9- Định Bi Tâm
- 10- Định Hỷ Tâm
- 11- Định Xả Tâm
- 12- Định Tứ Bất Hoại Tịnh
- 13- Định Bất Động Tâm
- 14- Định Vô tướng Tâm
- 15- Định Diệt Tầm Giữ Tứ
- 16- Định Sơ Thiền

Thân định gồm có những loại định như sau:

- 1- Định Nhị Thiền
- 2- Định Tam Thiền

- 3- Định Tứ Thiên
- 4- Định Không Vô Biên Xứ Tướng
- 5- Định Thức Vô Biên Xứ Tướng
- 6- Định Vô Sở Hữu Xứ Tướng
- 7- Định Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ
- 8- Định Diệt Thọ Tướng

Còn riêng các loại thiên định khác của pháp Yoga, của Mật Tông, của Minh Sát Tuệ, của Thiền Đông Độ, của kinh sách phát triển Đại Thừa, của Pháp Vô Vi xuất hồn ông Tám, ông Tư, của Tiên Đạo Lão Tử, Trang Tử v.v... đều thuộc thiên định tướng, không được ghép vào thiên của Phật giáo, vì những loại thiên định này không ly dục ly ác pháp, không thực hiện được Tứ Thần Túc và Tam Minh, nó thuộc về thiên định của ngoại đạo.

Thầy THÔNG QUÁN lại hỏi tiếp:

- Bạch Thầy, thiên sư khi không tiếp duyên, không khởi trí dụng, có thấy các pháp là huyền hóa không?

- Khi không khởi trí dụng thì có pháp nào nói huyền nói chơn?

Thầy THÔNG QUÁN lại thưa:

- Bạch Thầy, từ lâu chúng con có những thắc mắc về Thầy, nay xin Thầy hoan hỷ giải bày cho chúng con hết mọi nghi ngờ. Bạch Thầy lần trước con có nghe Thầy nói vấn đề tu do chim thú cúng dường, lại nghe Thầy xin Thầy viện chủ nhập NIẾT BÀN. Thầy còn thấy NIẾT BÀN nào để nhập chăng?

Thầy THÔNG LẠC thông thả bảo:

- Trong kinh Bát Thành có dạy tám pháp độc nhất, người tu hành chỉ cần ôm một pháp tu tập cũng đi đến cứu cánh giải thoát hoàn toàn. Tám pháp ấy gồm có:

- 1- Từ tâm
- 2- Bi tâm
- 3- Hỷ tâm
- 4- Xả Tâm
- 5- Sơ thiền
- 6- Nhị thiền
- 7- Tam thiền
- 8- Tứ thiền

Người tu tập Từ tâm, tâm luôn luôn lúc nào cũng biết yêu thương, chứ không biết ghét giận hờn ai cả. Họ thực hiện đức hiếu sinh, không phải họ chỉ thương mọi người, mọi loài động vật mà còn thương tất cả cỏ cây sông núi, không khí nước uống v.v... Như ông Phú Lô Na, Người đã thực hiện Từ tâm đến rất ráo hiện tiền, nên chứng quả A La Hán cũng do từ pháp Từ Tâm Tứ Vô Lượng.

Một hôm ông Phú Lô Na xin Phật đi giáo hóa ở một nước xa xôi. Đức Phật bảo:

- Dân ở đó hung dữ lắm, họ sẽ chửi mắng con đó.

Ông trả lời:

- Dân ở đó họ còn thương con, họ chưa lấy cây đánh con.

- Họ sẽ lấy cây đánh con.

- Dân ở đó họ còn thương con, họ lấy cây đánh con, chứ chưa lấy dao giết con.

- Họ sẽ lấy dao giết con.

- Dân ở đó họ còn thương con, họ lấy dao giết con, vì con còn mang thân này là

còn khổ đau, mất thân này con vào Niết Bàn, không còn đau khổ nữa.

- Thôi! Con cứ đi, đi!

Người tu Từ tâm như vậy từ trường thiện phóng xuất nơi họ ở, do đó tất cả chúng sanh đều sống bên họ không sợ hãi. Người tu hành có từ tâm như vậy, nên mới có những loài vượn hái trái cây cúng dường. Phật và những đạo sĩ tu khổ hạnh trong rừng thường xảy ra những trường hợp này.

Còn ở đây khi huynh đệ muốn cho chim thú cúng dường thì chim thú không cúng dường. Chim thú cúng dường là do từ tâm. Có đúng như vậy không các huynh đệ.

Thầy xin lập lại câu hỏi thứ hai của Thầy THÔNG QUÁN:

- Thầy còn thấy NIẾT BÀN nào để nhập chăng?

- Có lẽ lo tu thiên tri vọng nên sư đệ không học bài pháp Tứ Diệu Đế sao? Vậy Diệt đế là gì? Diệt đế không phải là Niết Bàn sao. Phật dạy: Người tu hành trước tiên phải giác ngộ chân lí rồi sau mới hộ trì và bảo vệ chân lí, nếu không ngộ được chân lí thì biết cái gì mà hộ trì, bảo vệ, Thiên

Đông Độ không dạy sư đệ KIẾN TÁNH rồi khởi tu sao?

Năm anh em Kiều Trần Như nghe xong bài pháp này liền chứng quả A La Hán. Sư đệ không nhớ: Thiên Tông dạy: “KIẾN TÁNH THÀNH PHẬT”. Vậy Phật là gì? Không phải Niết Bàn sao?

Nói nhập Niết Bàn là danh từ nói chú từ khi kiến tánh thành Phật là đã nhập Niết Bàn chứ còn chỗ nào nữa. Cho nên người tu hành chứng đạo thì thân tâm đều luôn ở trong Niết Bàn. Thân tâm đều luôn ở trong Niết Bàn nên gọi là HỮU DƯ Niết Bàn, còn người tu chứng thân đã chết thì gọi là Vô Dư Niết Bàn.

Vậy sư đệ nói: Thầy còn thấy NIẾT BÀN nào để nhập chăng?

Tội nghiệp sư đệ quá, sư đệ đừng lấy những câu phá chấp của kinh sách Đại Thừa mà hiểu lầm rằng còn thấy Niết Bàn là chưa biết Niết Bàn.

Sư đệ đưa câu hỏi này ra chứng tỏ sư đệ không có nghiên cứu kinh sách, chỉ đọc một vài cuốn kinh Đại Thừa, giống như người trì độn công phu, tu tập trong ngu si.

Nói chân lí tức là nói một sự thật, một sự thật thì người chưa tu cũng phải nhận ra, nếu người chưa tu không nhận ra được thì đó đâu phải là chân lí. Như Phật Tánh đâu phải là chân lí, người tu gần chết mà còn chưa kiến tánh được hướng là người chưa tu thì biết gì là Phật Tánh. Cho nên Phật Tánh không phải là chân lí. Còn Diệt Đế là chân lí. Tại sao dám khẳng định Diệt Đế là chân lí?

- Thứ nhất kinh thường nhắc đến bốn chân lí của Phật giáo.

- Thứ hai là bài kinh xác định là diệt hết lòng ham muốn.

- Thứ ba là chỉ định trạng thái hết lòng ham muốn, đó là tâm thanh thản, an lạc và vô sự.

- Thứ tư là trạng thái tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ.

Bốn điều nêu trên đây nếu người nào chưa tu cũng nhận ra được, đó là một trạng thái thật sự của con người, chứ không phải là cảnh giới bên ngoài, là con người không ai là không nhận ra được Chỉ có sự đệ THÔNG QUÁN hiểu lầm tưởng Niết Bàn

mà Thầy THÔNG LẠC nói nhập là cảnh giới bên ngoài như cõi Cực Lạc hay cõi Thiên Đàng.

Nghe đến chỗ này các huynh đệ đều cười mở, vui vẻ.

Sáng hôm sau Thầy THÔNG LẠC đã chào Sư phụ và từ giã huynh đệ ra về. Chúng tôi trân trọng xá Thầy, một đại sư huynh đã cho chúng tôi tấm gương tu hành lớn lao. Chúng tôi cũng nguyện theo tấm gương tinh tấn của Thầy vững bước đi theo đường mà Sư phụ đã vạch lối, con đường thiền giáo đồng hành mà trong đó việc tìm lại căn bản giáo lý đức Phật là điều quan trọng.

HẾT



PHẦN II

TRỞ VỀ

ĐẠO

PHẬT



LỜI NÓI ĐẦU

“**7** trở Về Đạo Phật” là một tập sách mỏng do Bác sĩ Trí và Đức Tâm ghi lại trong một cuộn băng cassette đã được ghi âm buổi tọa đàm của Trưởng Lão Thích Thông Lạc với quý tu sĩ Tăng, Ni Đại Thừa, Thiên Tông và Phật tử Thành phố Hồ Chí Minh tại Tu Viện Chơn Như.

“Trở Về Đạo Phật” là một lời khuyên chân thành với tâm tha thiết đầy lòng yêu

thương của Trưởng Lão Thích Thông Lạc với những tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử đang tu hành theo Phật giáo.

Thấy những lời khuyên quá thành thật này đối với mọi người có lợi ích rất lớn, nhất là cho những hàng tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử có quyết tâm hành trì để tìm cầu sự giải thoát ngay liền.

“Trở Về Đạo Phật” lời nói nhẹ nhàng, so sánh cụ thể, làm sáng tỏ thiên định của Phật giáo nguyên thủy và thiên định của kinh sách phát triển Đại Thừa, khiến cho những ai có kinh nghiệm tu hành thì biết ngay mình đang tu tập những pháp môn của ngoại đạo mà từ lâu cứ ngỡ rằng mình tu hành theo chánh Phật giáo. Sự đau lòng nhất của chúng ta là bị kinh sách phát triển lừa đảo mà không biết. Cho nên khi nghe được những lời khuyên dạy này chúng ta như người mù được sáng mắt, như người đang nằm mộng choàng tỉnh dậy.

Nhờ đọc tập sách "Trở Về Đạo Phật" chúng tôi thấy con đường Phật giáo mở bày một lộ trình thẳng tắp dẫn đến cứu cánh rõ ràng, cụ thể, chứ không còn mơ hồ, trừu tượng, ảo giác như các pháp môn của kinh sách phát triển.

Thấy sự ích lợi của những lời khuyên như thế này, nên chúng tôi xin phép Trưởng Lão cho in tập sách này để mọi người cùng đọc; cùng được lợi ích như nhau mà không còn sợ bị giáo pháp ngoại đạo lừa đảo nữa. Trước kia tập sách này được in chung trong Giáo Án Tu Tập Cho Người Cư Sĩ tập 3.

Với tập sách mỏng này chúng tôi ước nguyện cho mọi người khi được đọc, nó sẽ mang lại cho tu sĩ Tăng, Ni và quý Phật tử một niềm vui an lạc với tâm hồn thanh thản và vô sự.

Từ đây, đạo Phật chỉ còn có một con đường duy nhất, đó là con đường Giới, Định,

Tuế mà Trường Lão Thích Thông Lạc đã khai quang con đường ấy cho chúng ta và cho bao thế hệ ở ngày mai khi đến với đạo Phật không còn ngỡ ngàng, lo lắng sai pháp như Thầy Tổ của chúng ta trước kia nữa.

Thay mặt mọi người, chúng tôi xin thành thật biết ơn Bác sĩ Trí và Đức Tâm, những Người đã ghi chép lại lời dạy này của Trường Lão Thích Thông Lạc. Nếu trong tập sách này có điều chi sơ sót xin quý vị vui lòng góp ý và bỏ qua cho. Chân thành cảm ơn quý vị. Chúc quý vị may mắn trên bước đường tu học sớm thành đạt viên mãn.

Kính ghi

Trường Lão Thích Thông Lạc



Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni

và Phật tử! Quý vị đã không ngại đường xá xa xôi, dành những thì giờ quý báu, cùng bỏ những công ăn việc làm để huân tập về Tu Viện Chơn Như với lòng chân thành ngưỡng mộ sự tu hành của chúng tôi và cũng để tìm hiểu pháp môn tu hành của chúng tôi có kết quả như thế nào? Và kết quả ấy có lợi ích gì trong đời sống thiết thực của con người hay không? Sự giải thoát kết quả mà chúng tôi đã tu tập có

phải là sự giải thoát của Đạo Phật hay không?

Để trả lời những câu hỏi thắc mắc trên đây của quý vị, tức là chúng tôi kể lại sự tu hành của chúng tôi và chính cũng là giải được mối nghi ngờ trong tâm của quý vị.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử! Từ lâu quý vị đã hướng thân tâm của mình về Phật pháp, từng đi chùa lễ Phật, tụng kinh, bái sám; từng đi nghe thuyết giảng kinh sách; từng để tâm nghiên cứu học hỏi giáo pháp của đức Phật, với một lòng chân thành. Nhưng quý vị rất đau lòng và nghi ngờ Phật pháp vì tận mắt quý vị đã chứng kiến mắt thấy, tai nghe, quý vị đã nghe các bậc chân tu mà quý vị đã từng gặp trong cuộc đời của mình. Các vị ấy là những bậc Thầy Tổ của quý vị, đã từng hướng dẫn cho quý vị biết Phật pháp, biết tu học Phật pháp, đã từng chỉ dạy cho quý vị biết cách thức tu tập như: niệm Phật, niệm chú, tụng kinh, ăn chay, ngồi thiền, làm các điều lành và còn dạy cho quý vị biết thiền quán xả tâm, tham thiền nhập định theo thiền Đông Độ, thiền Yoga v.v... Mỗi

vị đều đem hết khả năng tu học của mình chỉ dạy cho quý vị để mong quý vị đạt được sự giải thoát. Nhưng khi ra đi vào cõi Niết bàn, các vị ấy không giải thoát, phải chịu đau khổ trên giường bệnh, nhức nhối khổ sở trong các cơn đau, mệt mỏi thở chẳng ra hơi, hay lẫn lộn quên trước, quên sau khi tuổi già sức yếu.

Suốt cuộc đời quý vị Phật tử đã chứng kiến biết bao nhiêu cảnh trạng đau lòng của những Thầy Tổ mình, giải thoát đâu không thấy, chỉ thấy toàn một sự đau khổ, thì làm sao quý vị không nghi ngờ Phật pháp được?

Ngược lại những gì quý vị đã được học trong kinh điển nói về các Tổ và các Thiền sư tu như thế nào mà khi chết được tự tại làm chủ sanh tử luân hồi mà hiện giờ thì không thấy có ai tu tập được, hay đây chỉ là huyền thoại để lừa bịp người sau chăng?





Giong,

Định,

Tuệ

K

ính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử! Bây giờ chúng ta dừng lại chỗ này và trở lại vấn đề chính của buổi nói chuyện hôm nay.

Để trả lời câu hỏi thứ nhất: Pháp môn tu hành của chúng tôi là Pháp môn nào?

Xin trả lời, chúng tôi tu hành theo pháp môn GIỚI, ĐỊNH, TUỆ của đức Phật

Thích Ca Mâu Ni. Trước khi chưa tu, là một tăng sinh đang học Phật pháp, chúng tôi đã từng học qua những lời di chúc của đức Phật. Lời di chúc là lời dạy sau cùng của đức Phật trước khi Ngài nhập Niết bàn. Lời di chúc thứ nhất đức Phật dạy: **“*Này các Tỳ kheo, các con hãy lấy Giới Luật và Giáo Pháp của ta làm Thầy và làm chỗ nương tựa để tu hành vững chắc khi ta nhập Niết bàn*”**. Lời dạy này chúng tôi ghi khắc mãi trong tim, không bao giờ quên và cũng không bao giờ quên ông Thầy của chúng tôi là Giới Luật và giáo pháp, là chỗ nương tựa vững chắc cho sự tu hành của chúng tôi ngày mai.

Lời di chúc thứ hai Đức Phật dạy: **“*Giới Luật còn là Phật còn tại thế, Giới Luật mất là Phật mất*”**. Lời dạy này hình ảnh Giới Luật là hình ảnh của đức Phật, nên chúng tôi nghiêm khắc mình trong Giới Luật không để vi phạm một lỗi nhỏ nhất nào. Chúng tôi lấy đó làm giai đoạn tu hành thứ nhất của mình.

Lời di chúc thứ ba: **“*Ta thành Chánh giác là nhờ tâm không phóng dật, các pháp lành đều nhờ đó mà*”**

sanh, các Tỳ kheo hãy nhớ lấy mà tu tập”.

Lời di chúc thứ tư, đó là lời di chúc không lời, khi nhập Niết Bàn, đức Phật nhập từ Sơ Thiên đến Tứ Thiên, nhập đi nhập lại tới ba lần rồi mới chịu nhập Niết Bàn.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử, ở đây đức Phật muốn nhắc nhở người sau phải ráng dụng công tu tập thiền định này, đừng bao giờ tu tập những loại thiền định nào khác. Vì trong cuộc sống hiện giờ của chúng ta, trong thời đức Phật đã qua và cũng như trong tương lai nhiều thế hệ ở ngày mai vậy, sẽ có biết bao nhiêu thứ thiên mà chẳng có thứ thiên nào đưa chúng ta đến sự làm chủ và giải thoát được thân tâm, nhất là chấm dứt sự tái sanh luân hồi. Cho nên đức Phật đã xác định chỉ rõ có thứ thiên này mới làm chủ được sanh tử, tự tại bỏ báo thân và chấm dứt được tái sanh luân hồi mà thôi. Vậy xin quý vị Phật tử hãy lưu ý chỗ này. Cho nên khi nhập xuôi nhập ngược ba lần xong, đó là Ngài di chúc cho chúng ta phải nhập Thiền Thứ Tư

mới xả bỏ báo thân, và mới nhập vào Niết bàn.

Thế theo những lời di chúc này chúng tôi tu tập ngày đêm không biết mệt mỏi, ốm đau quyết không bỏ giờ tu suốt sáu tháng rưỡi trời trong thất chịu từng đấng cay gian khổ để, chiến đấu với tạp khí thói quen, tật xấu; với nghiệp lực quá nặng nề; với tâm tham ái, dục vọng đầy đầy. Nhiều khi chúng tôi tưởng chừng không thắng nổi. Nhưng với sức bền lòng như sắt đá; với tinh thần kiên cường, gan dạ dũng cảm giữ thân tâm sừng sững như núi đá; với nghị lực dũng cảm quyết liệt xông tới như thác đổ, chúng tôi đã chiến thắng giặc sinh tử, làm chủ thân tâm của chính mình và chứng nghiệm được sự giải thoát của đạo Phật một cách hùng hồn anh dũng.





Mục đích

giải thoát

Để trả lời câu hỏi thứ hai: Sự tu hành của chúng tôi có kết quả như thế nào?

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử! Giới luật là pháp môn tu tập để ly dục ly ác pháp, nên giải thoát được đời sống của con người ra khỏi mọi ham muốn và mọi sân hận, phiền não khổ đau. Chúng tôi đã chứng nghiệm được điều này rất thực tế và cụ thể. Ví dụ trước kia chúng tôi ăn ngày ba bữa, bây giờ ăn ngày một bữa, không ăn uống lặt vặt phi thời gì hết, cơ

thể thì rất khỏe mạnh, ít hay bệnh tật, suốt ngày không lo ăn uống gì cả, tâm ít vọng tưởng, ít ngủ. Ăn ngày một bữa, chúng tôi tìm thấy giải thoát được hai bữa ăn và dầu óc ít nghĩ bậy bạ, tâm không ham muốn và không ham ngủ. Sự giải thoát chân thật cụ thể này thì quý vị không thể nào phủ nhận được. Cũng từ trong sự tu giới luật này chúng tôi đã tìm được giải thoát nhiều điều trong đời sống hàng ngày. Nhưng thì giờ có hạn không cho phép chúng tôi kể dông dài làm mất thì giờ của quý vị vô ích.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử, thiên định của đạo Phật từ Sơ Thiên đến Tứ Thiên là những pháp môn giải thoát tự tại sanh tử làm chủ sự sống chết của thân tâm chúng tôi nhận biết rõ ràng bằng cách chứng nghiệm rất cụ thể.

Ví dụ chúng tôi nhập Tứ Thiên suốt một tuần lễ, nửa tháng hoặc một tháng, không ăn uống gì hết, không đi đại tiểu tiện, không mệt nhọc, không có đau khổ và cũng không chết. Xuất định, chúng tôi cảm thấy thân tâm nhẹ nhàng, an lạc. Đó là một bằng chứng rất cụ thể.

Như vậy sự tu hành của chúng tôi về đời sống đã có giới luật làm khuôn mẫu mực cho cuộc sống, nên tâm lúc nào cũng ly dục ly ác pháp, vì thế thân tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ. Còn về phần chết chúng tôi đã có Tứ Thần Túc nên làm chủ được hơi thở một cách dễ dàng. Vì thế làm chủ sự chết không còn khó khăn nên chúng tôi muốn chết hồi nào cũng dễ dàng chết và muốn sống hồi nào cũng dễ dàng sống như trở bàn tay; như lấy đồ trong túi áo. Do tu tập đúng pháp của đức Phật, chúng tôi đã làm chủ sự sống chết theo ý muốn của mình. Quý vị có tin không? Nếu không tin thì quý vị cứ xét qua đời sống giới luật đức hạnh của chúng tôi thì rõ. Nhưng riêng chúng tôi tu hành được giải thoát làm chủ sự sống chết là mãn nguyện, còn tin hay không tin đó là quyền của quý vị.

Sau khi có đủ năng lực làm chủ thân tâm, chúng tôi dùng năng lực ấy quan sát không gian và thời gian, thọ hưởng an lạc suốt trong tuần lễ chứng đạo. Vì thế trong thời gian ấy chúng tôi thực hiện Tam Minh: từ Túc Mạng Minh, Thiên Nhân Minh đến

Lậu Tận Minh. Lậu Tận Minh là trí tuệ cuối cùng trong sự tu tập của chúng tôi. Đến đây chúng tôi đã có đủ: GIỚI, ĐỊNH, TUỆ theo con đường tu tập mà đức Phật đã vạch ra chỉ dạy từ ngàn xưa.





Để trả lời câu hỏi thứ ba là kết quả ấy có ích lợi thiết thực giải thoát cho đời người hay không?

Đạo Phật là đạo đức nhân bản - nhân quả, sống không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai, nó là đạo đức của loài người trên hành tinh này, nhờ nó mà con người mới thoát ra khỏi bản tính của loài động vật. Vì thế, có lý đâu mà không lợi ích thiết thực giải thoát cho mọi người. Tu tập ít có lợi ích ít; tu nhiều có lợi ích nhiều. Vì nó là

đạo đức nhân bản của loài người; nó là
khuôn vàng, thước ngọc đo sự sống của con
người mới xác định con người thật là con
người hay là con người còn mang bản chất
của loài cầm thú. Cho nên làm người cần
phải tu học không thể phủ nhận và từ chối
đạo đức này được.



Phạm hành



Để trả lời câu hỏi thứ tư: Sự giải thoát đó có phải của đạo Phật hay không?

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử! quý vị hãy vui lòng đọc lại các kinh điển nguyên thủy của đạo Phật, rồi nghiệm

lại đời sống của đức Phật và đời sống của chúng tôi. Đời sống của đức Phật:

1- Ăn ngày một bữa, không ăn uống lặt vặt phi thời.

2- Ngủ ít, thường đi kinh hành suốt đêm (đi trong chánh niệm tỉnh giác; đi trong sự quán thân trên thân của Tứ Niệm Xứ để nhiếp phục tham ưu).

3- Không có của cải, châu báu, ngọc ngà, tiền bạc và cũng không có chùa to, Phật lớn sang đẹp.

4- Sống lấy gốc cây làm giường nằm, chết dưới gốc cây (Sa la song thọ).

Hiện giờ chúng tôi cũng sống như vậy: không ăn uống lặt vặt phi thời. Nhà ở bằng cây tâm vông, vách bằng liếp đan và nếu đủ duyên chúng tôi sẽ sống trong hang núi và cũng chết dưới gốc cây như đức Phật, ngủ ít đi kinh hành nhiều. Đó là lối sống của đức Phật và lối sống của chúng tôi đều giống nhau. Cho nên quý vị không thể nào phủ nhận rằng chúng tôi sống và tu sai pháp Phật được.

Phần làm chủ thân tâm thứ hai cũng rất cụ thể. Đức Phật tuyên bố trước mọi

người còn ba tháng nữa Ta sẽ nhập Niết Bàn. Điều này đức Phật đã giữ đúng lời hứa. Chúng tôi đã nhập được Tứ Thiên pháp được thọ tịnh chỉ được hơi thở, cho nên chúng tôi cũng làm được điều này khi chúng tôi muốn dứt bỏ báo thân. Nhờ tu tập đạt được kết quả như vậy, nên chúng tôi rất mãn nguyện với sự tu tập của mình.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử! Chúng tôi có sống và làm khác đức Phật hay không? Ở đây quý vị không thể nào viện một lý do gì bảo rằng chúng tôi tu sai pháp Phật được. Xưa đức Phật đã làm được điều gì thì bây giờ chúng tôi cũng làm được như vậy. Tuy rằng chúng tôi không giảng Kinh thuyết pháp như các thầy khác nhưng chúng tôi thân giáo bằng hành động thân, khẩu, ý; bằng sự sống của chúng tôi để hướng dẫn người qua kinh nghiệm tu hành bản thân của mình hơn là ngôn ngữ. Vì sự hướng dẫn này, theo chúng tôi nghĩ là thực tế và cụ thể hơn là thuyết pháp bằng lời nói suông.

Trên đường tu theo đạo Phật chúng tôi tu hành như vậy, không còn sợ sai trái với đạo Phật và không còn sợ mọi ảnh

hưởng của các tôn giáo khác đang đồng hóa đạo Phật.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử, khi nghe chúng tôi nói đến đây, quý vị nên nghĩ xả hơi một chút để ngồi suy ngẫm lại những gì chúng tôi đã nói ra những kết quả đời sống phạm hạnh của chúng tôi với đời sống của đức Phật có đúng hay sai. Sai thì xin quý vị cho biết thêm những ý kiến để chúng tôi chứng minh những lời Phật dạy, khiến cho quý vị không còn nghi ngờ nữa.





Sau thời gian nghỉ xả hơi, bây giờ chúng ta lại tiếp tục câu chuyện còn đang dở dang lúc này...

Sau khi đã được trả lời những câu hỏi mà bấy lâu nay quý vị đã từng ôm ấp trong lòng, hằng chờ đợi đến ngày ra thất của chúng tôi. Nay quý vị đã được giải bày thông suốt. Nhưng chúng tôi biết chắc quý vị còn một điều muốn thưa hỏi, đó là con đường thiền Đông Độ mà Thầy chúng tôi (H.T.T.T) đã dày công triển khai và chấn

hưng suốt 24 năm nay, kể từ năm 1970 cho đến nay, quá trình thời gian rất dài. Nhưng nhìn lại trong đó không thấy có kết quả gì thì mọi người cũng phải nghi ngờ, thời gian là một xác chứng cụ thể của con đường thiên đó, mà không chứng minh được, do đó quý vị phải có một mối nghi trong tâm là đúng, nhưng còn e ngại chưa muốn hỏi chúng tôi, chúng tôi hứa sẽ giải nghi cho quý vị nếu có đủ thì giờ bằng không chúng ta phải chờ một dịp khác. Bây giờ chúng ta trở lại vấn đề.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử, nãy giờ quý vị đã suy ngẫm những gì chúng tôi đã nói, chúng tôi xin nhắc lại quý vị đã biết ai là Thầy của quý vị, người đó sẽ dẫn dắt quý vị trên đường tu theo đạo Phật mà không hề sợ lạc lối. Chúng tôi xin hỏi quý vị một lần nữa: Thầy của quý vị là ai? Quý vị cứ trả lời xem, đừng dựa vào huyền sử 33 vị Tổ sư thiên Đông Độ và Trung Hoa, vì đó là sự dựng lên những trang sử không có thật của người sau.

Kính thưa quý vị, nãy giờ quý vị không trả lời là vì quý vị còn dè dặt, để chúng tôi trả lời thay cho quý vị.

Kính thưa quý vị, căn cứ theo kinh sách Nguyên thủy thì Thầy của quý vị không phải là chúng tôi. Chúng tôi là những con người bằng xương, bằng thịt như quý vị, chúng tôi và 33 vị tổ sư thiên Ấn Độ và Trung Hoa cũng không được đức Phật chỉ định làm người thừa kế dẫn dắt quý vị trên đường tu học theo đạo Phật. Cho nên quý vị đừng nương tựa theo chúng tôi tu hành cũng như các vị Tổ sư thiên. Nhất là nương tựa theo chúng tôi tu hành sẽ có nhiều điều bất lợi và khó khăn cho quý vị:

1- Chúng tôi không phải là người thừa kế của đạo Phật, vì thế chúng tôi không đủ niềm tin đối với quý vị. Khi quý vị nghe người ta nói xấu chúng tôi, cho chúng tôi tu hành không đúng đạo Phật, tu theo ngoại đạo thì chừng đó quý vị còn có đủ niềm tin đối với chúng tôi nữa chăng?

2- Thời điểm hiện giờ Phật giáo suy thoái. Người tu sĩ Phật giáo đắm danh, tham lợi, lòng ganh tị nhỏ nhen ích kỷ hẹp hòi và tinh thần tỵ hiềm cao độ.

3- Pháp môn tu hành của đạo Phật hiện giờ đã bị lẫn lộn nhiều pháp môn của ngoại đạo khó phân biệt tà chánh.

4- Các bậc Tôn túc đi trước tu hành sai, người sau không dám sửa đổi sợ Thầy Tổ buồn phiền.

5- Lòng người còn tham danh, đắm lợi, tham mê sắc dục không muốn rời xa 5 thứ dục lạc của thế gian (danh, lợi, sắc, thực, thù).

6- Đời người còn lạc hậu nặng lòng mê tín thường cầu khẩn bái lạy tụng kinh niệm chú lấy đức Phật làm chỗ tha lực nương tựa cứu khổ cứu nạn, chứ không tự lực cứu mình, khiến đạo Phật thành đạo Thần.

7- Ham mê thần thông, bùa chú linh hiển, tin chuyện quá khứ vị lai.

8- Lòng người bây giờ thiếu thành thật thường dối Thầy, dối Tổ, dối mình và dối người khác.

9- Tham danh học thức cao chạy theo cấp bằng này, cấp bằng nọ.

10- Những bậc chân tu không xu hướng chính trị bên này, bên kia thì bị cô lập mọi cách.

Do 10 điều trên đây quý vị không nên theo chúng tôi tu hành, vì theo tu hành rất khó khăn cho quý vị và chúng tôi. Vả lại theo chúng tôi tu hành đông đảo chắc chắn sẽ để lại một trang sử chia rẽ Phật giáo không tốt đẹp. Xưa Huệ Khả bị giết, Lục Tổ Huệ Năng bị hành thích, gần đây Tổ Sư Minh Đăng Quang bị bắt cóc mất tích, ông Đạo nằm Nguyễn Văn Thế bị ám sát bắn chết tại chùa.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử, người Thầy của quý vị không phải là chúng tôi mà chính Giới Luật. Giới Luật là người thừa kế của Đức Phật và đã được Đức Phật chỉ định trước giờ nhập Niết bàn. Chính chúng tôi tu học cũng từ ông thầy Giới Luật mà có được như ngày hôm nay. Vậy quý vị hãy trở về nương tựa nơi ông Thầy Giới Luật của quý vị đi. Đừng nương tựa vào ai hết, dù bất cứ ông Thầy nào, họ là những con mọt kinh sách, chẳng có một chút kinh nghiệm gì trên đường tu tập. Họ chỉ nói bằng miệng mà cuộc sống tu hành của họ chẳng có ra gì, chỉ có miệng lưỡi. Họ đâu biết rằng kinh sách hôm nay là do tam

sao thất bốn, có nghĩa là ba lần sao chép
làm kinh mất gốc.





Tăng, ni
xem
nhẹ Giới Luật

K

ính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni

và cư sĩ Phật tử, vả lại kinh sách còn do tưởng giải của người sau thêm bớt quá nhiều theo kiến thức hiểu biết của họ rồi cho rằng đúng, do đó họ đã làm lệch lạc con đường tu hành của đạo Phật ở đời sau. Họ không dám tu giới luật, lúc nào cũng tìm cách tránh né viện cố này, cố kia hoặc chạy theo con đường phá giới, phá oai nghi tế hạnh của đạo Phật.

Tóm lại chẳng nghe ông Thầy Giới Luật nên tình trạng Phật giáo mới ra nông

nổi này. Họ dám bẻ vụn Giới Luật, biến Phật giáo thành Thần Giáo, ông Phật thành ông Thần. Hiện giờ chùa là nơi cúng bái cầu siêu, cầu an, cầu tài, cầu lợi, xin xăm bói quẻ cúng sao giải hạn, coi ngày giờ tốt xấu, dựng vợ gả chồng... Vì thế, chùa là nơi sinh hoạt mê tín dị đoan. Họ dám bẻ hỏng Giới Luật, biến chùa thành nghĩa địa nhà mồ vì tư lợi nhỏ mọn cá nhân để Phật tử tới lui cúng bái và giỗ chạp làm tuần, làm tự, cúng vong, tiền linh lúc nào cũng ồn náo biến thành nơi phục vụ mê tín cho những người Phật tử còn lạc hậu; họ dám bẻ hỏng giới luật và giáo pháp của Phật biến chùa thành khu du lịch để làm nơi ăn chơi của Phật tử, của khách hành hương tham quan du ngoạn. Bất Tăng, Ni phục vụ cơm nước để được lòng Phật tử, được cúng dường; họ dám bẻ hỏng Giới Luật biến chùa thành chỗ tổ hợp buôn bán làm tương, làm chao, làm đủ mọi thứ nghề nghiệp, biến Tu sĩ thành công nhân sản xuất gia dụng v.v... còn đâu có những thì giờ để tu hành thật là phí uổng một đời người; họ dám bẻ hỏng Giới Luật biến chùa thành cửa hàng ăn uống, bất Tăng, Ni phục vụ, còn gì thể thống đạo đức của người tu. Họ chỉ biết có

tiền, có lợi mà không thấy việc làm của họ đúng hay sai; họ dám bỏ hổng Giới Luật biến chùa thành nông trại tu sĩ thành nông dân để có miếng cơm manh áo hằng ngày không đúng tư cách của người tu sĩ. Họ lấy gương Bách Trượng một ngày không làm một ngày không ăn, sách động tu sĩ lao động để xây dựng chùa to Phật lớn như cung đình, lao tác quần quật như con ong và như vậy còn gì là đời tu của tu sĩ; họ dám bỏ hổng Giới luật biến chùa thành cơ quan từ thiện xã hội, nay kêu đoàn Phật tử này quyên góp tiền bạc và đồ vật gia dụng đi cứu tế chỗ này, mai kêu đoàn Phật tử khác quyên góp tiền bạc và đồ vật gia dụng đi cứu tế chỗ kia. Họ đâu biết rằng bản phận của họ là lo giải quyết sanh tử trước mắt thì Phật giáo mới còn, chứ đâu phải làm việc từ thiện này. Làm việc từ thiện này là của những người cư sĩ. Thời đức Phật còn tại thế, ông Cấp Cô Độc là người cư sĩ làm những việc từ thiện này nên mới có tên là Cấp Cô Độc, còn bây giờ Tăng, Ni là Cấp Cô Độc, là nhà từ thiện, họ không còn là những bậc Thánh Tăng và Thánh Ni nữa; họ dám bỏ hổng Giới Luật biến chùa thành Tuệ tinh đường, trạm y tế, bệnh viện, trạm

xá, trường học, biến tu sĩ thành thầy thuốc ta, thuốc bắc, bác sĩ, y sĩ, dược tá, y tá, giáo viên... khiến nơi tu hành mất hết vẻ tôn nghiêm thanh tịnh; họ dám bẻ hỏng Giới Luật chuyên lo đào đất làm hồ, xây dựng chùa to tháp lớn, biến Tăng Ni thành lao công quanh năm suốt tháng lao động quần quật, còn sức đâu mà tu hành; họ dám bẻ hỏng Giới Luật đi quyên góp tiền Phật tử xây chùa to tháp lớn như đèn đài cung điện các vua chúa và tạo cây cảnh vườn tược đẹp đẽ để quyến rũ Phật tử và khách tham quan, biến tu sĩ trở thành những lao công quét dọn công viên và chăm sóc cây cảnh.

Những việc làm này ngược lại đạo giải thoát của Phật; họ dám bẻ hỏng Giới Luật đi khát thực không đúng oai nghi tế hạnh, xin tiền, xin đô la làm những việc đồi bại như những người ăn mày khát cái. Những hình ảnh này thật là đau lòng cho Phật giáo ngày nay.

Những điều quý vị đã làm ở trên đều phạm vào Giới Luật của đức Phật, vì danh, vì lợi sang đẹp mà quý vị đã bắt chước các tôn giáo khác và người thế tục, những việc làm này không phải là tu sĩ Phật giáo làm.

Nếu trong kinh sách của Phật có dạy làm những điều này là do những người sau họ bị ảnh hưởng của các tôn giáo khác mà thêm vào.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử, những gì quý Thầy đã làm và chúng tôi đã nói ở trên không phải là những gì làm sai đối với thế gian, những người thế tục, nhưng chỉ là sai đối với đạo Phật, lại đúng đối với các tôn giáo khác, cho nên chúng tôi nói Phật giáo chịu ảnh hưởng của các tôn giáo khác là vậy. Phật giáo chủ trương đường lối buông xả, mục đích của đạo Phật là để tìm giải thoát cho mọi cá nhân ra khỏi sự đau khổ, sanh, lão, bệnh, tử của đời người. Cá nhân được thoát khổ thì xã hội mới an vui. Cá nhân còn đau khổ thì quý vị có giải quyết từ thiện bằng cách nào thì xã hội vẫn còn đau khổ và còn hơn thế nữa. Tuy rằng trước mắt tạm thời quý vị an ủi họ một chút mà thôi vì bản chất dục vọng tham lam ham muốn ganh tị hơn thua gian dối xảo trá giết sinh linh ăn thịt chúng sinh của loài người ngàn đời không bao giờ từ bỏ được. Do nguyên nhân này mà con người bóc lột lẫn nhau bằng

mọi thủ đoạn mãnh khỏe gian xảo. Ngoài mặt làm ra vẻ thương yêu bác ái, nhưng còn bên trong toàn là gươm đao, súng đạn. Giai cấp bị bóc lột đứng lên đấu tranh để bảo tồn quyền lợi sống còn của mình, do đó thế giới mới có chiến tranh liên miên không nước này thì cũng nước khác. Vì thế, đạo Phật nhắm vào giải quyết cá nhân, giải quyết cá nhân là giải quyết xã hội. Cá nhân tốt thì xã hội mới tốt, cá nhân xấu thì xã hội xấu. Cá nhân hay tập thể làm từ thiện mà trong đó còn có danh cầu từ thiện thì không phải là từ thiện. Làm từ thiện để được tiếng thiện thì còn nghĩa lý gì là từ thiện. Làm từ thiện là do lòng yêu thương trước cảnh bất hạnh của những người khác.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, vì việc làm từ thiện mà cá nhân và gia đình quý vị toàn là gặp đau khổ không thiện chút nào.

Kính thưa quý vị, những điều chúng tôi nói ở trên, Tăng, Ni hay là những người từng học Giới Luật của Phật, họ đều biết rất rõ những điều ngăn cấm này. Nhưng có điều hiện giờ sự tu hành của họ không có chất liệu giải thoát. Họ chỉ học lý thuyết

suông nên họ phải chuyển qua làm những việc từ thiện này để tiêu thụ cái nợ đàn na thí chủ. Nếu không thì làm sao vượt trôi được.

Giới Luật của Phật còn đó, nó là bậc Thầy của quý vị, nó thường ngăn cấm quý vị làm những điều sai, cố sao quý vị không nương tựa vào ông Thầy của mình, để sửa những điều sai, để mình trở thành những người tốt có đạo đức, biết thương yêu sự sống của muôn loài. Ngược lại không nương vào giới luật mà lại nương tựa vào những Thần, Thánh, Quỷ, Ma hoặc những đấng sáng tạo ảo giác, để cho Phật giáo bây giờ mới ra nông nổi này! Nếu quý vị tu hành đúng Giới Luật nghiêm khắc mình trong Giới Luật thì đó chính là con đường của đạo Phật, con đường giải thoát thật sự. Hình ảnh và đức hạnh giải thoát của quý vị là quý vị đã chấn hưng Phật giáo, chứ đâu phải cất chùa to tháp lớn mới gọi là chấn hưng, đạo Phật không cần những thứ này. Chỉ cần những hình ảnh và đức hạnh giải thoát của quý vị là quý vị làm sáng tỏ Phật Pháp, chứ đâu cần có Tăng Ni cho nhiều mà Giới Luật chẳng ra gì. Hình ảnh và đức hạnh

giải thoát của quý vị là quý vị đã xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn một ngàn lần quý vị làm công tác từ thiện xã hội.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử, đến đây chúng tôi xin quý vị nghỉ xả hơi một chút để suy ngẫm lại những điều chúng tôi đã nói.





Xã bô Danh lợi

K

ính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử, bây giờ chúng ta nên trở lại vấn đề. Sau khi được nghe chúng tôi kể lại sự tu hành và chỉ định ông Thầy của quý vị, quý vị phải cẩn thận nghiên cứu kỹ pháp môn nào tu được, pháp môn nào không tu được, pháp môn nào của chính đức Phật và pháp môn nào không phải của đức Phật và ai là ông Thầy của quý vị. Do sự cẩn thận suy xét chúng tôi tin chắc rằng quý vị sẽ hướng về chúng tôi. Nhưng kính thưa quý vị

chúng tôi là những tu sĩ Phật giáo, chúng tôi đâu có chùa, đâu có chỗ ăn, chỗ ở cho quý vị, chúng tôi là những người ăn xin, ở trọ của người khác. Khi nghe chúng tôi nói đến đây quý vị rất lấy làm ngạc nhiên có phải vậy không? Tuy quý vị chưa dám nói ra, nhưng tự nghi vấn trong lòng rằng: Tu viện Chơn Như trước mắt đây mà Thầy nói rằng Thầy không có chùa thì bảo sao chúng tôi tin được? Xin thưa với quý vị Phật tử, từ những khu đất rộng rãi này đến những ngôi nhà chư Tăng, Ni ở, cùng trai đường, nhà bếp, điện thờ Phật, Thiên đường, Tổ đường, phòng vệ sinh, phòng tắm, hồ nước và tất cả tài sản trong chùa đều của các cư sĩ như: Cô Út Diệu Quang ở đây, vợ chồng Chơn Tâm, Tâm Như, Tâm Giác, Như Trì, Như Lý, vợ chồng Minh Tâm, cô Diệu Tâm, Diệu Mỹ, ông Mười, Diệu Hương, vợ chồng Thiện Hiển, Ngô Ngọc và Cháu Tùng v.v... Còn những cái ăn cái mặc hàng ngày cũng đều do các cư sĩ này và nhiều cư sĩ khác nữa. Từng thùng gạo, từng ổ bánh mì, từng chai nước tương, từng hạt muối, đường, sữa, trái cây, xà bông, bột ngọt, vải xô, y áo và thuốc thang trị bệnh. Cho nên chúng tôi đâu có gì để nuôi quý vị. Xưa đức Thế Tôn

không có nuôi một vị Tỳ kheo nào hết. Các vị muốn tu theo đạo Phật phải tự đi xin mà ăn. Chúng tôi bây giờ cũng vậy, là người xin ăn ở trọ. Chúng tôi đâu dám làm phiền những vị cư sĩ này, vì kinh tế gia đình của họ có mức độ.

Kính thưa quý vị, chúng tôi là những tu sĩ Phật giáo không bao giờ dám mở miệng xin tiền, cất chùa hoặc xin tiền để làm những việc gì khác cho cá nhân mình. Vì đức Phật và Giới Luật không có dạy chúng tôi làm điều đó. Nếu quý vị Phật tử có nghĩ đến chúng tôi là những kẻ tu hành chơn chánh thì cúng dường cho chúng tôi được no lòng và y áo được lành lặn. Còn không cúng dường thì chúng tôi chịu đói lòng và rách nát. Dù sống trong cảnh trạng như vậy chúng tôi cũng chẳng hề mở miệng than thở xin xỏ cùng ai. Còn ngược lại quý vị cúng dường mà không có tâm thành thì chúng tôi thà chịu đói chứ không thọ dụng. Cúng dường những vật dụng không đúng chánh pháp thì chúng tôi cũng chẳng dùng. Chúng tôi là những tu sĩ Phật giáo nghiêm khắc mình trong Giới Luật không thể dùng những lời hoa mỹ đẹp để giả dối đạo đức để

lừa gạt người, làm danh, làm lợi cho mình. Chúng tôi là những tu sĩ Phật giáo không dám dùng những điều mê tín, dị đoan bùa linh, chú thuật giỏi, nói chuyện quá khứ vị lai như coi bói, xem tướng, coi sao, giải hạn để gạt người bằng cách vô lương tâm, gây tạo sự mê tín cho muôn người là điều bất chánh phi đạo đức. Chúng tôi là những tu sĩ Phật giáo không thể tổ chức hành hương đi chỗ này chỗ kia hoặc đi mời chùa, hai mươi chùa để khéo léo móc túi tiền của Phật tử ham vui thích đi.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, vì thế chúng tôi không có chùa, không có cơm để ban cho quý vị ăn, không có áo để cho quý vị mặc. Chúng tôi là những người giải thoát hoàn toàn không có gì cả ngoài cái bát để ăn cơm hàng ngày và vài bộ y áo để mặc kín thân. Nếu quý vị muốn tu theo chúng tôi thì chỉ khi nào có những vị cư sĩ tự phát tâm cúng dường, chứ quý vị không được kêu gọi họ. Khi nào quý vị có chỗ ăn chỗ ở thì quý vị thỉnh mời chúng tôi về đó. Chúng tôi sẽ cho người hướng dẫn quý vị tu hành. Khi quý vị tu xong thì cũng là lúc chúng tôi sẽ liền rời khỏi nơi đó và

ẩn mình trong hang đá gốc cây. Chúng tôi là những người đã sống buông xả hết, vì thế chúng tôi được tự tại giải thoát không còn vướng bận chuyện trần ai. Khi đủ duyên chúng tôi hướng dẫn quý vị, thiếu duyên chúng tôi ẩn mình trong núi hoặc nơi thanh vắng ít người, quý vị khó lòng mà tìm. Sau ngày ra thất quý vị có về Chơn Như nhưng quý vị cũng khó mà gặp lại chúng tôi.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử, nếu quý vị muốn học kinh nguyên thủy thì quý vị đến Hoà thượng Thích Minh Châu ở Thiền Viện Vạn Hạnh thành phố H.C.M, nếu quý vị muốn tu Thiền Đông Độ thì quý vị hãy đến Hoà Thượng Thích Thanh Từ ở Thiền Viện Trúc Lâm Đà Lạt, nếu quý vị muốn tu theo Tịnh Độ thì quý vị hãy đến Hoà Thượng Thích Trí Tịnh ở chùa Vạn Đức Thủ Đức, nếu quý vị muốn tu theo Mật Tông thì quý vị hãy đến Hòa Thượng Thích Tịch Chiếu ở Bình Dương, nếu quý vị muốn tu theo Thiền đốn ngộ thì quý vị hãy đến Hòa Thượng Bửu Thắng ở Gò Công, nếu quý vị muốn tu theo thiền Công Án thì quý vị hãy đến Hòa Thượng Duy Luật ở

chùa Từ Ân Chợ Lớn thành phố H.C.M. Tất cả những vị này sẽ chỉ dạy cho quý vị đúng với sở nguyện của mình.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, tại sao Tu Viện Chơn Như không đề Thiên Viện Chơn Như? Chúng tôi ở đây tu theo ba Pháp môn Giới, Định, Tuệ nên không thể nào đề Thiên viện được vì thế chúng tôi dùng chữ Tu viện mới đúng nghĩa của ba Pháp môn này. Ngày xưa Đức Phật không tự xưng mình là Thiên sư mà chỉ xưng mình là bậc Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và nam nữ cư sĩ Phật tử, một sự vô ý hay hữu ý mà người ta chạy theo xu hướng Thiên tông rầm rộ rồi tự đặt tên chùa là Thiên viện này, Thiên Viện nọ để thu hút lòng hiếu tu thiền của người Phật tử. Chúng tôi tu theo đạo Phật, không bị mọi xu hướng của thời đại và chạy theo mọi phong trào của quần chúng. Chúng tôi luôn luôn tự xét mình làm cái gì đúng và làm cái gì sai để

không lầm lỗi, để không bị ảnh hưởng mọi phong tục tập quán của con người. Vì vậy tên Tu Viện Chơn Như vẫn đứng vững vàng không bị ảnh hưởng của Thầy Tổ. Chùa xây cất bằng tâm vông liếp đan, nhưng mãi mãi muôn đời người ta sẽ ghi nhớ không quên.





Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni

và cư sĩ Phật tử, hôm nay đã được nghe chúng tôi kể lại sự tu hành xin quý vị đừng nghĩ rằng chúng tôi là Phật, là Bồ Tát, là A La Hán. Chúng tôi tu hành chẳng có chứng đắc gì cả. Chỉ hằng ngày tu tập làm chủ thân tâm của mình. Lâu ngày chúng tôi làm chủ được nó nên không thể nào gọi là Phật, là Bồ Tát, là A La Hán, vì chúng tôi thấy mình cũng bằng xương, bằng thịt như

chính quý vị vậy, cũng cười, cũng nói, vui vẻ như quý vị. Vì thế chúng tôi chẳng phải Phật, Bồ Tát, A La Hán, chúng tôi chỉ là con người như bao nhiêu người khác, nhưng nhờ tu tập làm chủ thân tâm, chúng tôi trở thành con người biết cách làm chủ mình nên tâm không buông lung, phóng dật, thân không hành động thô ác, miệng không nói lời hung dữ gian dối, xảo trá, ý không khởi niệm xằng bậy.

Chúng tôi cũng chẳng phải là Thánh Đức, Hiền Nhân, Siêu nhân, chúng tôi là con người bình thường như bao con người khác, nhưng có điều chúng tôi biết chắc rằng chúng tôi không bao giờ làm khổ mình khổ người và cũng biết chắc rằng chúng tôi chẳng có thần thông phép tắc gì cả. Chúng tôi không thể kêu mây, hóa lửa, làm gió. Chúng tôi chẳng biết chuyện quá khứ vị lai của ai hết. Chúng tôi chỉ biết đủ và không cầu mong gì hết, cho nên quý vị đừng đánh lễ chúng tôi. Chúng tôi không phải là Thầy của quý vị và cũng không phải vị Tổ Sư nào cả, chúng tôi cũng không phải Bồ Tát, A La Hán nữa. Chúng tôi cũng bình đẳng và bình thường như quý vị. Chúng tôi là bạn

lành của quý vị, khi quý vị muốn. Chúng tôi xin nhắc lại một lần nữa, lưu ý quý vị, chúng tôi là bạn lành của quý vị. Vậy từ nay về sau quý vị đừng đánh lễ chúng tôi. Nếu quý vị đánh lễ chúng tôi là quý vị đã làm cách xa chúng tôi với quý vị. Quý vị đã biến chúng tôi thành ông Thần, ông Thánh, ông Vua để quý vị lạy chứ không phải quý vị theo chúng tôi để tu hành. Đạo Phật là một tôn giáo không có giai cấp thế mà quý vị biến chúng tôi thành giai cấp bề trên để cho quý vị không bao giờ dám mở miệng khuyên răn khi chúng tôi làm những điều sai với đạo Phật. Nhiều khi quý vị còn a dua theo chúng tôi để bây giờ quý vị chứng kiến sự tệ hại của Phật giáo đến tận cùng.

Kính thưa quý vị, chúng tôi xin quý vị mỗi lần gặp nhau đều chấp tay lên xá nhau là đủ lắm rồi. Vì đôi bàn tay của quý vị chấp lại tượng trưng cho búp sen. Sen là một loài thảo mộc, mọc dưới nước bùn như hôi thối, thế mà hoa sen vươn lên không hôi thối mùi bùn mà còn toả hương thơm ngát. Cũng giống như chúng ta vậy, sống trong cõi đời đầy ô trược mà luôn luôn lúc nào cũng giữ thân tâm trong sạch như hoa

sen kia vậy. Chúng ta chấp tay lại là tượng trưng cho hoa sen, đó là nói lên được lòng trong sạch thanh khiết của chúng ta kính cẩn chân thành chào nhau thì trên đời này không có gì quý bằng.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, các bậc Tôn túc Thầy Tổ của chúng ta đã bị ảnh hưởng bởi vua chúa phong kiến quá nặng, nên cuộc sống của các Ngài đều tỏa mùi phong kiến, khiến cho nhân phẩm bình đẳng của con người mất đi (dân lạy quan, quan lạy vua) và tình cảm của chúng ta bị xa cách vì giai cấp quân thân.

Thưa quý vị, những gì chúng ta làm là chúng ta phải có ý thức đầy đủ đừng để phong tục tập quán của con người đồng hóa Phật giáo mà người ta coi rẻ và khinh thường đạo Phật.





Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni

và cư sĩ Phật tử, bây giờ chúng ta dừng câu chuyện tại đây để trả lời bức thư của một người Phật tử gửi đến hỏi chúng tôi cách thức tu hành của vị này có đúng hay không. Chúng tôi xin trả lời và xin mời người chủ của bức thư chú ý nghe.

Trong thư Phật tử đã nêu năm Pháp môn của kinh sách phát triển, gồm có:

- 1 - Quán tâm theo kiểu Đại thừa
- 2 - Mật Tông thần chú
- 3 - Tịnh Độ

4 - Giới Luật

5 - Hơi thở

Phật tử đã tổng hợp 5 pháp môn này làm thành một pháp môn để tu hành. Tuy nhiên trước mắt Phật tử có một lợi nhỏ, tu lâu về sau không nhập được các chánh định của Phật, phần nhiều nhập vào định tưởng. Cách thức mà Phật tử đã trình trong thơ chúng tôi nghiệm xét thấy:

1 - Quán tâm chẳng ra quán tâm

2 - Mật Tông chẳng ra Mật Tông

3 - Tịnh Độ chẳng ra Tịnh Độ

4 - Giới Luật chẳng ra Giới Luật

5 - Hơi thở chẳng ra hơi thở

Trong thư Phật tử còn cho chúng tôi biết kết quả ưu điểm của sự tu tập này:

“1 - Lúc nào con cũng thấy tâm con vui an lạc. Tối nằm xuống là ngủ liền, không trần trọc, không chiêm bao mộng寐, không cảm thấy nhớ nhung gia đình, lòng dạ rỗng rang vô tư lự như trẻ con.

2 - Trạng thái thiền định của con cũng tốt, không bao giờ bị tán loạn hôn

trầm. Con định tâm cũng dễ, đôi khi hơi thở và câu niệm PHẬT của con chỉ còn mong manh nhu nhuyễn như một sợi chỉ. Con chìm đắm trong một trạng thái tĩnh lặng rất dễ chịu, nhưng con vẫn tỉnh chứ không mê. Lúc đó con hoàn toàn không cần một chút dụng công nào. Con chỉ để cho hơi thở ra vào một cách tự nhiên và nó tự nhẹ lần, chứ con không tác ý”.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, Chúng tôi xin trả lời gọn và dễ hiểu để không mất thì giờ. Theo lối tu tập của vị Phật tử này không có kinh nghiệm chuyên môn mà chỉ chạy theo an lạc do xúc tượng hỷ lạc sinh ra. Lối tu này là của Phật Giáo cổ truyền trong các chùa Tịnh Độ thuộc Phật Giáo cổ Sơn Môn, Lục Hoà Tăng theo nghi thức tụng niệm của họ.

Xin thưa cùng quý vị, người Phật tử này đang đi tìm dục lạc mới hay đi tìm thế giới siêu hình thần thông phép lạ trong các pháp môn này thuộc hệ thống kinh sách phát triển hơn là tìm tu giải thoát. Đó là một pháp môn tổng hợp Thiên, Tịnh, Mật của quốc sư Ngọc Lâm trong thời vua Nhà Thanh Trung Hoa. Chúng tôi xin nhắc lại

một lần nữa **“người Phật tử này đang đi tìm dục lạc mới hay đi tìm thế giới siêu hình thần thông phép lạ trong các pháp môn tổng hợp”**. Tu như vậy không phải là người đi tìm sự giải thoát của đạo Phật. Đây cũng là một thứ bệnh tu hành thời đại cầu mong tìm hỷ lạc dễ chịu để trốn khổ trong cuộc sống, hay đi tìm một thứ cao siêu vượt bậc khác của con người.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, trong những ngày nhập thất chúng tôi đã được biết có một số Tăng Ni và Phật tử đều thuộc giới có học thức thế mà lại tu theo pháp môn của ngoại đạo. Những pháp môn này mạo danh là của đạo Phật. Họ thường sống ẩn dật trong núi non luyện tập bùa chú thiên định xuất hồn, thiên định luyện tinh khí thần, thiên định luân xa, thiên định hiển linh vô vi tạo những điều linh hiển kỳ lạ, biến thế giới tâm tưởng thành thế giới siêu hình đầy đầy linh hồn người chết, ma quái quỷ, Thần Thánh, Tiên, Phật, Trời... Đối với những Phật tử những tu sĩ này thường phô trương tiên đoán chuyện quá khứ vị lai của mọi người, thường làm thầy thuốc nam, thuốc

bắc, hoặc bùa chú, hoặc truyền điển linh luân xa để trị bệnh khiến cho mọi người mê tín lại càng thêm mê tín hơn. Họ nói chuyện toàn là khoe khoang sự xuất hồn đi chu du trong các cõi Tiên, cõi Phật và làm những điều thần thông quái lạ khiến cho mọi người say mê thích thú và phục lẫn họ, xem họ như Phật sống, như Thần, Thánh, Tiên đang sống tại thế gian vậy. Đó là những hành động đối gạt, bịp người, làm những điều sai trái phạm vào Giới Luật của Phật. Xưa đức Phật thường cấm các đệ tử không được thể hiện thần thông, không được làm những điều kỳ lạ, vì đức Phật cho những thần thông biến hóa và biết chuyện quá khứ và vị lai là những trò huyền hóa lừa đảo người. Những tu sĩ này đã biến Phật giáo thành một tôn giáo mê tín dị đoan, và như vậy là xa lìa mục đích tu hành chân chánh của đạo Phật, khiến cho hàng Phật tử lòng dạ hoang mang chẳng biết Phật pháp như thế nào đúng và như thế nào sai. Giống như người đứng trước ngã ba đường, chẳng biết đi ngõ nào.

Hình ảnh Tế Công Phật sống tức là Tế điền Hòa Thượng và Phật sống Cự Kim

Sơn, đó là những hình ảnh tu sĩ ma quái mượn danh nghĩa Phật giáo luyện thân thông trị bệnh làm những điều mê tín, dị đoan, ***“Cứu thế độ dân”***. Đó là những hành động mê hoặc chúng sanh; đó là những hành động phá hoại Giới Luật đức hạnh giải thoát và những oai nghi tế hạnh của đạo Phật. Xưa đức Phật dạy: ***“Này các Tỳ kheo, Các Thầy hãy giữ gìn Giới Luật của ta nghiêm túc thì hàng Phật tử sẽ kính mộ các Thầy, thường qui xuống trải tóc dài trên đường cho qui Thầy đi”***.

Đối với những hạng tu sĩ ma quái như Tế Diên Tăng và Phật sống Cự Kim Sơn, hiện giờ có người vẫn còn tin đó là Phật sống và còn phổ biến kinh sách ca ngợi những hạng người này. Họ đâu biết rằng sự sống chết đau khổ của cuộc đời con người là do nhân quả, không thể có một Tế Diên Phật sống nào mà cứu họ được. Cho dù có một ngàn Tế Công cũng chẳng cứu họ được.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, đạo Phật là Đạo làm chủ thân tâm, chứ không phải là Đạo đi tìm sự an lạc tiêu cực trong cuộc sống hoặc đi tìm

thần thông phép lạ. Hầu hết quý Phật tử đến chùa tu tập theo đạo Phật là đi tìm dục lạc mới trong tôn giáo hoặc đi tìm sự an ủi tinh thần trong kinh điển vì cuộc sống ở thế gian quá khổ sở, quá cay nghiệt, quá phiền toái, hoặc đi tìm thế giới siêu hình để thoả mãn lòng mơ tưởng của mình. Chính vì thế vô tình quý Phật tử đã dùng tiền bạc sai quý Thầy phục vụ tinh thần trong đời sống của quý vị. Quý vị cúng dường bố thí trai tăng là luôn luôn đòi hỏi quý Thầy phải thuyết pháp giảng kinh hoặc cúng bái, cầu siêu, cầu an, coi bói xem tướng v.v... chứ không bao giờ quý vị đến cúng dường cho Chư Tăng bằng một tấm lòng cầu mong quý Thầy giữ gìn Giới Luật thanh tịnh để Tam Bảo được trường tồn. Quý vị đến chùa là đến với sự trao đổi, chứ không phải đến với tâm giữ gìn Phật Pháp. Còn riêng quý Thầy, chư Tăng, Ni cũng vì vật chất tiền bạc tình cảm cuộc sống cho nên đã để Phật giáo bị đồng hóa theo phong tục tập quán của con người. Từ đó quý Thầy, quý Cô đã sản xuất ra những loại kinh sách cúng bái, tụng niệm như ca hát giọng cao, giọng thấp cúng vong, tiền linh theo tiếng trống, tiếng kèn, tiếng mõ nhạc

dập dìu du dương ảo não ru lòng người đam mê say thích. Tăng, Ni tụng niệm giống như đào kép hát tuồng, khiến cho tín đồ thích thú và còn bày vẽ ra nhiều điều mê tín lừa đảo tín đồ nữa. Gần hết các tu sĩ này đều phạm giới, phá giới luật của Phật. Rồi cũng từ đó quý thầy biên soạn sản xuất ra những loại kinh sách để an ủi người. Phật tử khi đau ốm bệnh tật, khi sân hận thù oán, khi phiền não tái tê, khi ganh tỵ hơn thua và khi tử biệt phân ly. Những kinh sách này không phải để tu hành làm chủ thân tâm giải thoát sanh tử, nó chỉ là nguồn an ủi tinh thần làm dịu bớt cơn buồn khổ. Nhờ đó mà quý Thầy quý Cô mới tiêu thụ được món nợ trai tăng cúng dường của quý Phật tử. Hay nói cách khác là trao đổi.

Phải nói vì vật chất tiền bạc tình cảm và cuộc sống của quý Thầy, quý Cô mà đã biến quý Thầy, quý Cô đã trở thành những người phục dịch cho quý Phật tử từ cái ăn cho đến cái đi chơi và mọi sự của quý Phật tử mà quý Thầy và quý Cô đều phải lo hết. Do đó quý Thầy quý Cô phải thức thâu đêm dịch kinh viết sách cho quý Phật tử đọc, quý Thầy, quý Cô cũng nặng đầu bóp

trán suy nghĩ tìm mọi cách tạo ra cây cảnh đẹp để cho Phật tử du ngoạn thưởng thức. Như vậy còn thì giờ đâu mà quý Thầy quý Cô tu hành. Tu hành không phải là một việc dễ làm, phải thường hằng tập sửa những sự sai lầm nơi mình. Phải thường hằng gìn giữ Giới Luật nghiêm túc cho nên không thể một sớm một chiều mà thành tựu được. Vì thế quý Thầy đã trở thành những công nhân viên chức của quý Phật tử mà không hề hay biết. Kinh sách Phật được bày bán la liệt không có vẻ tôn nghiêm ngoài hè phố, ngoài lề đường và cũng vì thế mà người tu theo Phật giáo thời nay rất là hời hợt. Những Giới Luật của Phật giáo con người thời đại ngày nay đã quên hết, chỉ còn biết làm danh làm lợi trên những đồng kinh sách này. Đem hết cuộc đời và công sức của mình, bỏ hết thì giờ quý báu, thay vì để tu tập giải thoát khỏi cảnh đời ô trược này thì quý Thầy quý Cô lại chôn mình trong bùn lầy danh lợi hôi tanh, làm mất giá trị Pháp Bảo của Phật.

Quý Thầy, quý Cô nghiêm khắc mình trong Giới Luật thực hiện thiền định sâu mầu là quý Thầy quý Cô đã phổ biến Pháp

Bảo quý báu nhất của Phật đến tận hang cùng ngõ hẻm của con người, chứ không phải việc in kinh viết kinh sách bày bán khắp chợ là phổ biến Pháp Bảo. Đó là quý Thầy quý Cô đã ném Pháp Bảo xuống bùn như hôi thối.





Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni

và cư sĩ Phật tử, khi nghe chúng tôi nói đến đây quý vị hãy suy ngẫm lại, chứ đừng vội lên án chúng tôi. Kính thưa quý vị kinh sách bày bán la liệt mà người tu bây giờ chẳng ra làm sao! Ngay chính bản thân của quý vị tu hành thì quý vị cũng tự biết lấy rất rõ ràng. Kinh sách Phật là để cho người tu tập giải thoát, chứ không phải để an ủi người đời. Bởi vậy, Phật giáo ngày nay không người tu chứng là vậy. Nếu muốn tu giải thoát thì quý vị phải đến chùa tu hành hẩn hoi, chứ không phải đi lang thang chùa

này, chùa khác để nghe thuyết pháp chơi. Và lại chùa cũng chẳng phải là chỗ để cho quý vị đi chơi ngắm cảnh giải trí an ủi tinh thần. Nếu quý vị muốn tu thì phải nghiêm chỉnh thực hành đúng như lời của Phật dạy và nghiêm khắc mình trong kỷ luật của nhà chùa, chứ không phải dùng tiền bạc cúng dường bố thí trai tăng rồi muốn sai sử quý Thầy cách nào cũng được. Từ lâu quý vị đã dùng tiền bạc của mình để an ủi tinh thần mình mà biến Phật giáo thành Thần giáo, ông Phật thành ông Thần, và quý Thầy trở thành công nhân viên của quý vị cư sĩ.

Một lần nữa chúng tôi xin nhắc lại chùa là nơi để tu hành giải thoát chứ không phải chùa là nơi để quý vị nghỉ mát, nghỉ hè làm việc mê tín, dị đoan. Chùa là nơi để cho Tăng, Ni tu tập giải thoát khỏi sự khổ đau của cuộc đời và chấm dứt tái sinh luân hồi, chứ không phải là trường học, trạm y tế, tuệ tĩnh đường, phòng thuốc từ thiện xã hội.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử, quý vị đến chùa cốt là để học hỏi những lời vàng ngọc của Phật, để tu học

giải thoát thân tâm để vượt ra khỏi cảnh đời ô trược, chứ không phải đi tìm cái ăn cái ở trong chùa, đi tìm cái được mạnh giỏi, đi tìm cái phù hộ, cái gia bị của đức Phật. Đó là những điều mê tín, phi đạo đức, đó là những điều sai không đúng của đạo Phật. Khi đến chùa quý vị đừng làm bận tâm những người tu hành ở đây, vì cái ăn cái mặc của quý vị. Khi đi đến chùa quý vị đừng để người tu hành phục vụ quý vị mà mất phước. Khi đi đến chùa quý vị đừng ăn mặc hở hang bày da hở thịt, mặc quần áo màu sắc rực rỡ bông hoa lòe loẹt. Khi đi đến chùa quý vị đừng thoa son đánh phấn như đi dự tiệc tùng đám cưới đám hỏi... Khi đi đến chùa quý vị đừng làm ồn náo cười nói phải giữ mình có nét hạnh. Khi đi đến chùa đừng nghĩ mình có xe hơi, xe gắn máy chạy đậu sát thêm chùa. Đó là tư cách thiếu đạo đức quý vị cần sửa lại. Khi đi đến chùa quý vị phải đậu xe ở ngoài cổng, dắt xe vào phải cởi bỏ giày dép đi chân trần vào chùa và hết lòng cầu Pháp thì may ra quý vị mới hưởng được Pháp vị của đức Phật. Khi đến chùa quý vị đừng biến chùa thành cái chợ. Xưa vua A Xà Thế đến thăm đức Phật phải dừng xe ở đầu rừng rồi đi bộ đến gặp Phật.

Khi đi đến chùa đừng nghĩ rằng có tiền là có tất cả, đừng ỷ rằng mình có tiền quăng tiền ra là có đủ loại kinh sách và còn được ưu tiên nghe thuyết giảng các loại kinh, có biết đâu đó là những bài pháp đầu môi chót lưỡi, chính người thuyết pháp đó cũng chưa thực hành được. Những bài thuyết pháp đó thường bán rẻ mạt ở đầu đường xó chợ. Những bài thuyết pháp này quý vị có tu ngàn đời cũng chẳng ra gì. Pháp không cầu mà có là pháp giả, pháp không cầu mà bày bán la liệt là pháp không có giá trị tu hành. Pháp ấy là pháp danh, pháp lợi, chứ không phải chân pháp của đạo Phật.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, khi đi đến chùa Tăng, quý vị là nữ cư sĩ hoặc Ni cô thì quý vị nên đi từ hai người trở lên vào Tu viện nam. Là người cư sĩ nam hay chư Tăng khi đến chùa Ni hoặc tịnh thất của cư sĩ nữ thì quý vị phải đi từ hai người trở lên chứ không thể đi một người vào chỗ đó được. Khi đi vào chỗ tu hành quý vị không thể đi xông pha mà phải đi theo người hướng dẫn, nói chuyện nhẹ nhàng để giữ gìn sự thanh tịnh cho những người tu hành tại đó.

Khi cần gặp người quen thì nhờ người tiếp khách gọi hộ chứ không được tự động đến chỗ người thân ở. Người tu hành ở tại tu viện cũng không được đưa dắt người thân bạn bè đi tham quan làm động chúng tu hành. Đó là điều làm sai xin quý vị lưu ý.

Người đang tu hành tại tu viện, ở đâu thì nên ở tại vị trí nấy mà lo tu hành, không được đi sang khu khác hoặc tự tiện đến thất người khác nói chuyện, hoặc đi kinh hành trước thất người khác, làm người khác phóng dật, không tu hành được là một tội rất nặng mà không thể tha thứ được, vì đó là tội phá sự tu hành của mình của người khác. Tội ấy chỉ còn xin Thầy rời khỏi tu viện, chứ không còn mặt mũi nào nhìn ai được. Cho nên vào tu viện là vào nơi tu hành thì nên tu hành, còn thấy mình tu không nổi thì xin về, đừng làm động người khác mà sẽ hối hận suốt đời.

Một cư sĩ nữ hay một Ni cô khi đến chùa Tăng mà tự do đi lại thì phải biết đó là một người thiếu đức hạnh phải sửa lại. Ngược lại một cư sĩ nam hoặc một vị Tăng cũng vậy không được ngang nhiên đi vào nơi tu hành tu sĩ nữ. Vậy khi đến nơi tu

hành xin quý vị lưu ý hãy cẩn trọng chớ xem thường chỗ tu hành như chỗ du lịch tham quan; chớ ăn chơi hò hẹn. Một việc làm vô ý tức là gây ra tai hại cho mình cho người. Ở trong nhà chúng ta sống sao cũng được, nhưng chúng ta phải biết đó là những người thiếu đạo đức nhân cách, thiếu văn hóa lịch sự. Ngược lại ra ngoài cũng phải tùy nơi tùy chỗ thì quý vị mới xứng đáng là đệ tử của Phật, đầy đủ tác phong phẩm chất đạo đức giải thoát của đạo Phật. Tám năm trời chúng tôi mở tu viện Chơn Như, chẳng tìm thấy một người cầu pháp chân thật, toàn là những người làm hao của đàn na thí chủ; làm những điều tội tệ phá Giới Luật cống cao ngã mạn, hiêu hiêu tự đắc coi mình là bực Thầy, Tổ của thiên hạ. Xét lại họ chỉ toàn là những con mọt sách. Tóm lại Tăng, Ni và Phật tử đối với Phật Pháp còn biết bao nhiêu điều sai trái nhưng không đủ thì giờ cho phép chúng tôi nêu ra đây hết được. Khi nào đủ duyên Cô Diệu Quang mở khóa tu đạo đức giải thoát thì chúng tôi sẽ giảng dạy cho quý vị.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, chúng tôi biết rằng lời thật mất

lòng, nhưng chúng tôi phải nói. Nói vì sự tồn vong của Phật giáo, dù biết rằng chúng tôi nói sẽ không có chùa để ở, không có cơm để ăn, không có y áo để mặc thì chúng tôi cũng vẫn phải nói. Nói để cảnh tỉnh Tăng, Ni và quý vị cư sĩ. Nói để quý vị sửa sai; nói để quý vị không bị đọa địa ngục ngay cảnh sống thế gian này; nói để cho quý vị hiểu Phật pháp đúng cách.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, quý vị phải hiểu chúng tôi nói ở đây không có ý phê phán chỉ trích ai hết. Ai muốn tu sao cũng được, chúng tôi chỉ biết nêu lên ở đây những ý này để quý vị đừng hiểu sai đạo Phật, đừng làm đường lạc lối tu tập sai mục đích của đạo Phật mà uổng phí thì giờ quý báu của quý vị.

Kính thưa quý vị, chúng ta là những đệ tử của Phật mà không tu hành theo pháp môn của đạo Phật, lại đi tu hành theo pháp môn của các tôn giáo khác mà cứ tự nhìn nhận tu theo đạo Phật. Sự lầm lạc này khiến cho Phật giáo không có người tu chứng, không có người giải thoát thật sự. Hiện giờ Phật giáo xem như bị mất gốc chỉ còn cành lá mà thôi. Cho nên chúng tôi

giống lên tiếng chuông để cảnh tỉnh quý vị; để nhắc nhở quý vị. Còn nghe hay không là quyền của quý vị. Chúng tôi chẳng có ý gì khác hơn. Tu đúng tu sai là quý vị nhờ, chứ chúng tôi chẳng có ích lợi gì trong đó cả. Chúng tôi chỉ mong quý vị tỉnh ngộ quay về với con đường chân chính của đạo Phật để có sự ích lợi thiết thực cụ thể hơn. Những điều quý vị tu hành và những việc làm của quý vị đều tốt đều thiện, nhưng tốt và thiện đối với Tôn giáo khác, còn đối với Phật giáo thì quý vị đã lầm lạc. Bởi quý vị đã không tu Giới Luật mà còn phá Giới Luật, làm những điều sai trái phạm vào Giới Luật, trong khi Giới Luật là ông Thầy mà quý vị từ bỏ không chịu tu theo. Chúng tôi cũng không biết nói thế nào nữa cho đúng. Nếu đi tu mà không chịu nghe lời dạy, không chịu nương tựa vào ông Thầy của mình thì quý vị sống với ai, tu tập cái gì?

Nếu chúng tôi tu tập giới luật, thiền định, trí tuệ của đạo Phật mà không có kết quả như ngày hôm nay thì chúng tôi cũng chẳng nói lên đây làm gì. Vì có kết quả quá rõ ràng. Cho nên chúng tôi cho nổi cơn sấm sét để quý vị tỉnh cơn mơ mộng trong các

kinh sách thời nay, trong các pháp tu thời nay.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, quý vị hãy cùng chúng tôi sửa sai lại những gì quý vị đã từ lâu không biết, đã làm sai. Quý vị hãy chấm dứt, đừng vì lợi ích nhỏ mọn, ích kỷ cá nhân tầm thường mà làm tổn hại Phật pháp. Bấy lâu nay cũng vì hiểu sai Phật pháp, tu sai mà tưởng là bồi đắp xây dựng Phật pháp. Vì thế dầu quý vị có tìm khắp nơi trên thế giới cũng không tìm ra một bậc tu chứng.





**THẦY CHÚNG TÔI
HÒA THƯỢNG THÍCH THANH TỪ**

Chúng tôi sẽ giải nghi cho quý vị về con đường Thiên Đông Độ. Chúng tôi biết rằng khi nói đến Thiên Đông Độ là chạm đến Thầy chúng tôi. Song chúng tôi tin rằng Thầy chúng tôi không phải là

người tâm thường. Thầy chúng tôi luôn sáng suốt và thường để tâm theo dõi chúng tôi, sẵn sàng giúp đỡ chúng tôi trên bước đường tu tập cũng như khai thác những kinh nghiệm gì mà chúng tôi đã gặt hái được kết quả lợi ích thiết thực và cụ thể của đạo Phật để lấy đó phục hồi chấn hưng làm sáng tỏ Thiên Tông Việt Nam.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử cách đây 14 năm khi chúng tôi tu hành có kết quả về trình lại với Thầy và có ý xin Thầy cho phép chúng tôi nhập diệt bỏ báo thân này. Thầy chúng tôi không bằng lòng và khuyên bảo chúng tôi ở lại giúp Thầy chấn hưng Thiên Tông Việt Nam. Chúng tôi nhận lời và ở lại giúp Thầy. Cho nên suốt 14 năm nay chúng tôi đã gặp bao nhiêu cay đắng phũ phàng và chịu nhiều gian khổ, chúng tôi cũng chẳng sờn lòng. Dù sông kia có thể cạn, núi kia có thể mòn, song lòng dạ chúng tôi không hề thay đổi. Nguyên đem đời tu hành của mình làm viên đá để Thầy chúng tôi xây dựng lại ngôi nhà Thiên Tông Việt Nam như ước vọng của Thầy chúng tôi. Chúng tôi biết rằng Thầy chúng tôi không bao giờ cố chấp chịu khó

cần trong giáo điều Thiên Đông Độ và cũng không bao giờ chịu chết cứng trong giáo điều Thiên Trúc Lâm Yên Tử. Vì Thầy đã từng nói với chúng tôi: **“Thầy trò hiểu nhau là hơn hết”**. Mặc dù Thầy chúng tôi nói với quý vị chúng tôi tu lạc vào Thiên ngoại đạo bị ngũ âm ma và còn nói với quý vị chúng tôi chẳng hiểu Phật Pháp. Chúng tôi tu theo Tiểu Thừa tiêu nha, bại chủng, chồi khô mộng lép hoặc nói chúng tôi khai trừ Thầy. Những lời nói này quý vị không thể hiểu nổi Thầy chúng tôi đâu. Quý vị nên nhớ, nhờ có Thầy chúng tôi mà quý vị mới biết đến chúng tôi ngày nay.

Thầy chúng tôi đã tận tụy hy sinh cả đời mình vì Phật pháp. Tìm thấy cái gì hay trong kinh sách vội đem ra kêu chúng tôi về cho tu tập. Cho nên cuộc đời của Thầy chúng tôi nguyện đem hết sức mình lo cho Tăng, Ni và Phật tử quá nhiều, luôn luôn lúc nào Thầy của chúng tôi cũng chịu cực khổ lo giảng kinh dạy đạo và còn dịch viết kinh sách Thiên để cho quý vị không lầm đường tu hành. Bởi vậy chúng tôi tin Thầy của chúng tôi hơn ai hết. Thầy nói điều gì về chúng tôi là nhắc nhở chúng tôi tránh

những điều sai lầm. Như nói chúng tôi tu lạc vào thiên ngoại đạo là nhắc nhở chúng tôi kiểm tra lại đường lối tu hành của mình. Nói chúng tôi không hiểu kinh điển là bảo chúng tôi ôn cố lại kinh điển. Nói chúng tôi bị ngũ ấm ma là nói chúng tôi ý tứ từng lời nói và việc làm. Nói chúng tôi tiêu nha bại chủng là nói chúng tôi tận lực tu hành để trợ giúp Thầy chấn hưng Phật pháp làm Bồ Tát hạnh. Nói chúng tôi khai trừ Thầy là bảo chúng tôi gắn bó cùng Thầy để Thầy trò cùng nhau làm lợi ích chúng sinh.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, những lời dạy bảo này là vì nguyên nhân Phật pháp hôm nay đã bị pha trộn đủ loại pháp môn tu hành. Người tu hành thường hay bị rơi vào ngũ ấm ma mà không hề hay biết, nên Thầy chúng tôi ngăn ngừa cảnh giác, nói thẳng về sự tu hành của chúng tôi để chúng tôi coi chừng lầm lạc.

Kính thưa quý vị, những lời nói này là những lời khuyên vàng ngọc của Thầy đối với chúng tôi. Những lời nói này làm cho chúng tôi cảm thấy rằng Thầy luôn lúc nào

cũng ở bên mình dù dẫu chúng tôi từng bước đi không để chúng tôi bị ngã té trên đường tu học. Lòng thương yêu của Thầy chúng tôi không thể lấy trời biển núi non mà sánh được.

Kính thưa quý vị, tâm nguyện lớn lao hy sinh cả cuộc đời mình cho Phật pháp nên Thầy chúng tôi thường dạy bảo: “Một người tu chúng là Phật pháp thường còn”. Vì thế ngày nay đã biết bao nhiêu người thấm nhuần công đức của Thầy chúng tôi. Vì có hiểu Thầy như vậy nên chúng tôi không ngần ngại nói lên những điều mà chúng tôi đã thấy biết được để giúp Thầy chấn hưng Phật pháp và cũng để giúp quý vị tu hành không hoài công phí cuộc đời.





Kinh thừa quý vị tu sĩ Tăng, Ni

và cư sĩ Phật tử, con đường tu theo đạo Phật hiện giờ có muôn vạn nẻo, chọn sai pháp môn tu hành thì uổng phí một đời không có kết quả. Theo sử 33 vị Tổ Sư Thiền Ấn Độ và Trung Hoa thì con đường thiền này do từ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chỉ dạy. Qua câu chuyện niêm phong trên núi Linh Thứu, Ngài Ca Diếp mỉm cười thì chắc quý vị ai cũng biết rõ. Chúng tôi chẳng cần thuật lại làm gì cho mất thì giờ. Ca Diếp tổ thứ nhất bên Ấn Độ truyền xuống đến tổ thứ 28 là Bồ Đề Đạt Ma. Bồ Đề Đạt

Ma sang Trung Hoa và làm tổ thứ nhất tại đất nước này. Người Trung Hoa đăc thiên này đầu tiên là Thần Quang, sau này gọi là nhị tổ Huệ Khả. Bồ Đề Đạt Ma truyền đạo thiên này cho Huệ Khả qua câu chuyện an tâm. Chúng tôi xin nhắc lại câu chuyện để quý vị thưởng thức. Thần Quang đến tìm Bồ Đề Đạt Ma để mong cầu Pháp tu hành. Lúc bấy giờ Bồ Đề Đạt Ma đang ngồi nhìn vách đá, nên Thần Quang đứng đợi chẳng dám động. Mãi đến hôm sau tuyết phủ lấp gối Bồ Đề Đạt Ma mới quay ra hỏi:

Người đến cầu gì mà phải khổ sở vất vả quá vậy?

Thần Quang đáp:

- Con đến cầu pháp.
- Ta có pháp gì để người cầu?
- Bạch Hòa Thượng tâm con bất an.
- Người lấy tâm ta an cho.

Thần Quang đứng, nhìn quanh quất chẳng tìm thấy tâm đâu, liền bạch:

- Bạch Hòa Thượng, tâm ở đâu, làm sao con lấy được.

- Ta đã an tâm người rồi đó.

Thần Quang bèn quì xuống đánh lễ Tổ nhận pháp an tâm. Ngay câu nói mà liền hiểu gọi là đốn ngộ. Như vậy Thần Quang đã ngộ pháp an tâm tức là ngộ Phật tánh còn gọi là kiến tánh. Qua câu chuyện này quý vị có hiểu pháp an tâm không? Để chúng tôi so sánh chỗ pháp an tâm và kinh Nguyên Thủy thì quý vị thấy rõ ràng. Theo kinh Tứ Niệm Xứ Phật đã dạy: “vô thường, khổ, không, vô ngã”. Chỗ pháp an tâm của Bồ Đề Đạt Ma tương ứng chỗ Phật dạy tâm vốn không. Khi Thần Quang nhìn lại để tìm kiếm tâm thì tâm không thấy đâu, nhưng khi khởi niệm thì liền có tâm, không niệm thì không tâm. Vậy khi không niệm tâm quý vị có an không? Vì không niệm thì còn chỗ nào gọi là phiền não bồ đề; thì còn chỗ nào gọi là tham, sân, si, ái; thì còn chỗ nào gọi là sanh tử. Cho nên Bồ Đề Đạt Ma gọi là an tâm. Vậy pháp môn an tâm của Bồ Đề Đạt Ma có giống pháp môn chẳng nghĩ thiện nghĩ ác, bản lại diện mục hiện tiền của Lục tổ Huệ Năng không? Kính thưa quý vị Phật tử, khi tâm chẳng nghĩ thiện nghĩ ác, thì tâm ở trong trạng thái không niệm. Tâm ở trong trạng thái không niệm là tâm không. Tâm không là tâm

không phiền não. Không phiền não là tâm an ổn. Tâm an ổn là an tâm. Như vậy bây giờ quý vị đã hiểu rõ hai pháp giống nhau không khác nhau phải không? Chúng tôi xin kể lại câu chuyện bản lai diện mục để quý vị thưởng thức. Khi Huệ Minh đuổi theo Huệ Năng để dành y bát lại. Lục Tổ Huệ Năng biết chạy không thoát khỏi, nên bỏ y bát bên vệ đường đứng đợi. Khi Huệ Minh đuổi kịp, Huệ Năng bình tĩnh bảo:

- Người đến đây cầu pháp hay cầu y bát? Nếu cầu y bát, thì y bát ở đây người cứ lấy đi đi!

Huệ Minh cúi đầu đánh lễ tác bạch:

- Con đến cầu pháp chẳng cầu y.

- Chẳng nghĩ thiện nghĩ ác cái gì là bản lai diện mục của Thượng tọa Huệ Minh?

Huệ Minh đánh lễ Tổ nhận pháp bản lai diện mục rồi trở về.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, bây giờ chúng ta đem hai pháp này so sánh với kinh phát triển, vì lúc này chúng ta đã đem so sánh với kinh Nguyên Thủy rồi. Kinh Kim Cang Bát Nhã có câu

"Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm" do câu kinh này mà Lục Tổ Huệ Năng đã kiến tánh. Nghĩa của câu kinh này dạy đừng nên trụ tâm chỗ nào cả thì tâm kia hiện tiền.

Xin thưa với quý vị, tâm của chúng ta thường trụ ở 3 chỗ: niệm thiện, niệm ác và không niệm. Kinh này dạy chúng ta ở chỗ không, không trụ tức là không niệm, không niệm tức là tâm vốn không, tâm vốn không tức là an tâm, an tâm tức là chẳng nghĩ thiện nghĩ ác, chẳng nghĩ thiện nghĩ ác tức là bản lai diện mục, bản lai diện mục tức là Phật tánh. Chỗ vô trụ này còn nhiều tên khác nhau mà chúng ta từng gặp trong các kinh sách phát triển và kinh sách Thiền Đông Độ. Bây giờ quý vị đã hiểu kinh và lời của Tổ đều khế hợp nhau, nên người đời sau gọi là Thiền Giáo đồng hành.

Thiền Đông Độ chia làm 3 giai đoạn, giai đoạn đầu thiền, giai đoạn giữa thiền, giai đoạn cuối thiền. Ba giai đoạn gồm có:

1. Từ pháp môn An Tâm đến pháp môn Bản Lai Diện Mục là giai đoạn đầu của Thiền Đông Độ.

2. Từ số đệ tử của Lục Tổ Huệ Năng đến Lâm Tế là giai đoạn giữa thiên.

3. Từ số đệ tử của Lâm Tế đến Hư Vân Hòa Thượng và La Hỏa Thiên sư là giai đoạn cuối thiên.

Giai đoạn đầu thiên sự khai ngộ cho đệ tử dễ hiểu, dễ ngộ, cho nên lúc bấy giờ người theo tu rất đông nhất là thời kỳ Lục Tổ Huệ Năng người nghe qua liền ngộ, chẳng cần phải moi đầu nặn óc tìm kiếm. Chúng ta phải nói thiên Đông độ cực thịnh nhất ở giai đoạn này như hoa thiên đến thời kỳ rộ nở.

Khi nhận ra pháp này Thiên Đông Độ gọi là ngộ, ngộ xong rồi phải bảo nhậm còn gọi là tiệm tu, giữ tâm hay chúng sanh độ Phật. Vì vậy mà có từ ngữ **“đốn ngộ rồi tiệm tu”**. Tiệm tu có nghĩa là tu lần lần. Mục đích của thiên này là nhắm vào Phật tánh. Vì có ngộ được Phật tánh mới thành Phật nên gọi là kiến tánh thành Phật. Ngộ Phật tánh tức là nhận ra pháp môn tu hành, nhận ra pháp môn tu hành tức là nhận ra pháp môn chẳng nghĩ thiện nghĩ ác, chỗ chẳng nghĩ thiện nghĩ ác là chỗ chẳng có pháp môn, nên thiên này còn gọi

là chẳng có pháp môn nào, chỗ chẳng có pháp môn nào biết lấy cái gì tu hành. Do đó kinh Kim Cang dạy cách tu **“Bồ Tát độ chúng sanh mà không thấy mình độ, độ hết chúng sanh thì thành Phật”**. Bát Nhã Tâm kinh dạy: **“Đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không”**. Kinh Lăng Nghiêm dạy: **“Phản văn, văn tự tánh”**. Kinh Viên Giác dạy: **“Tri huyễn tức ly, ly huyễn tức giác”**. Các tổ sư thiền dạy: **“Chăn trâu”, “Gọi ông chủ”, “Biết vọng liền buông”, “Tham thoại đầu, tham công án, khởi nghi tình v.v...”**. Thầy chúng tôi giải thích cách tu của kinh Kim Cang dùng hết vọng tưởng là thành Phật. Thiền sư Huệ Hải cũng dạy như vậy. Thiền sư Dược Sơn dạy: ngàn Thánh cũng chẳng làm nghĩa là cái biết không cho mất, nhờ cái biết trong cái không niệm thiện niệm ác lâu ngày thuần thục nên gọi là da mỏng da dày đều rớt sạch. Giữ tâm chẳng niệm thiện niệm ác còn gọi là chăn trâu. Vọng tưởng hết gọi là hết chăn trâu. Hết chăn trâu là thành tựu cũng như kinh Kim Cang dạy độ hết chúng sanh là thành Phật.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, việc làm này không phải dễ cho nên tổ sư Hoàng Bá đã dạy:

“Thoát khỏi trần lao việc chẳng thường”
hoặc:

*“Chẳng phải một phen sương lạnh buốt
Hoa Mai đâu dễ gửi mùi hương”*

Cho nên chần trau và độ chúng sanh mãi không hết. Thiên sư mới nghĩ ra cách biết vọng liền buông. Thầy chúng tôi triển khai diệu pháp này để hồi phục Thiên Đông Độ và chấn hưng Thiên Tông Việt Nam Trong thời gian chúng tôi theo học tại Thiên viện Chân Không. Thầy chúng tôi dùng phép an tâm khai ngộ chúng tôi và dạy chúng tôi cách tu biết vọng liền buông.

Kính thưa quý vị, kinh phát triển và thiên Đông độ dạy cách tu quá đơn giản, nhưng kinh phát triển và Thiên Đông Độ không ngờ khi tâm hết vọng tưởng thì tâm không bao giờ chịu đứng yên một chỗ chẳng niệm thiện niệm ác mà lại lặn xuống rơi vào trạng thái mất tiêu nên trong Thập mục ngữ đồ tranh thứ tám người trâu đều mất, giống như ở trạng thái hôn trầm, thùy

miên vô ký, ngoan không đều có trạng thái mất tiêu người trâu đều mất. Ở chỗ trạng thái hôn trầm thùy miên thì các thiền sư đều biết mặt nó, do đó các Ngài lại một phen khổ sở không biết làm cách nào phá được nó. Qua những trang tự thuật của các Ngài tu hành chúng tôi biết các Ngài không có cách phá. Cho đến vô ký, ngoan không thì trong phần tự thuật các Ngài không có kể đến. Qua kinh nghiệm bản thân của chúng tôi thì các pháp tu từ các pháp độ chúng sinh, chặn trâu, gọi ông chủ và biết vọng liền buông đều không đủ lực dừng niệm thiện niệm ác thì làm sao phá được hôn trầm, thùy miên, vô ký, ngoan không, nên các Ngài phải lấy dùi đóng vào chân, trèo lên cây ngò thiên, lấy gốc cây tròn làm gối kê đầu. Những việc làm này chỉ là một trò đùa với hôn trầm, thùy miên, không thể hàng phục được nó.

Kính thưa quý vị, chúng tôi xin lưu ý quý vị ở chỗ này khi chặn trâu, độ chúng sanh, biết vọng liền buông. Các pháp này chỉ dừng được niệm thiện niệm ác thô, còn niệm thiện niệm ác vi tế thì không thể diệt được nó. Nên chúng tôi bảo rằng các pháp

môn này không đủ lực. Vì thế quý vị tu hành suốt một thời gian dài 24 năm nay mà chưa hết niệm vi tế. Khi gặp nghịch cảnh quý vị nén được tâm nhưng không nén được loạn tưởng. Do nó mà chúng tôi bảo rằng quý vị không phá được hôn trầm, thù miên, vô ký và loạn tưởng, thì các thiền sư dùng pháp tác ý thường gọi ông chủ. Ông chủ là pháp môn tác ý, pháp môn tác ý có nhiều pháp như: gọi ông chủ, số tức, niệm Phật, đề khởi thoại đầu để tham thoại đầu, đề khởi nghi tình để tham công án v.v...

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, muốn chiến thắng được loạn tưởng, hôn trầm, thù miên thì chỉ có giới luật của Phật mới hàng phục được nó. Do vậy đức Phật mới dạy: **“Giới sanh định”**. Không thể giữ tâm ức chế tâm mà có được định. Người ta đi tìm định ngoài giới luật thì không bao giờ có định chân chính, chỉ có những định tưởng mà thôi. Định tiếng động 500 cỗ xe bò đi qua không nghe của ngoại đạo, định của ông Nhan Hồi tọa vong cu thân, định của thiền sư Dược Sơn như trồng hoa trên đá, định của tổ Hám Sơn rung chuông gọi dậy, định của một vị thiền

sư nhập 1000 năm dùng đồng loa đánh xuất định, định Không vô biên xứ tướng, định Thức vô biên xứ tướng, định Vô sở hữu xứ tướng, định Phi tướng phi phi tướng xứ đều không giải quyết được sanh, lão, bệnh, tử và cũng không chấm dứt tái sanh luân hồi, nên đức Phật đã ném bỏ như ném chiếc giày rách, chỉ có người sau không dám bỏ nên đem xếp loại trong các kinh điển của Phật.

Trên đây là những lời chúng tôi đã nói thẳng. Quý vị đừng tin chúng tôi mà cứ về suy ngẫm kỹ. Sau này khi có thì giờ chúng tôi sẽ đem so sánh Bốn Thiên của Phật với thiên của kinh phát triển và Thiên Đông Độ.

Nếu quý vị muốn tu theo Phật mà quý vị sợ tu Giới Luật thì quý vị tu cái gì? Chúng tôi xin nêu lên một ví dụ để quý vị rõ. Bây giờ quý vị hãy nhìn cây bồ đề trước cửa chùa cành lá sum suê, tươi tốt vì hằng ngày Chư Tăng bón phân tưới nước rất kỹ lúc nào cũng không cho cỏ mọc ở gốc cây. Bắt đầu quý vị hái lá bỏ, khi hái sạch lá quý vị tưởng không còn lá nữa, nào ngờ trong một thời gian ngắn lá bắt đầu đâm ra rất

mạnh như vậy biết bao giờ quý vị hái cho hết lá. Lá vì tự nơi gốc cây mà ra. Chúng tôi tu Giới Luật đâu cần dùng vọng, giữ tâm, chỉ giữ gìn Giới Luật đừng cho sai phạm dù một lỗi nhỏ nhặt nào. Giữ gìn Giới Luật đừng cho sai phạm tức là chúng tôi đã xa lìa dục lạc thế gian, cũng giống như cây kia không bón phân tưới nước nữa thì cây phải cần côi trơ cành trụi lá. Còn quý vị cố dùng tâm giữ tâm không cho niệm thiện niệm ác khởi mà cứ luôn chạy theo dục lạc thế gian thì cũng giống như cây kia cứ bón phân tưới nước được đầy đủ thì làm sao quý vị hết vọng tưởng hết hôn trầm được. Cho nên người ta thường bảo ham ăn ham ngủ nghĩa là ăn nhiều phải ngủ nhiều.

Qua kinh nghiệm bản thân của chúng tôi ăn ngày một bữa, ăn vừa đủ no, không ăn ráng ăn thêm thì hôn trầm không dùng nó cũng tự dừng, còn ăn ráng ăn thêm thì hôn trầm tấn công không thể tránh khỏi. Ở đây chỉ ăn một bữa không ăn uống lặt vặt. Vậy mà có người sợ mất sức khỏe, ăn ngày một bữa mà ăn hơi nhiều hơn một chút còn bị hôn trầm, thùy miên thăm viếng, huống là quý vị ăn ngày hai ba bữa còn ăn uống

thêm lật vật thì thử hỏi làm sao quý vị phá hôn trầm, thùỳ miên, vô ký được! Nên đức Phật đã dạy: “Ăn ít ăn vừa đủ không nên ăn ráng”.

Kính thưa quý vị, nếu quý vị tu hành mà không dừng được vọng tưởng cũng không phá được hôn trầm, thùỳ miên, vô ký thì lâu ngày quý vị rơi vào các định vong thân như định của Ngài Nhan Hồi, định trong Thập mục ngư đồ, tranh số tám người trâu đều quên. Kinh phát triển không có cách thức xuất nhập định, nên chỉ dừng hết vọng tưởng là thành Phật. Ở trạng thái này kinh phát triển gọi là thường định, đại định, định không xuất không nhập. Thiền Đông Độ cũng vậy không có định xuất nhập. Còn Thập Mục Ngư Đồ thì có nhập vào định vong thân người trâu đều quên. Theo kinh nghiệm bản thân của chúng tôi, nhìn cách thức buông vọng dừng vọng thì biết cách thức nhập định của họ.

Bây giờ chúng tôi so sánh hai thứ thiền định của Phật và Tổ để quý vị suy ngẫm. Theo thiền của đạo Phật, thì muốn hàng phục vọng tâm của mình nhập Sơ Thiền thì chúng tôi cần giữ gìn Giới Luật

nghiêm túc. Sống lập ba hạnh ăn, ngủ và độc cư. Do ba hạnh này chúng tôi nghiêm trì được Giới Luật bảo vệ được sáu căn tức là bảo vệ được tâm của chúng tôi. Bảo vệ được tâm tức là không cho tâm tiếp duyên bên ngoài tức là không phóng dật. Tâm không phóng dật tức là tâm ly dục ly ác pháp, nhờ đó tâm chúng tôi thanh tịnh, tâm thanh tịnh là tâm tỉnh thức, do sự tỉnh thức nên không còn bị loạn tưởng hôn trầm nhiều. Chúng tôi rất tỉnh giác thường thấy biết cái tâm ham muốn và tham dục của mình còn nhiều hay ít, nhờ thấy được nó chúng tôi ly được dục và các ác pháp không làm tâm chúng tôi dao động; nhờ ly được dục chúng tôi thấy cuộc sống thoải mái, không bị ràng buộc bởi dục lạc thế gian. Tâm thường lặng lẽ, rỗng rang nhưng rất sáng suốt mọi vật không qua được ý tứ của chúng tôi, như vậy là chúng tôi đã tỉnh giác trên mỗi niệm, tỉnh giác trên mỗi niệm là chúng tôi đã làm chủ được tâm mình, làm chủ được tâm mình tức là tâm bất động hay nói cách khác là chúng tôi nhập Bất Động Tâm Định. Từ đó chúng tôi thấy mình làm chủ được tâm trong cuộc sống hằng ngày. Chúng tôi không làm khổ mình và cũng

không làm khổ người. Điều này chúng tôi hiểu rõ lời Phật dạy ly dục sanh hỷ lạc là đúng, do ly dục và ác pháp mà tâm mình có giải thoát, do ly dục và ác pháp mà tâm mình trở thành thiên định, chứ không phải ngồi ức chế tâm cho hết vọng tưởng mà có thiên định. Chúng tôi nhập Sơ Thiên không có tốn công phu chút nào, chỉ cần sống đúng giới luật là đủ.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, chúng tôi xin lưu ý quý vị chỗ này nữa, một người muốn nhập Sơ Thiên không phải là một việc dễ làm. Phải biết xả bỏ tâm ác, phải biết từ bỏ tính xấu, phải không bép xép nhiều chuyện, phải biết thương yêu mọi người, phải biết tha thứ mọi lỗi lầm của người khác, phải biết nhẫn nhục, phải biết tùy thuận, phải biết bằng lòng trong mọi hoàn cảnh, mọi đối tượng, phải biết xa lánh sắc dục, phải biết ăn ngày một bữa, phải biết ngủ ít, phải biết sống độc cư, phải biết tu tập đức hạnh giải thoát. Đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình khổ người tức là đạo đức làm người.

Tóm lại quý vị phải xa lìa tâm danh lợi và ly tất cả dục lạc thế gian, có được như vậy thì mới nhập được Sơ Thiên. Kinh sách phát triển và Thiên Đông Độ dạy phải dụng công tu tập hết sức mới độ hết chúng sanh, mới giữ được tâm chẳng nghĩ thiện nghĩ ác. Khi độ hết chúng sanh và chẳng nghĩ thiện nghĩ ác thì mới tương ưng bằng chúng tôi tu Giới Luật nhập Sơ Thiên nhưng thiên Đông Độ và kinh sách phát triển thuộc về loại thiên ức chế tâm vì không ly dục ly ác pháp mà cứ bắt ép tâm tập trung diệt vọng tưởng, nên tâm tham, sân, si vẫn còn nguyên vẹn. Vì thế nên không thể có giải thoát được.

Cùng một kết quả thiên định gần giống như nhau, nhưng lại khác nhau, một bên tu hành giữ gìn Giới Luật gọi là thiên xả tâm. Vì thế Phật thường dạy: **“Giới sanh định”**. Do giữ gìn giới luật nên tâm tham, sân, si, mạn, nghi bị diệt sạch, nên được giải thoát hoàn toàn. Còn một bên không giữ giới luật chỉ nhiếp tâm ức chế cho hết vọng tưởng gọi là thiên định, vì thế tâm tham, sân, si, mạn, nghi vẫn còn nguyên vẹn nên không được giải thoát.

Dem so sánh hai thiền gần như tương đương với nhau, nhưng kết quả khác nhau, nên tên gọi cũng khác nhau. Kinh Nguyên Thủy gọi là ly dục ly ác pháp do ly dục sanh hỷ lạc nhập Sơ Thiền, kinh sách phát triển gọi là kiến tánh thành Phật, Thiền Đông độ gọi là bản lai diện mục v.v...

Kinh Nguyên Thủy được giải thoát do ly dục, ly bất thiện pháp. Ly dục ly bất thiện pháp là lìa tâm ham muốn và các ác pháp, do ly dục mà giải thoát được cái ăn, cái ngủ và các lòng ham muốn, nên cuộc sống không còn bon chen khổ sở, không còn phiền não sân hận tham lam si mê ganh tỵ v.v... Còn kinh sách phát triển và Thiền Tông thì dừng hết vọng tưởng thì tâm được tự tại vô ngại đói ăn khát uống mệt ngủ, thậm chí ăn ngày bốn, năm bữa cũng chẳng sao, vui chơi ca hát đàn địch thỏa thích, sát sanh hại mạng cũng không tội. Những kết quả này của hai bên xin quý vị suy xét, chúng tôi chẳng có ý kiến gì về nó cả.

Kính thưa quý vị, ở đây tu tập Giới Luật, mới có diệt được tầm nhưng chưa diệt được tứ, chúng tôi nói diệt tầm tức là nói không vọng khởi, chứ không phải diệt tầm

tứ theo kiểu Nhị Thiên nên chúng tôi tiếp tục nương Định Niệm Hơi Thở để diệt tứ bằng pháp hướng tâm nhập Nhị Thiên. Đến đây chúng tôi xin lưu ý nhắc quý vị khi nào quý vị hết vọng tưởng mới tu pháp hướng tâm diệt tứ. Ở đây chúng tôi giải thích thêm cho rõ để quý vị biết diệt tứ bằng cách nương vào hơi thở dùng pháp hướng diệt tâm tứ, chứ không phải tùy tức suông như Lục Diệu Pháp Môn. Còn nếu vọng tưởng chưa hết mà vội tu pháp hướng tâm diệt tứ thì quý vị tu hành hoài công vô ích, (vọng tưởng chưa hết có nghĩa là tâm ly dục ly ác pháp chưa sạch) mà còn làm điểm tựa cho hôn trầm, thù miên, vô ký tán công chứ chẳng ích lợi gì cho con đường tu hành của quý vị và về sau còn tai hại rất lớn cho quý vị vì bệnh thần kinh.

Khi chúng tôi tu Giới Luật ly dục diệt tâm tương ứng với tranh thứ 7 trong Thập mục ngư đồ của Thiên Tông trâu quen còn người. Chỗ này tương ứng với kinh sách phát triển, **“Độ hết chúng sanh thành Phật”**. Khi chúng tôi diệt tâm tứ nhập Nhị Thiên chỗ này tương ứng với bức tranh thứ 8 trong Thập mục ngư đồ người trâu đều

quên. Chúng tôi biết rất rõ ràng diệt tâm là tâm không diệt tứ là thân không. Xin lưu ý quý vị khi chúng tôi diệt tâm tứ thì chúng tôi không mất. Trời sét đánh không nghe. Chúng tôi đang ở trong một trạng thái hỷ lạc do sức định của Nhị Thiên sinh ra. Trong thập mục ngư đồ tranh 8 người trâu đều quên không có hỷ lạc, vì bị mất tiêu, mất tiêu nhưng tiếng động lớn còn nghe đó là trạng thái vong thân còn gọi là tướng vô sắc định, một trạng thái không tướng giống như người trong mộng, do đó người nhập định tướng còn mộng寐 chiêm bao, đó là môi trường của chúng (tướng thức) như thiền sư Hoàng Bá, Hám Sơn, Trí Khải Đại sư, như Hư Vân Hòa thượng v.v... Hầu hết phải nói rằng các Thiền sư Đông Độ đều còn nằm chiêm bao tức là còn tướng dục. Xưa đức Thế Tôn đã nhập được các định tướng và nhập đến định cao nhất của tướng là Phi tướng phi phi tướng xứ định. Khi nhập xong đức Phật xem xét lại thấy không có lợi ích thiết thực giải quyết những cái khổ của loài người, nên đức Phật ném bỏ mặc dù Thầy dạy đức Phật tu pháp môn này rất tha thiết yêu cầu đức Phật ở lại chia nửa tòa, nhưng đức Phật từ khước ra đi

tìm chân lý. Chỗ này thiên Đông Độ và Nhi Thiên của Phật không thể tương ứng nhau được, cũng như kinh sách phát triển không thể tương ứng với Sơ Thiên được. Vì Sơ Thiên nhờ tu Giới Luật ly dục ly ác pháp nên tâm được an ổn thanh tịnh thường trống không lặng lẽ nhưng rất tỉnh giác sáng suốt và ý tứ làm chủ cuộc sống tâm không bị chướng ngại, phiền não, đau khổ, ganh tỵ hơn thua v.v... Còn kinh sách phát triển khi độ hết chúng sanh thì tâm như như bất động. Giống như một vị thiên sư nào đó cứ ôm ấp chữ như trên đầu nên qua sông quên mặc quần áo. Trong cuốn Góp Nhặt Cát Đá có thuật lại một vị thiên sinh khi sư phụ sai lấy cái thùng thì mang cái rổ, thiên sư cả cười cho là đệ tử của mình đắc đạo vô phân biệt.

Kính thưa quý vị, chỗ vô phân biệt này không phải là chỗ vô tâm vì cái biết vẫn còn nhưng không có phân biệt (chỗ này nói được chứ không làm được). Ở đây kinh sách phát triển và Đông độ chấp nhận chỗ này là tu xong, còn Thập mục ngữ đồ cho tu đến chỗ này chưa xong còn tiến tu đến tranh 8, tranh 9 và tranh 10.

Kính thưa quý vị, đến đây quý vị tự suy ngẫm sự chứng đạt này, chúng tôi không có ý kiến gì.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, người trâu đều quên mà trong Thập mục ngư đồ chưa xác định tu ở mức độ nào tương ứng với kinh sách phát triển và Thiên Tông, ngược lại Thiên Tông và kinh sách phát triển cũng không xác định tu ở mức độ nào tương ứng mới đúng là tranh số 8. Mọi trạng thái lạng từ hôn trầm, thù miên, vô ký và ngoan không đều có trạng thái người trâu đều quên. Chỗ này khi quý vị về suy ngẫm lại khi nào bí quá quý vị hỏi các vị thiền sư Đông độ.





Chuyện Đời Nhân Quả

Kinh sách phát triển và Thiên

Đông Độ cho rằng độ hết chúng sanh hoặc chẳng nghĩ thiện nghĩ ác thì thành Phật. Vậy thành Phật rồi còn phải tu nữa hay không?

Khi độ hết chúng sanh rồi có làm chủ được thân tâm hay không? Và có chấm dứt tái sanh luân hồi chưa? Cách thức làm chủ bằng cách nào?

Đây chúng tôi xin nhường lời lại cho Tổ Bách Trượng trả lời quý vị, Tổ Bách

Trượng dạy: **“Chẳng muội nhân quả”**. Ở đây quý vị phải hiểu câu nói này, đau là phải chịu đau, chết là phải chịu chết, chứ không thể nào làm chủ được nó. Chỉ chẳng mê muội trước nó là đủ, vì mê muội trước nó là sợ hãi, là buồn khổ, rên la, kêu khóc v.v... Ý của Tổ nói đứng trước các pháp ác tâm không hề dao động là đủ (chẳng mê muội).

Chúng tôi xin lập lại câu nói này để cho quý vị dễ hiểu hơn. Nghĩa là quý vị chẳng sợ hãi trước cơn đau bệnh; trước cái chết; trước cái tai nạn khổ sở là đủ, nghĩa là đừng sợ hãi các ác pháp. Vì quý vị thấy nó là huyền giả, không thật, là không. Mọi sự vật, mọi hoàn cảnh xảy ra đều là huyền giả không thật có. Do hiểu biết như vậy quý vị sẽ không sợ hãi. Vì thế Nhị Tổ Pháp Loa bệnh đau rên hừ hừ mà không làm chủ được cái đau, nên khi Tổ Huyền Quang hỏi, Ông trả lời theo kiểu Tổ Bá Trượng: **“Gió thổi qua khe trúc”**. Tổ Bách Trượng mượn thuyết định mệnh để chứng minh Thiên Tông không làm chủ nhân quả. Câu chuyện Bách Trượng giả hồ, chúng tôi xin lưu ý quý vị, Tổ Bách Trượng mượn thuyết định mệnh

chứ không phải là thuyết nhân quả. Còn đạo Phật thì chuyển nhân quả và làm chủ nhân quả nên nó không là số mệnh, định mệnh được. Ví dụ: cùng hai đứa bé nhức răng ôm khóc, một đứa con nhà giàu, một đứa con nhà nghèo. Đứa bé con nhà giàu được cha mẹ đưa đến nha sĩ chữa trị hoặc nhổ chiếc răng hư, đứa này không còn đau nhức chạy chơi vui cười. Còn đứa bé con nhà nghèo, không có tiền đi nha sĩ nên phải chịu đau nhức khóc mãi suốt ngày này sang ngày khác.

Kính thưa quý vị, người giàu có là do phước báo hữu lậu, biết bố thí, cúng dường đúng chánh pháp nên chuyển nghiệp nhân quả được, hưởng là chúng ta tu pháp môn giải thoát vô lậu thì phước báo vô lậu không thể nghĩ lường như muốn chết hồi nào thì chết, muốn sống hồi nào thì sống không có luật định mệnh hay luật nhân quả nào cấm cản được sự làm chủ sống chết của chúng ta được nữa.

Kính thưa quý vị, xin quý vị lưu ý chỗ này, lúc này Tổ Bách Trượng dùng thuyết định mệnh còn qua câu chuyện chúng tôi vừa kể về hai đứa bé là thuyết nhân quả,

mà thuyết nhân quả thì làm chủ được vì nó di chuyển và thay đổi được. Còn thuyết định mệnh thì không thay đổi được vì nó cố định. Cho nên dù có làm Phật thì cũng không làm chủ được cái nhân quả. Như vậy thì quý vị đã phân biệt được luật nhân quả và luật định mệnh phải không? Hai thuyết này khác nhau chứ không giống nhau, nhưng nó chỉ giống nhau ở hành động nhân quả thiện ác mà thôi, còn có sự cố định đó là thuyết định mệnh, còn có sự thay đổi đó là thuyết nhân quả. Ví dụ: Đức Phật, ông Xá Lợi Phất, ông La Hầu La tự tại nhập Niết bàn v.v... Bởi vậy người tu theo đạo Phật đến Tứ Thiên xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh thì không còn nghiệp đau, nghiệp chết, tác dụng được vì thọ đã bị triệt tiêu trong định Tứ Thiên, như vậy mới gọi là làm chủ sanh tử. Làm chủ sanh tử là làm chủ nghiệp, làm chủ nghiệp là xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh. Xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh là xả thọ, xả thọ tức là đoạn ái, đoạn ái tức là chấm dứt sự đau khổ, còn chấm dứt sự tái sanh luân hồi thì phải thực hiện lậu tận trí. Như trong kinh Thập Nhị Nhân Duyên Phật dạy: **“Vi có**

thọ mới có ái”, cho nên khi thọ diệt thì ái phải đoạn tận. Ở đây quý vị đã hiểu rõ.

Kính thưa quý vị, đến đây quý vị biết Tứ Thiên là một pháp môn rất quan trọng của đạo Phật trong sự làm chủ sống chết. Phật dạy 37 phẩm trợ đạo đều giúp cho pháp môn này để cho quý vị thành tựu giải thoát cá nhân của quý vị ra khỏi cuộc đời đầy đau khổ và còn ra khỏi thân đau khổ này. Chúng tôi xin quý vị lưu ý chỗ này thêm, thọ là then chốt của nghiệp ái. Chúng ta tự hỏi nghiệp để làm gì? Nghiệp để cho ai? Xin trả lời nghiệp để cho thọ. Ái để làm gì? Ái để cho ai? Xin trả lời ái để cho thọ. Vậy chúng ta tu hành dùng Tứ Thiên xả thọ thì nghiệp và ái còn tác dụng vào đâu cho nên gọi là diệt nghiệp đoạn ái. Diệt nghiệp là làm chủ thân tâm; đoạn ái là chấm dứt tái sinh luân hồi. Con đường của đạo Phật dạy chúng ta tu hành quá rõ ràng không giống như Thiên Đông độ và kinh sách phát triển. Vả lại chúng ta đã biết: muốn nhập Tứ Thiên thì phải tịnh chỉ hơi thở. Hơi thở là mạng sống của con người khi nhập định Tứ Thiên tịnh chỉ được hơi thở tức là làm chủ được mạng sống của

mình, một loại thiên định làm chủ sự sống chết rất rõ ràng và cụ thể mà trong thế gian này chúng ta không ngờ lại có một pháp môn mâu nhiệm như vậy.





Kính thưa quý vị, chúng tôi xin

chép ra đây một đoạn trong Thiền Luận của Đại Đức Suzuki: ***“Thấy tâm không thật thì tâm dứt, quên trâu tranh 7 vong ngữu tôn nhân, thấy người không thật thì người quên nốt tranh 8: nhân ngữu câu vong. Biết cái tâm không tâm, ấy là hiểu suốt Đạo Phật”*** (Thiền luận tập thượng trang 616). Nghe qua những lời dạy này quý vị có biết cách tu hay không? Hay chỉ cần thấy tâm không thật, người không thật là vọng tưởng hết là chẳng nghĩ thiện nghĩ ác. Nói được, không thể làm được. Phải không quý vị? Tri hành không hợp nhất. ***“Người và trâu đều quên thì từ***

lòng đất dững mãi vọt lên mặt trời tuệ, tượng trưng bằng cái vòng tròn viên giác, tranh 8, đó là tâm vô tâm”
(*Thiền luận tập thượng trang 616*).

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, đến tranh 8 Thập mục ngư đồ xác định người trâu đều quên mất, mới cho đó là tâm vô tâm. Còn kinh phát triển và Thiền Đông Độ trâu mất mà thằng chặn trâu còn, gọi là vô phân biệt, qua sông quên mặc quần áo, sai lấy cái thùng mang cái rổ, chỗ này không phải là vô tâm. Ở chỗ thập mục ngư đồ tranh 8 mới là chỗ tâm vô tâm. Chỗ này mới gọi là năng sở không còn. Thầy chúng tôi dạy năng sở không còn là vô tâm hay là tranh số 8. Thập mục ngư đồ cho chỗ vô tâm là chưa viên mãn nên bảo vô tâm còn cách một lớp rào, vì thế phải tiếp tục tu hành tiến tới tranh 9, tranh 10.

Kính thưa quý vị, cái vòng tròn tượng trưng cho trí tuệ từ trong lòng đất người trâu đều quên sanh ra, Thập mục ngư đồ Thiền Tông không xác định được người trâu đều quên ở mức độ nào mà trí tuệ phát sáng. Hôn trầm, thù miên, vô ký, ngoan

không cũng có trạng thái người trâu đều quên, rồi cũng từ trong đó có trí tuệ phát sáng, cũng ngộ những công án, cũng thông suốt các lý luận của Thiên Tông và các kinh sách phát triển. Những trí tuệ phát sáng này chúng tôi gọi là tướng tuệ. Tướng tuệ là do từ trong định tướng phát ra, tùy theo ở mức độ nhập định tướng lâu mau, sâu cạn và do đó có sự hiểu biết thấp cao. Tướng tuệ là trí tướng tượng suy nghĩ nghĩa lý trong các kinh sách phát triển và Thiên Đông Độ chứ không có kinh nghiệm tu hành giải thoát như kinh Nguyên Thủy. Câu: **“chẳng nghĩ thiện nghĩ ác, độ hết chúng sanh thành Phật, thấy tâm không thật thì tâm dứt, thấy người không thật thì người quên”**. Những câu nói này là tướng tuệ, không tu hành gì được, bằng chứng kinh sách thì nhiều mà người tu chẳng ra gì, nghe thì hữu lý mà thực hành thì không vô. Bởi vậy có hàng trăm hàng ngàn người theo tu với Mã Tổ mà người ngộ đạo, ngộ được tâm ngôi đạo tràng tu hành chỉ có 84 người nhưng đến khi thành tựu chỉ còn có 2, 3 người. Tức là những người nhập được định trong đó có thiền Sư Dược Sơn.

Phải nói Thiên Đông Độ có nhiều đạo tràng chỉ có đạo tràng của Mã Tổ là số người tu đông nhất, nhập định được thì cũng không được mấy người, nhưng lại là định tưởng, định không làm chủ được sự sống chết. Loại thiên định này nhập để mà chơi cũng như đức Phật nhập Phi tưởng phi phi tưởng xứ để mà biết phi tưởng phi phi tưởng xứ mà thôi thì còn có nghĩa lý gì cho cuộc đời tu hành.

Kính thưa quý vị, giai đoạn đầu thiên người ngộ thì đông mà tu thành tựu thì quá ít, không giống như câu nói kiến tánh thành Phật. Biết bao nhiêu người đã thấy chỗ không nghĩ thiện nghĩ ác mà có làm Phật được đâu? Mà có thành Phật chỗ nào? Do pháp môn tu không kết quả, các Thiền Sư phải thay đổi cách khai ngộ và cách tu, bắt đầu họ dùng các công án rắc rối hơn, hoặc đánh hoặc la hoặc hét để hạn chế người ngộ. Đó là giai đoạn giữa thiên. Bắt đầu từ các đệ tử của Lục Tổ Huệ Năng đến Lâm Tế thì cách tu tập họ cũng còn giữ cách tu cũ, nhưng có thêm nhiều thứ thiên như:

1- Lục diệu môn gồm có sáu pháp tu tập: số, tùy, chỉ, quán, hoàn, tịnh.

2- Thiên hơi thở gồm có bốn pháp tu tập: phong, khí, suyển, tức.

3- Pháp môn Tịnh Độ gồm có: Lục tự Di Đà.

Thiên lục diệu pháp môn do Trí Khải đại sư sản sanh. Thiên hơi thở phong, khí, suyển, tức do một vị thiên sư (Cảnh Phong), mà chúng tôi không nhớ tên rõ. Pháp môn Tịnh Độ do thiên sư Huệ Viễn lập Liên trì thư xã và sơ giải kinh Tịnh Độ, Thiên sư Diên Thọ Vĩnh Minh tán thán pháp môn này.

Khi con đường thiên Đông Độ tu không có kết quả người ta mới sinh ra nhiều pháp môn như vậy. Nhưng mỗi pháp môn được sinh ra chỉ có sống một thời với người cha đẻ của nó rồi cũng chết yểu, vì thiếu kinh nghiệm chỉ do trí tưởng tượng tạo ra nên tu không có kết quả. Pháp môn Tịnh độ còn sống đến ngày nay là nhờ một nhóm thiên sư khéo léo làm chỗ nương tựa mê tín trong dân gian như: cầu an, cầu siêu, cúng sao, giải hạn, xem ngày giờ tốt xấu

v.v... Họ sợ giải kinh sách Tịnh Độ: “Nếu những người nào niệm Phật được nhất tâm, khi chết được sanh về Cực lạc không còn tu tập. Còn những người nào niệm Phật chưa đạt được nhất tâm, nhưng sau khi chết cũng được sanh về Cực lạc rồi ở cõi Cực Lạc lại tiếp tu tập cho đến khi được nhất tâm”. Do sự tu tập tiện lợi và dễ dàng như vậy, nên già trẻ lớn bé đều đua nhau niệm Phật, dù niệm Phật ít hay nhiều đều cũng được sanh về nước Cực lạc. Người ta đặt ra 48 lời nguyện của đức Phật Di Đà để mọi người dựa vào đó mà nuôi hy vọng như trong sám Từ Vân có câu:

“Thiện nam tín nữ các người

Chỉ thành tướng Phật niệm mười tiếng ra

Ta không rước ở nước Ta

Thệ không làm Phật chắc là không sai”

Nhưng đây chỉ là một thứ hy vọng ảo tưởng mà thôi, chứ sự thật không bao giờ có cõi Cực Lạc.

Tu thiền chẳng có kết quả thường sống trong ảo giác Phật Tánh, nên không còn cách nào hơn, phải tưởng giải pháp môn Tịnh Độ để nuôi hy vọng sống thêm

những ngày còn lại mà không bị mất mặt với quý Phật tử.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, bây giờ chúng tôi đem so sánh kinh sách Nguyên Thủy, kinh sách phát triển, thiên Đông Độ với Thập Mục Ngưu Đồ. Chúng tôi xin nhắc lại kinh sách Đại Thừa và Thiên Đông Độ chấp nhận khi hết vọng tưởng là thành Phật, **“độ hết chúng sanh thành Phật, chẳng nghĩ thiện nghĩ ác bản lai diện mục hiện tiền hay kiến tánh thành Phật”**. Chỗ này kinh sách phát triển và Thiên Đông Độ chỉ tương ứng với Thập mục ngưu đồ ở tranh số 7 **“Ngưu vong tôn nhân”**. Thầy chúng tôi dạy trâu mất người chăn phải còn. Chỗ này Thầy chúng tôi cũng chỉ tương ứng với tranh 7 với kinh sách phát triển, với Thiên Đông Độ, nhưng không thể tương ứng với Thập mục ngưu đồ tranh 8 được. Kinh sách phát triển và Thiên Đông Độ tu đến chỗ này được xem là thành Phật. Phật là Đại giác, giác là trí tuệ. Ngược lại Thập Mục Ngưu Đồ cho chỗ tu này chưa xong nên phải tiếp tục tu tới tranh 8 **“Nhân ngưu câu vong”**, người trâu đều mất, người trâu đều

quên. Kinh sách phát triển và Thiền Đông Độ không có, nhưng kinh Nguyên Thủy thì tương ứng với Thập Mục Ngưu Đồ ở tranh 8, nhưng lại khác, khi người trâu đều quên thì Thập Mục Ngưu Đồ mất tiêu rồi phát ra trí tuệ, còn Kinh Nguyên Thủy thì ở trong trạng thái hỷ lạc do định Nhị Thiền sanh như chúng tôi đã nói ở trên. Ở Thập Mục Ngưu Đồ, khi trí tuệ hiện ra thì hành giả thấy mình và vạn hữu là một. Nên thiền sư Thiền Lão dạy:

“Thúy trúc huỳnh hoa phi ngoại vật

Bạch vân minh nguyệt lộ toàn chân”

Dịch:

“Trúc biếc hoa vàng đâu cảnh ngoại

Trăng trong mây bạc hiện toàn chân”

Thấy mọi vật là mình, mình là mọi vật là tranh số 9 phản bốn hoàn nguyên trong Thập mục ngưu đồ. Tu đến chỗ này sau một năm nhập thất Thầy chúng tôi tuyên bố trước Tăng Ni và Phật tử Thầy đã về đến nhà tranh số 9 phản bốn hoàn nguyên. Sau khi ra thất Thầy chúng tôi cho xây cất Thiền viện Trúc Lâm, phát huy Thiền Tông Việt Nam để Tăng, Ni và Phật

tử có chỗ tu hành chân chính, đó là Thầy chúng tôi đang ở tranh 10, thông tay vào chợ.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, Thầy chúng tôi vừa dẫn dắt Tăng, Ni và Phật tử và còn phải tự tu cho mình. Thế là cho đến hôm nay Thầy chúng tôi đã đi suốt quãng đường Thập Mục Ngưu Đồ thiên tông.

Kính thưa quý vị, như vậy xét qua cách thức tu hành để đi đến kết quả thì kinh sách phát triển và Thiên Đông Độ giống nhau. Còn Thập Mục Ngưu Đồ thì không giống kinh sách phát triển và thiên Đông độ. Riêng kinh Nguyên Thủy độc lập không giống kinh sách phát triển, Thiên Tông và Thập Mục Ngưu Đồ. Cho nên pháp môn của đức Phật hiện giờ trong các chùa hành trì là pháp môn phát triển, pháp môn tổng hợp. Vì thế, chúng ta đừng hiểu nó là phương tiện di chuyển mà phải hiểu mỗi pháp môn là một con đường đi. Mỗi con đường đi nó sẽ dẫn chúng ta đến một nơi riêng của nó.

Kính thưa quý vị, đến đây quý vị cần suy ngẫm kỹ chứ quý vị đừng hiểu trăm

sông đều về biển cả. Đem pháp môn tu hành của đức Phật ví dụ như vậy là sai. Vì mọi pháp môn tu hành không phải là những môn học được xếp loại thấp cao để nối tiếp nhau theo lớp lang. Mọi pháp môn có thấp cao tự riêng nó. Cho nên chúng ta tu đúng thì đúng ngay từ lúc ban đầu mà đã tu sai thì cũng tu sai ngay từ lúc ban đầu. Nếu đường đi về thành phố Hồ chí Minh thì phải về thành phố, nếu đường đi về Tây Ninh thì phải về Tây Ninh. Không thể đi Tây Ninh mà về thành phố được, ngược lại cũng vậy.

Kính thưa quý vị, tranh Thập Mục Ngư Đồ thiên tông do các thiên sư sau này tưởng giải sinh ra qua kinh nghiệm tu hành của mình nên đã đi khá xa hơn kinh sách phát triển và Thiên Đông Độ. Nhưng các thiên sư vẫn chấp nhận cho đó là kết quả của Thiên Tông. Vậy chúng tôi xin quý vị cứ suy ngẫm, riêng chúng tôi chẳng có ý kiến gì hết. Nhất là hiện giờ người theo tu Thiên Đông Độ và kinh sách phát triển rất đông và thời gian cũng rất dài nhưng chẳng thấy ai làm chủ sự sống, chết, già, bệnh cụ thể. Hình thức ngồi thiền 2, 3 tiếng đồng

hồ thì có mà chẳng có định gì cả, giỏi nhất của Thiên Đông Độ là hý luận trên công án.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, bây giờ đến giai đoạn cuối thiền cách khai ngộ vẫn giữ nguyên như cũ, nhưng đánh, la và hét thì các thiền sư giảm bớt. Cách tu thì hoàn toàn thay đổi hẳn. Họ không còn tu chấn trâu, gọi ông chủ hay biết vọng liên bông nữa, mà tham thoại đầu, tham công án khởi nghi tình. Các Ngài cố ôm chặt khối nghi dùng sức mạnh của khối nghi mà tập trung tư tưởng hầu để ức chế vọng tưởng cho bằng được. Những điều ức chế tâm quá mạnh này khiến cho các thiền sư càng nén tâm nhiều. Và sự nén tâm nhiều này khiến cho các Ngài nổi lên những cơn sân quá dữ dội. Những hành động và lời nói rất thô lỗ và hung ác, khi các Ngài đối xử với các đệ tử cũng như đối với các Phật tử. Thiền sư Lâm Tế, Mục Châu, Đạo Ngô, La Quả thiền sư v.v... Nhất là La Quả thiền sư dùng ngôn ngữ thô bạo kém văn hóa (Nhai lại đờm dãi).

Mặc dầu các thiền sư cố dùng khối nghi mong đè bẹp được vọng tưởng để đạt

được định, nhưng sự thành tựu này cũng chẳng được gì vì chính họ đã đi xa lằn Giới Luật và Đức Hạnh giải thoát của đạo Phật, nên càng ngày họ tu hành không có kết quả.

Trong cuối thế kỷ thứ 20 này Thiên Tông đã chết tại đất nước Trung Quốc. Thầy chúng tôi đã đi qua đó tham quan để tìm xem có vị thiên sư nào hay không. Chuyến đi đó Thầy chúng tôi không gặp.





Thiền sư
có vợ

7

hiền Đông Độ không tu Giới

Luật, nên thiền sư Bạch Vân Nhật Bản đã hướng dẫn tu thiền và khai ngộ cho người Tây phương rất đông. Họ đã được thiền sư khai ngộ và đã tu hành chứng ngộ được đạo thiền, vậy mà họ kết hôn nhau làm thành vợ chồng (trong tập 3 trụ thiền của Philip Catro, do ông Đỗ Đình Đồng dịch). Thiền sư Suzuki vẫn có những tác phẩm thiền (Thiền Luận) danh tiếng trong thế kỷ 20 này, vậy

mà Ngài có một người vợ Mỹ, thì thử hỏi tu thiền như vậy làm sao thoát khổ chấm dứt tái sanh luân hồi được. Nhưng có người bào chữa cho thiền sư, vì thiền sư có người vợ Mỹ để cùng nhau hợp tác mà viết ra những tác phẩm thiền bằng ngoại ngữ. Lời bào chữa này theo chúng tôi nghĩ không đúng. Vì đối với Thiền sư Suzuki vẫn có những người bạn trai rất tâm đầu ý hợp. Qua việc làm của Ông, muốn phổ biến thiền sang Tây phương, thì hầu hết những người bạn trai này cũng sẵn sàng giúp ông. Như vậy đó là một lý luận che đậy những sự phạm giới của Ông trong đạo Phật. Thiền sư mà còn dâm dục thì làm sao mà tin họ giải thoát. Bởi vậy nguyên nhân đau khổ là do ái dục, cố sao người ta lại nuôi ái dục mà gọi là chứng ngộ thiền giải thoát. Còn ái dục thì làm sao hết khổ. Ái dục còn làm sao chấm dứt sanh, lão, bệnh, tử được. Hiện giờ Thầy chúng tôi phục hồi giai đoạn đầu thiền Đông Độ. Hòa Thượng DUY LUẬT phục hồi giai đoạn cuối thiền Đông Độ. Hòa Thượng DUY LUẬT luôn luôn kích bác Thầy chúng tôi, đệ tử của họ đem cuốn Thiền Tông Việt Nam cuối thế kỷ 20 mỗ xẻ chống bác Thầy chúng tôi. Tôi nghĩ cũng

buồn cười, một con rắn độc lấy cái đuôi chửi cái đầu.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và Phật tử, những người đang tu thiền Đông Độ hiện giờ trong cảnh chờ đợi chén rơi, bát đổ, mèo kêu, chó sủa, hoa rơi, lá rụng để chứng ngộ đạo thiền. Chúng tôi không biết nghĩ như thế nào mà các thiền sinh đang ở trong cảnh phải chờ đợi như thế này. Quý vị cứ suy ngẫm.

Kính thưa quý vị, như chúng tôi đã nói ở trên Thiền sư Bách Trượng đã xác định thiền Đông độ không làm chủ sanh tử được, chỉ dùng những danh từ hoa mỹ và những câu chuyện huyền thoại về việc làm chủ sanh tử để lừa dối, bịp người sau. Thiền sư Thường Chiếu cũng xác định rõ ràng để chúng ta không còn nghi ngờ gì nữa.

Một hôm thiền sư Thần Nghi hỏi thiền sư Thường Chiếu:

- Bạch Hòa Thượng, khi Hòa Thượng trăm tuổi (chết) như thế nào?

Thiền sư Thường Chiếu bảo:

- Ta chết như người thường.

Thiền sư Thần Nghi ngạc nhiên hỏi:

- Như vậy Bồ Đề Đạt Ma là sao?

Thiền sư Thường Chiếu đáp:

- Đó là bọn đại bịp, một con chó sủa một bầy chó sủa theo.

Kính thưa quý vị, Bồ Đề Đạt Ma là Tổ thứ nhất, Người đại diện cho thiền Đông Độ và tượng trưng cho thiền phái này, là linh hồn của Thiền Đông Độ, cho nên hai thầy trò Thần Nghi ở đây không phải nói về cá nhân Bồ Đề Đạt Ma mà nói thẳng về Thiền Đông Độ. Như chúng ta đã biết thiền sư Bách Trượng là một vị đại thiền sư danh tiếng nhất Trung Quốc, Ngài có bộ Thanh Qui Bách Trượng thì đủ biết ngài là một người có sự điều khiển chỉ huy một thiền đường lớn không phải nhỏ của Trung Quốc mà Ngài còn xác định con đường Thiền Tông như vậy thì chuyện cha con ông Bàn Long Uẩn chỉ là một câu chuyện huyền thoại. Ở Việt Nam thiền sư Thường Chiếu là một danh tăng có nhiều uy tín trong đường thiền Đông Độ, thế mà Ngài đã thành thật xác định với chúng ta như vậy. Thiền Trúc Lâm Yên Tử truyền đến tổ Huyền Quang là mất, mặc dù sau này có nhiều người muốn phục hồi lại nó nhưng

không thành tựu chỉ vì họ chết cứng trong giáo điều thiên Trúc Lâm. Tổ Pháp Loa trước khi tịch đau rên hừ hừ, tổ Huyền Quang hỏi:

- Sao Hòa Thượng lại rên?

Pháp Loa trả lời:

- Gió thổi qua khe trúc và tống cho Huyền Quang một đạp.

Ở đây quý vị tự suy ngẫm, gió thổi qua khe trúc có thọ hay không? Do có thọ Pháp Loa mới rên, nếu không thọ làm gì có rên. Tổ Huyền Quang đã chứng kiến cái chết của tổ Pháp Loa, cũng như chúng ta đã chứng kiến cái chết của Hòa Thượng Th.H, Hòa Thượng Th.H, Hòa Thượng H.H, Hòa Thượng B.H, Hòa Thượng Th.T và còn biết bao nhiêu vị tôn túc khác nữa. Từ đó tổ Huyền Quang mới đem Mật Tông vào con đường thiền này làm thơ vịnh hoa bướm khiến cho nhà vua và ông Mạc Đĩnh Chi phải nghi ngờ mới dùng nàng Thị Bích thử Tổ.





So sánh Chánh Định và Tà Định

Định thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni

và cư sĩ Phật tử, để so sánh hai thứ định: Định của đạo Phật và định tưởng của ngoại đạo.

1. Định trời sét không giật mình, định của đức Phật (Nhị Thiên).

2. Định tiếng động 500 cỗ xe bò đi ngang qua, định của Ngoại đạo, định tưởng.

Ở đây không phải chúng ta so sánh hai tiếng động lớn nhỏ mà so sánh ở trạng

thái giệt mình và ở mục đích giải thoát của định trời sét không giệt mình dù quý vị có đánh bể đồng loa thì cũng không xuất định. Trời sét không giệt mình tức là định đã diệt sáu thức cho nên cảm thọ không còn có, vì thế gọi là xả thọ. Xả thọ tức là diệt ái như chúng tôi đã nói ở trên, diệt ái tức là phải có định mà định ở đây thì phải bắt từ Nhị Thiên đến Tứ Thiên, Tứ Thiên là xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh. Xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh tức là xả thọ, hay làm chủ thọ nên không còn giệt mình.

Định Tứ Thiên là định xả thọ, còn định phá âm thanh là định Nhị Thiên, khi diệt tâm tứ thì sáu thức dừng nghỉ không hoạt động nên tai không còn nghe âm thanh dù âm thanh có to như tiếng sét cũng không nghe vì đã diệt Tâm Tứ. Thiên định tướng, dù định cao nhất của nó như định Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Định cũng còn giệt mình, trừ Diệt Thọ Tướng Định thì âm thanh sắc tướng đều bị diệt cả.

Cho nên các thiên sư nhập định tiếng đồng loa, tiếng chuông lắc vẫn đánh thức họ trong lúc nhập định. Thiên sư Hám Sơn lắc chuông tĩnh lại, Thiên sư nhập 1000

năm dùng đồng loa đánh xuất định đều là những định chưa diệt tâm tứ, chưa xả thọ, nên chưa làm chủ thân, tâm, chưa chấm dứt tái sanh luân hồi. Phần nhiều các thiền sư nhập vào định này đều còn tướng dục.

Chúng tôi xin lưu ý quý vị một lần nữa, còn tướng dục tức là còn mộng mị chiêm bao. Tất cả thiền sư Đông độ còn chiêm bao mộng mị.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, thiền định nào để lại nhục thân được?

- Thiền định nào cũng để lại nhục thân được, nhưng các loại định tướng thì phải nhập những định cao hơn Không Vô Biên Xứ và Thức Vô Biên Xứ.

Để lại nhục thân không phải mục đích của đạo Phật, nên đức Phật và các đệ tử của Ngài không có để lại, vì để lại nhục thân còn có mục đích cầu danh trong đó và đó cũng là một lối lừa đảo người đời sau.

Kính thưa quý vị, những điều chúng tôi đã phân giải ra đây là những điều chúng tôi đã trực tiếp trong cuộc đời tu hành của chúng tôi. Chúng tôi đã thấu suốt

rất rõ ràng từ đời sống tu sĩ, cư sĩ và đến các pháp môn, như thế nào đúng, như thế nào sai. Chúng tôi nói ra đây để Thầy chúng tôi và cũng như quý vị Tăng, Ni, Phật tử hiểu rõ Phật pháp để trở về đúng với con đường tu hành của đạo Phật. Chúng tôi không có ý xấu xa bài bác mọi con đường, mọi pháp môn tu hành của quý vị, của Thầy chúng tôi. Chúng tôi nói ra những điều này là vì chúng tôi đã hiểu rất rõ ràng mọi pháp môn, mọi con đường tu hành từ Thiền Tông, Tịnh Độ Tông, Mật Tông, Pháp Hoa Tông, Thiền Đông Độ đến kinh sách phát triển và Nam Tông, thiền Minh Sát v.v... Chúng tôi không nở tâm, cứ ngồi nhìn quý vị tu hành ngày tháng qua mau, sanh tử gần kề; chúng tôi cũng không thể chịu được nữa. Phải nói! Nói ra dù có tan xương nát thịt; nói ra dù chúng tôi có như thế nào, chúng tôi cũng đành cam chịu. Nói để Thầy chúng tôi chấn hưng lại Thiền Tông Việt Nam, làm sáng tỏ Thiền Tông Việt Nam, mà không theo lối mòn của thiền phá giới và sống một đời sống phi phạm hạnh.

Nếu Thiền Tông Việt Nam sẽ phục hưng với nền đạo đức nhân bản – nhân quả

sống không làm khổ mình khổ người và không làm khổ tất cả các loài chúng sanh, thì ích lợi thiết thực cho loài người nói chung, cho dân tộc Việt Nam nói riêng, và thiên đức này sẽ sống mãi muôn đời trên thế gian này.

Kính thưa quý vị, khi chúng tôi nói ra điều này thì quý vị khó mà được gặp chúng tôi nữa.

Tại sao? Chúng tôi nói ra vì Phật Pháp, vì sự tồn vong của Phật Pháp chứ không phải nói ra vì danh, vì lợi, vì tranh hơn thua cao thấp với quý vị, với Thầy chúng tôi. Chúng tôi đã xả bỏ hết danh lợi của cuộc đời, cho nên chúng tôi chẳng quản quý vị biết đến chúng tôi. Biết đến chúng tôi để làm gì? Chúng tôi sẽ ẩn bóng, để Thầy và huynh đệ chúng tôi hướng dẫn quý vị trên đường tu hành của đạo Phật. Tu Viện Chơn Như chúng tôi sẽ trao lại cho Cô Út Diệu Quang, khi cô nhập xong Tứ Thiên, cô sẽ đứng ra hướng dẫn các cháu con của những người cư sĩ quyết tâm theo cô tu hành. Tu viện này sẽ trở thành Tu Viện Nữ cư sĩ thì lúc bấy giờ chúng tôi sẽ không còn ở lại đây nữa, nếu cô vững vàng trên sự

hướng dẫn. Còn cô chưa đủ khả năng thì chúng tôi chưa ra đi xa vội mà chờ có người tu chúng được chân lí.

Kính thưa quý vị, tại sao chúng tôi phải ẩn bóng bỏ các vị mà đi? Xin thưa cùng quý vị có hai điều kiện:

Thứ nhất khi chúng tôi còn ở lại, quý vị sẽ hiểu lầm chúng tôi là những người đem kinh nghiệm tu hành của mình đã đạt được ra tranh chấp hơn thua với quý vị và Thầy chúng tôi.

Thứ hai chúng tôi không muốn manh múm chia chẻ Phật Pháp thành nhiều đoàn thể, phe nhóm và nhiều tông phái khác nhau để làm tan nát ngôi nhà Phật giáo. Từ xưa đến nay Phật giáo bị tâm danh lợi của loài người đã chia rẽ Phật giáo tan nát. Phật giáo đã mang trên mình hơn 20 vết thương bộ phái, từ khi đức Phật nhập Niết Bàn. Bây giờ chúng ta không thể làm thêm một vết thương nữa. Xin quý vị thông cảm và hiểu cho.

Kính thưa quý vị tu sĩ Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử, chúng tôi chỉ muốn những kinh nghiệm tu hành của chúng tôi được trao lại

cho một vị Thầy có đức độ, có uy tín, có giới luật với quý vị để vị Thầy ấy xây dựng lại ngôi nhà chánh pháp của đạo Phật. Theo chúng tôi tự nghĩ: những kinh nghiệm tu hành của chúng tôi chỉ là những viên gạch nhỏ bé để chúng ta là những người con Phật phải xây dựng lại ngôi nhà Phật giáo mà từ lâu vô tình chúng ta đã bị ảnh hưởng mọi chiều hướng của các giáo phái ngoại đạo và bị ảnh hưởng những phong tục tập quán của dân tộc các nước trên thế gian này, đã khiến cho tòa nhà đạo đức Phật giáo sụp đổ tan tành, chỉ còn lại những giáo pháp lai căng trừu tượng, ảo giác, siêu hình mang cái tên Phật giáo thật là đau xót vô cùng. Đây là một nỗi đau đớn, đứt từng khúc ruột, nhức nhối tận tâm can chung của những người con Phật.

Bây giờ chúng ta phải làm gì??? Hay cứ lấy mắt nhìn Phật giáo với những nỗi xót xa chết dần mòn trong tâm chúng ta!!!





Tiếng nói của
hoà thượng
Minh Châu
về
Phật Giáo

Kính thưa quý Phật tử! Chúng tôi

là những hành giả, nhà tu hành, chứ không phải là học giả, nhà nghiên cứu, cho nên khi nói về Phật giáo là nói về kinh nghiệm

tu tập của mình, còn nhà học giả khi nói về Phật giáo là nói về sự nghiên cứu của mình.

Những gì chúng tôi đã nói ở trên là những kinh nghiệm tu hành của chúng tôi mà quý Phật tử đã được đọc. Vậy bây giờ chúng tôi xin mời quý Phật tử hãy đọc lời nói của Hòa Thượng Minh Châu, một học giả Phật Giáo Việt Nam danh tiếng nhất trong thời đại này. Ngài là người đầu tiên dịch tạng kinh Pàli ra ngôn ngữ Việt Nam.

Trong tập sách “Chánh Pháp và Hạnh Phúc” của Hòa Thượng Minh Châu được Nhà Xuất Bản Tôn Giáo cho phép in ấn và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 2001.

Đây Hòa Thượng Minh Châu viết: *“Khi chúng tôi bắt đầu dịch kinh Pàli ra tiếng Việt, có người bảo là một phận sự thuần chất tôn giáo, không dính gì Đại học. Có người khắt khe hơn lại chỉ trích: “Đang làm viện trưởng một viện Đại học mà dịch kinh là sẽ có hại cho trách nhiệm điều khiển một Đại học”. Chúng tôi muốn chứng minh rằng dịch kinh như chúng tôi đang làm cũng là một dịch vụ Đại học, không những không có xung khắc mâu thuẫn, mà chính tiêu biểu tốt đẹp cho thân hóa kiến*

thức và văn hóa nhân loại, và phát huy tinh thần cầu tiến, nghiên cứu sáng tạo của Đại học.

Trước hết, dịch kinh như là một phận sự chính của những vị tu hành đi qua Ấn Độ tu học. Như ngài Pháp Hiển người Trung hoa, đi qua Ấn Độ và Tích Lan vào thế kỷ thứ tư để lại một số dịch phẩm quan trọng có thể dịch từ chữ Sanskrit, Prakrit, Pàli qua chữ Hán. Ngài Huyền Trang, một nhà chiêm bái Trung Hoa thế kỷ thứ 7, đã du học trên 17 năm, và khi về nước đã dịch tất cả là 77 bộ kinh từ chữ Phạn ra chữ Hán. Rồi đến ngài Nghĩa Tịnh người Trung Hoa vào thế kỷ thứ 8 cũng đi qua du học tại Ấn Độ với một nhà sư Việt Nam, ngài Đại Thặng Đăng và khi về dịch từ tiếng Phạn qua chữ Hán. Còn các vị sư Ấn Độ qua Việt Nam và qua Trung Hoa cũng dịch kinh từ tiếng Phạn qua tiếng Trung Hoa, và những bậc dịch sư có danh tiếng như ngài Sanghadeva (Tăng già đề bà), đã dịch tập Trung A Hàm. Ngài Cưu Ma La Thập đã dịch tập Ma ha bát nhã, Diệu pháp liên hoa v.v...

Chính công trình của quý vị dịch sư này đã xây dựng nên Tam Tạng Kinh Trung Hoa, một dịch Tạng phong phú nhất trong các dịch Tạng. Thật sự vấn đề dịch kinh điển là một công trình văn hóa hơn là một công trình tôn giáo, và ba tạng giáo điển Phật giáo không những phong phú nhất về lượng và cũng dồi dào nhất về nhữnguyên thâm triết lí và tinh vi nhất về những phương pháp tu hành. Những danh từ “Dhammacakkam pavatteti” (chuyển pháp luân) “Dhammam deseti” (thuyết pháp) mang nặng tính cách trao truyền chân lý, truyền thừa pháp môn và vì vậy phiên dịch kinh điển là một dịch vụ thuần túy văn hóa và rất phù hợp với công tác Đại học.

Khi chúng tôi dịch từ tiếng Pàli ra tiếng Việt là chúng tôi muốn giới thiệu ba Tạng Pàli cho các Phật tử và học giả Việt Nam, một Tam Tạng kinh điển rất phong phú, rất gần với lời dạy nguyên thủy của đức Phật, lại được phổ biến rất rộng rãi khắp năm châu, qua công trình dịch thuật của hội Pàli Text Society, London. Chúng tôi lại đặc biệt dịch kinh Tạng, là một

trong ba tạng được xem là ghi chép trung thành và thuần túy nhất những lời dạy nguyên thủy của đức Phật. Từ trước cho đến nay, tuy có một số kinh điển được dịch từ chữ Pàli ra tiếng Việt, nhưng phần lớn là trích dịch, và các kinh được dịch phần lớn dù để tụng đọc trong các nghi lễ nên có tính cách tôn giáo nhiều hơn, ở nơi đây chúng tôi cố gắng dịch trọn vẹn, không bỏ qua một kinh nào, và dịch có in nguyên bản Pàli đối chiếu với dụng ý để người học có thể tự mình tìm hiểu nguyên nghĩa của từng chữ, từng câu, khỏi rơi vào những giải thích hay lệch lạc của người dịch. Kinh Pàli được bắt đầu giới thiệu cho người Việt Nam và người Việt Nam lần đầu tiên được đọc thẳng kinh tạng Pàli bằng tiếng Việt có nguyên bản Pàli đối chiếu. Không những chúng tôi giới thiệu kinh tạng Pàli cho các Phật tử và học giả Việt Nam tụng đọc, chúng tôi còn cố gắng hiến cho các học giả Việt Nam những tài liệu nghiên cứu và tham khảo để viết những tham luận về Phật giáo. Từ trước các học giả có viết về Phật giáo chỉ có thể trích dẫn các sách do các người ngoại quốc viết về Phật giáo, khó có thể tham chiếu từ tạng Pàli hay tạng

Hán, và như vậy có thể hiểu lầm và sai lạc. Nay các học giả có thể trích dẫn nơi bản dịch từ văn Pàli ra tiếng Việt của chúng tôi, lại có thêm nguyên văn Pàli đối chiếu. Như vậy sự trích dẫn được chính xác và khỏi lệch lạc.

Khi chúng tôi giới thiệu kinh tạng Pàli với các bản dịch năm bộ Nikàya (Trường bộ kinh, Trung Bộ kinh, Tương Ưng Bộ kinh, Tăng Nhất Bộ kinh, Tiểu Bộ Kinh)), chúng tôi gián tiếp giới thiệu bốn bộ A Hàm là Trường A Hàm, Trung A Hàm, Tạp A Hàm, Tăng Nhất A Hàm và vô số kinh tương đương khác thuộc nhiều học pháp khác mà từ trước đến nay, rất ít người tham khảo. Trường A hàm được Hoà Thượng Thích Thiện Siêu dịch ra Việt văn nhưng không được đầy đủ. Trung A Hàm được Hoà Thượng Thích Thanh Từ và Đại Đức Tuệ Sĩ dịch ra Việt văn nhưng chỉ dịch một số kinh và cũng chưa in thành sách. Bản chữ Hán tuy có học tại các Phật học Viện, nhưng cũng chỉ trích học. Bản chữ Hán được dịch vào thế kỷ thứ 2 sau kỷ nguyên nên rất xưa và khó hiểu và ít được có người tham khảo. Chúng tôi xin kể sơ

một ít danh từ được ngài Sanghade đã dịch từ tập Màdhyaṃgama (Trung A Hàm) ra chữ Hán. Như chữ Vedanà dịch là giác, sau dịch là thọ. Savitakka, Savicàra, Ngài dịch là hữu giác, hữu quán, về sau dịch là hữu tâm, hữu tứ. Phassa, Ngài dịch là cánh lạc, về sau dịch là xúc. Chúng tôi hy vọng sau bản Pàli được trích dịch thời nhiều đoạn A Hàm, tương đương được sáng nghĩa hơn, và sẽ có nhiều vị tiếp tục dịch các bộ A Hàm một cách trọn vẹn và đầy đủ, bốn bộ A Hàm và một số rất nhiều bài kinh chưa được phân loại là những tài liệu rất quý giá đề cập đến các học phái, mà nay hình như chỉ có ông André Bareau người Pháp nghiên cứu. Chúng tôi hy vọng trong một thời gian gần đây sẽ có một số học giả nghiên cứu đến những tài liệu này và sẽ khám phá rất nhiều tài liệu Phật giáo mới lạ và hy hữu. Cho nên khi dịch các tài liệu Pàli, chúng tôi hy vọng mở đường cho nhiều nghiên cứu khác đặt nặng vào bốn bộ A Hàm và các kinh điển khác rải rác trong Tam Tạng Pàli. Chúng tôi gián tiếp giới thiệu kinh Tạng A Hàm và tương đương, và sự đóng góp này mang nặng tính chất vừa văn hóa, vừa Đại học.

Cho dịch và cho in các bản kinh Pàli, chúng tôi không mong muốn gì hơn là để các Phật tử, các học giả, các sinh viên được đọc thẳng vào kinh điển thật sự nguyên thủy hay gần nguyên thủy nhất, và sự tự mình tìm hiểu những lời dạy thật sự của đức Phật, khỏi phải qua những lập trường của các bộ phái. Nhất là khỏi phải qua những xuyên tạc của những học giả và những Phật tử muốn giải thích đạo Phật theo dục vọng và tà kiến của mình. Muốn chạy theo dục vọng, thì giải thích kinh điển một cách dễ hiểu rằng đạo Phật chấp nhận và tha thứ dục vọng. Muốn giết người và muốn bênh vực kẻ giết người, đạo Phật được giải thích như là có thể tha thứ và chấp nhận sự giết người. Muốn chạy theo tà giáo và tà kiến, lại giải thích đạo Phật viên dung vô ngại, chấp nhận mọi tà kiến, mọi tà thuyết. Tà kiến nào, tà thuyết nào cũng là Phật giáo được hết! Muốn tránh những tai nạn trên, cần nhất là phổ biến những kinh điển thật sự nguyên thủy hay gần nguyên thủy nhất, để Phật tử được đọc thẳng ngay kinh Phật, khỏi qua một ống kính màu nào. Đạo Phật cần những cá nhân Phật tử biết suy tư, biết phân tích,

biết tự tìm hiểu, rồi xác nhận sự hiểu biết của mình, ngang qua sự hành trì, kinh nghiệm cá nhân. Đạo Phật không cần đến những đoàn người theo đạo Phật, theo một cách ô ạt mù quáng, theo một cách thụ động nhắm mắt, hay tự mình bóp méo xuyên tạc đạo Phật theo tà kiến dục vọng của mình. Chính kinh Đại Bát Niết Bàn, trang 124- 126, tập III có ghi rằng, dù chúng ta có nghe vị Tỳ kheo nào nói tự thân nghe đức Phật, tự thân nghe các vị Thượng Tọa, Thủ chúng vv... nói như vậy là pháp, như vậy là luật, đức Phật khuyên cũng không được tán thán, đã kích, chấp thuận hay từ bỏ ngay, mà phải so sánh với kinh, đối chiếu với luật, có phù hợp mới được chấp nhận, không phù hợp thì phải từ bỏ. Đạo Phật đòi hỏi sự nhận xét, tìm hiểu suy tư cá nhân rất nhiều. Nhưng chúng ta chỉ có thể nhận xét, tìm hiểu suy tư. Khi chúng ta được đọc những lời dạy nguyên thủy nhất hay gần nguyên thủy nhất của đức Phật.

Chúng tôi dịch kinh Pàli, không vì mục đích muốn ủng hộ hay không muốn ủng hộ một học phái nào, một lập trường

nào. Mục đích của chúng tôi chỉ muốn giới thiệu. Những kinh điển có thể được xem là nguyên thủy hay gần nguyên thủy nhất, để người đọc có thể tìm hiểu lời dạy chân chính của đức Phật, khỏi qua ống kính của một học phái nào, dù Ấn Độ, Trung Hoa, hay Việt Nam. Chúng tôi cũng không có trách nhiệm nêu lên cho độc giả rõ, đoạn nào là nguyên thủy, đoạn nào không phải nguyên thủy. Chỉ có người đọc, sao khi tự mình đọc, tự mình tìm hiểu, tự mình suy tư, tự mình quan sát, tự mình chứng nghiệm trên bản thân, mới có thể tự mình hiểu và thấy đoạn nào là thật sự nguyên thủy. Trách nhiệm tìm hiểu, chứng nghiệm cá nhân là trách nhiệm của người đọc, không phải của người dịch, vì đạo Phật là đạo đến để mà thấy, chứ không phải Đạo đến để nhờ người thấy hộ. Đạo của người có mắt (Cakkhumato), không phải Đạo của người nhắm mắt, Đạo của người thấy, của người biết (Passato Ajàtato), không phải là Đạo của người không thấy, không biết (Apassato Ajàtato). Nên chỉ có người đọc mới có thể tự mình thấy, tự mình hiểu và tự mình chứng nghiệm.

Thật sự chúng tôi chỉ mong rằng quý vị đọc thật kỹ và suy tư thật chín chắn, những đoạn mà chúng tôi phiên dịch rồi quý vị hãy tự hỏi, những đoạn ấy có phải là những đoạn “Tiểu thừa” dành riêng cho những vị có tiểu tâm, chỉ tư lợi không biết vị tha, chỉ biết tự giác không biết giác tha. Như chúng tôi đã phân tích trong lời giới thiệu bản dịch tập “Đại Thừa Và Sự Liên Hệ Với Tiểu Thừa” chúng ta đừng có mắc bẫy các vị Bà La Môn Ấn Độ giáo tìm cách gán cho chữ “Tiểu thừa” để loại ra ngoài những lời Phật dạy căn bản, như một số Phật tử Đại thừa đã bị mê hoặc, không dám đọc những lời Phật, vì bị gán nhãn hiệu Tiểu thừa. Bên phái Nam tông, tuy tôn thờ Tam Tạng Pàli, nhưng một số Phật tử cũng rơi vào nạn tương tự, là chỉ học luật tạng và A Ty Đàm tạng, bỏ rơi Kinh tạng Pàli, vì xem A Ty Đàm tạng mới đề cập đến Đệ Nhất Nghĩa Đế, còn kinh tạng chỉ bàn đến Tục Đế mà thôi. Đây cũng là một lầm lạc hết sức nguy hại và nguy hiểm. Vì A Ty Đàm phát xuất từ kinh tạng, và bỏ để tìm ngọn thì không khác gì kẻ đi tìm lõi cây, mà chỉ mang về cành lá. Thật sự đạo Phật đâu có phân biệt Tiểu thừa và Đại Thừa,

đâu có chia đôi Chân đế Tục đế. Những sự phân chia này chỉ là hậu tác phẩm, hoặc của giáo sĩ Bà la Môn mang danh Phật tử muốn loại bỏ những gì tinh túy nhất của đạo Phật không cho Phật tử học và tu, hay của một số đệ tử Phật muốn làm Tổ sư một giáo phái, nên đề xướng các chủ thuyết lẫn át những lời dạy nguyên thủy của đức Phật.

Thật sự chúng ta chỉ có một trách nhiệm tìm đọc và tìm hiểu những lời dạy thật sự là những lời dạy của đức Phật, và vì trách nhiệm ấy mà chúng tôi đang cố gắng phiên dịch kinh tạng Pàli ra Việt ngữ. Chúng ta chỉ cần đọc, cần suy tư chín chắn và rồi chính chúng ta tự ý thức đâu là những lời dạy trung thực của đức Bổn Sư chúng ta.

Đây là sự đóng góp của Viện Đại Học Vạn Hạnh vào nền văn hóa Phật giáo bằng cách giới thiệu một cách đầy đủ và trung thực những tài liệu tiếng Việt quý báu nhất về kinh tạng Pàli, vừa cho các Phật tử tìm hiểu, thực hành và thực chứng, vừa giúp các học giả Phật giáo có những tài liệu tham khảo khá đầy đủ và trung thực. Viện Đại Học Vạn Hạnh là môi trường đầu tiên

nếu không phải là độc nhất, đã cố gắng giới thiệu kinh tạng Pàli cho Phật tử Việt Nam, học giả Việt Nam, dân chúng Việt Nam. Viện Đại Học Vạn Hạnh cũng đi tiên phong mở đường cho một cao trào nghiên cứu đi thẳng vào lời dạy nguyên thủy của đức Phật, khỏi bị những lệch lạc của học phái hay của Bà La Môn giáo. Điều quan trọng hơn nữa, Viện Đại Học Vạn Hạnh khuyến khích các học giả và các Phật tử, tự mình mở mắt tìm hiểu, suy tư đối chiếu, không có nhắm mắt tin theo, không có thụ động chấp nhận, trái lại phải biết thâm hóa, so sánh, để làm sáng tỏ những lời dạy nguyên thủy của đức Phật”.

Kính thưa quý Phật tử! Khi đọc xong tiếng nói của Hoà Thượng Thích Minh Châu, một vị Hoà Thượng đáng tôn kính nhất của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam hiện nay, Người đã dám chỉ thẳng nói cái sai của Phật giáo hiện giờ để cảnh giác mọi người thì quý Phật tử hãy tự suy ngẫm rồi chọn cho mình một con đường đúng chánh pháp của Phật, để xây dựng cho mình một đời sống đạo đức nhân bản – nhân quả, không làm khổ mình khổ người. Đó là điều

ước nguyện của chúng tôi biên soạn tập sách này. Mong sao mọi người trên hành tinh này sẽ sống và sống được như vậy thì chúng tôi mãn nguyện.

Điều ước nguyện cuối cùng của chúng tôi là mọi người nên sống cho chính mình. Vậy sống cho chính mình là sống như thế nào?

Sống cho chính mình là sống có phương pháp hẳn hoi. Hằng ngày phải sống với tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự, muốn sống được với tâm này thì phải dùng phương pháp tác ý. Tóm lại cách thức tu tập hằng ngày như sau:

Khi chúng ta đi, đứng, nằm hay ngồi đều nên tác ý giữ gìn tâm **BẤT ĐỘNG**.

- Thứ nhất phải nhận ra tâm Tỉnh Thức hoàn toàn, không có hôn trầm, thù miên, vô ký.

- Thứ hai phải nhận ra được tâm Bất Động.

- Thứ ba phải thiện xảo trong pháp như lý tác ý.

Đến đây chúng tôi xin chấm dứt buổi nói chuyện hôm nay, gửi lời thăm và chúc cả gia đình của quý vị sức khỏe dồi dào, thân tâm thường vui vẻ.

HẾT



GIỚI LUẬT

Ai sống trong giới luật

An trú không phóng dật

Đoạn tận cùng sống chết

Sẽ chấm dứt khổ đau



Giới như người mắt sáng

Tránh khỏi lối hiểm nghèo

Bậc có trí trong đời

Dùng giới xa ác pháp

Lời Phật Dạy

MỤC LỤC

Phần I - Người Chiến Thắng	3
Lời nói đầu	5
Lời giới thiệu	13
Thay lời tựa	13
Lời bạt	22
Thầy Thông Lạc	26
Rời khỏi Chân Không	28
Những ngày sống trên Hòn Sơn	32
Trở về sống bên mẹ	34
Người chiến thắng giặc sanh tử	37
Tạo duyên giáo hóa chúng sanh	49
Chỉ có người tu chứng mới...	54
Thầy trò cảm thông	60
Giai đoạn chuyển biến Phật giáo...	66
Thiền Tông không làm chủ sanh, già...	69
Huynh đệ Thường Chiếu thưa hỏi	73
Phần II - Trở về đạo Phật	92
Lời nói đầu	93

Trở về đạo Phật	97
Giới, Định, Tuệ	100
Mục đích giải thoát	104
Sự lợi ích của Đạo Phật	108
Phạm hạnh	110
Giới luật là một vị thầy...	114
Tăng Ni xem nhẹ giới luật	120
Xả bỏ danh lợi	128
Chúng tôi không phải là Phật,...	135
Tổng hợp các pháp	139
Chùa là nơi tu hành	149
Thầy chúng tôi	158
So sánh các loại thiên	163
Chuyển đổi nhân quả	184
Tâm vô tâm	190
Thiền sư có vợ	202
So sánh chánh định và tà định	207
Tiếng nói của Hòa Thượng Minh Châu	214
Giới luật	229
Mục lục	230

Mời quý bạn tìm đọc những bộ sách của Trưởng Lão Thích Thông Lạc

1. Đường về xứ Phật (Mười tập, bộ mới).
2. Những lời gốc Phật dạy (Bốn tập, bộ mới).
3. Văn hóa Phật giáo truyền thống (Hai tập).
4. Đạo đức làm người (Tập I, II...).
5. Giới đức làm người (Hai tập).
6. Cẩm nang tu Phật (Hai tập).
7. Thiên căn bản.
8. Hành thập thiện & Tứ vô lượng tâm.
9. Những chặng đường tu học của người cư sĩ.
10. Thời khóa tu tập trong thời Đức Phật.
11. Diễn đàn Chơn Như (tức Giáo án tu tập cho người cư sĩ vì chánh Phật pháp) (Tập I - VII).
12. Giáo án rèn nhân cách lớp Ngũ Giới: Đức Hiếu Sinh (Tập I, II, III).
13. Giáo án rèn nhân cách lớp Ngũ Giới: Đức Ly Tham (Tập I...).
14. Giáo án rèn nhân cách lớp Ngũ Giới: Đạo Đức Gia Đình (Tập I...).
15. Mười Đức Thánh Sa Di (Tập I, II).

16. Giới đức Thánh Tăng, Thánh Ni.
17. Định niệm hơi thở.
18. Phật giáo có đường lối riêng biệt.
19. Pháp môn niệm Phật tứ bất hoại tịnh
20. Nghi thức thọ trai.
21. Muốn chứng đạo phải tu pháp môn nào.
22. Những lời tâm huyết...
23. Mười hai cửa vào đạo

Trang mạng toàn cầu của các phật tử có đăng tải sách của Trưởng Lão Thích Thông Lạc:

www.chonlac.org

Ước mong mọi người sẽ cùng nhau sống không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sinh.



PHẬT TỬ XIN ẤN TỔNG KINH
**“TẠO DUYÊN GIÁO HÓA CHÚNG
SINH”**

- Phật tử Hà Nội
- Phật tử Hải Phòng
- Phật tử Bắc Ninh
- Phật tử Ninh Bình
- Phật tử Nghệ An, Hà Tĩnh
- Phật tử Đồng Hới Quảng Bình
- Phật tử Đà Nẵng
- Phật tử Huế
- Phật tử Phú Yên
- Phật tử Ninh Thuận
- Phật tử TP Cần Thơ
- Phật tử Đồng Nai
- Phật tử Đồng Tháp
- Phật tử Cái Bè, Cai Lậy
- Phật tử Long An
- Phật tử Lâm Đồng Đà Lạt
- Phật tử Tiền Giang, Mỹ Tho
- Phật tử TP Hồ Chí Minh
- Phật tử Tây Ninh
- Phật tử Sóc Trăng, Bạc Liêu
- Phật tử Cà Mau, Nam Căn

*Sách này chỉ kính biếu, không bán!
Quý Phật tử, bạn đọc nào có nhu cầu
thỉnh sách, xin vui lòng liên hệ Ban kinh
sách Tu viện Chơn Như:*

Điện thoại: 0988094445 - 01695921486

Email: chonnhu.info@gmail.com

TẠO DUYÊN GIÁO HÓA CHÚNG SINH

Trưởng lão THÍCH THÔNG LẠC

.....

ĐỐI TÁC LIÊN KẾT:

Điện thoại: 0988094445 – 01695921486

Email: chonnhu.info@gmail.com

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Số 4 - Lô 11 - Trần Duy Hưng - Hà Nội

ĐT: 04. 35566701 - Fax: 04. 35566702

Chịu trách nhiệm xuất bản: Nguyễn Công
Oánh

Biên tập: Trần Xuân Lý

Bìa & Trình bày: Lê Dung

Sửa bản in: Nguyễn Thị Hà

Tu viện Chơn Như: (066) 3880178 – 3892911

Số lượng in: 1.000 bản, khổ: 13 x 20,5 cm
In tại Cty TNHH 1 thành viên in Phương Nam
(160/12 Đội Cung P.9 Q.11 TP.HCM)
Số giấy phép: 791-2006/CXB/05-92/TG
In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2009